

Phận làng bạc

Tiểu thuyết
TRƯƠNG THÁI ĐỨC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh**



Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Cuộc Cờ](#)

[Bức Tranh Hoa Đào](#)

[Giữa Mùa Mưa](#)

[Đêm Thị Dân](#)

[Dạ Khúc Ven Rừng](#)

[Hồn Phố](#)

[Á Đại Gia](#)

[Vàng Ánh Vàng Anh](#)

[Cánh Hoa Đào Lửa](#)

[Sinh Đôi](#)

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần xây nền độc lập.

(Nguyễn Trãi)

Chắc chắn phải có khoảng trống giữa các con chữ. Từ Triệu, Trưng(?), Lý, Trần xây nền độc lập? Là một nhà Nho, Nguyễn Trãi có xem trọng Trưng Trắc và Trưng Nhị không? An Nam chí lược, quyển sách sử đầu tiên của người Việt Nam còn lưu giữ được đến ngày nay lại không xem bà Trưng là anh hùng: Năm Kiến Vũ thứ 16 (40 sau công nguyên), đời vua Hán Quang Vũ, có người đàn bà Giao Chỉ tên là Trưng Trắc làm phản, năm thứ 19 (43), sai Mã Viện qua đánh dẹp yên, rồi dựng trụ đồng để làm giới hạn

nhà Hán.

Hậu Hán Thư ghi nhận cuộc chiến quyết định giữa Hai Bà Trưng và Mã Viện diễn ra năm 42 sau Công nguyên tại Lãng Bạc. Lãng Bạc ở đâu? Có phải Hồ Tây như nhiều sách sử Việt Nam thường quả quyết không? Rõ ràng là không! Theo những nghiên cứu địa lý mới nhất, thời ấy mực nước biển khá cao so với ngày nay, phần lớn đồng bằng hai bên sông Hồng từ Sơn Tây trở xuống đều ngập nước. Nói Lãng Bạc là Hồ Tây thì không sai. Nhưng nó chính xác như một chiếc đồng hồ hỏng, hai lần chỉ đúng giờ mỗi ngày.

Mênh mang trời nước Lăng Bạc. Vài con thuyền độc mộc quây quần tung lưới ven bờ. Những cánh đồng xăm xắp thủy triều, loáng thoáng dăm ba đôi trâu đang cày ải, súc phèn. Dáng người Âu Lạc nhỏ bé song rắn rỏi. Đầu họ cúi thấp xuống đất mẹ như những gié lúa trĩu nặng, cần mẫn và lao khổ, nhưng đượm hương mùa mới. Đó hẳn là tinh cốt, túy chất của cuộc sống thanh bình giữa thôn xóm hiền hòa, xã hội nguyên sơ.

Dãy núi đảnh Tây mờ ảo như một nét vẽ sơn thủy phóng khoáng và bao dung. Ngọn Tản Viên lừng lững bước khỏi khung tranh, trù mẫn ngắm đàn con bé bỏng của mình đang mãi mê mưu sinh.

Tiếng hát ngọt ngào đắm thắm, loang trải trên những gợn sóng lăn tăn, óng ánh đùa nắng. Ca từ phi thời gian day dứt như một dấu hỏi thăm đắm nước mắt:

Ơ... hơ... hơ...

Lăng Bạc là Lăng Bạc nào

Biển hồ sóng dậy cồn cào lời ca

Lăng Bạc là Lăng Bạc xa

Sông Đà núi Tản cha qua mẹ về

Ngàn năm non nước nguyện thề

Không dung giặc cướp, không mê bả quyền

Mê Linh trên bến dưới thuyền

Trưng Vương tuần tiết...

Ai quên hận này...

Khổ thơ đầu dào dạt tình cảm, nhắc nhớ một thời người Âu Lạc gọi núi Tản là mẹ, sông Hồng, sông Đà là cha. Tục bắt rể nên cha phải qua. Người mẹ đi đâu rồi cũng trở về. Quê cha đất mẹ là vậy.

Khổ thứ hai nhịp rời, nhanh và dứt khoát. Bi tráng đến tột độ rồi buông lơi một câu hỏi, có thể làm rơi nước mắt ngàn đời.

Ai đang hát? Hay đó là hơi thở đất nước, truyền gửi cho người phụ nữ M'linh kiêu dũng sứ mạng mở đường lịch sử? Trưng Trắc nghe thấu tất cả. Bà đứng bên bờ Lãng Bạc đỏ quạnh, đau đáu nhìn về phía đông nam. Màu máu uất hờn trải tận chân trời. Có thể bà biết, dưới mặt nước ấy, hơn ngàn năm sau, phù sa bồi lắng cộng với biển lùi sẽ tạo nên mỏm cù lao phong thủy kim qui trường tồn. Con cháu bà sẽ mở ra một triều đại mới, thời đại mới, độc lập và tự chủ. Họ sẽ gọi nơi ấy là đế đô Thăng Long. Hình ảnh rồng bay tượng trưng cho Đại Việt, thoát thai từ totem Giao long, cá sấu, từng được đúc trên đồ đồng của văn minh Đông Sơn.

Điều làm nặng lòng Trưng Trắc là sự có mặt của Tô Định và sứ đoàn của y tại Long Uyên. Tô Định được Hán Quang Vũ tấn phong làm Thái thú Giao Chỉ năm 34 sau Công nguyên, song thực ra y chỉ vừa mới đến Long Uyên mấy năm nay thôi. Trước đó, khi mẹ cả Man Thiện chưa trao quyền cho bà Trưng, bên mép nước phía hạ lưu biển hồ Lãng Bạc, Tích Quang đã xây dựng một bến thuyền và dãy nhà tạm. Họ gọi đấy là thành Rồng cuộn (Long Uyên). Đến thời Đường, vì kỵ húy tên tục cao tổ Lý Uyên nên nó được đổi ra Long Biên. Đúng ra nhiệm vụ thám sát ôn hòa vùng "khuyết địa" phía nam nhà Hán của Tích Quang đã đặt nền móng cho kế hoạch thực dân, nếu không có loạn Vương Mãng làm chậm trễ.

Mùa Xuân năm 38, Tô Định và đoàn tùy tùng dăm trăm người của y cặp bến Long Uyên. Mệnh lệnh xác xược đầu tiên của Tô Định là tập hợp tất cả Lạc tướng xung quanh Long Uyên để nghe "thánh chỉ".

"Dưới gầm trời này, đất ở đâu cũng là đất của Thánh thượng, dân ở đâu cũng là dân Đại Hán - Tô Định gầm lên - Các người có biết đây là quận Giao Chỉ đã được Hán Vũ Đế xác lập không?".

"Tích Quang cũng từng nói như ông - Trưng Trắc nhỏ nhẹ nhưng đông dạc - Từ Mẹ Tổ, chúng tôi chỉ biết gọi nơi mình sinh sống là Âu Lạc. Âu là đất. Lạc là nước. Âu Lạc là xứ sở của chúng tôi, không phải của người phương Bắc!".

"Khá khen cho Trưng Trắc già mồm. Người nên biết sách Vũ Cống đã có từ Nam Hải. Sách Xuân Thu chép rằng nước Sở đã gồm thu Nam Hải thuộc Hoa Hạ. Cổ thư Sơn Hải kinh tiên Tần nói Tây Giang đổ vào Nam Hải. Cả biển nam này là của Đại Hán, rêu đất trâu đầm Âu Lạc lý nào lại ở ngoài Đại Hán..." - Tô Định biện luận ra vẻ rất hùng hồn.

Trưng Trắc cười vang nhờ Lữ lạc tướng tiếp lời họ Tô: "Người Trung Quốc trăm năm trước cứ thấy sông rộng, nước nhiều liền gọi là biển. Nam Hải ở Vũ Cống và Xuân Thu là Trường Giang vậy. Nam Hải trong Sơn Hải kinh rõ ràng là Tây Giang chảy qua Phiên Ngung. Vua Kiến Đức và tể tướng Lữ Gia của triều đình Nam Việt lên thuyền ra sông lớn ngoài Phiên Ngung lập chiến khu, Lộ Bác Đức tấu về triều báo họ vào biển Tây. Tô Thái thú lẽ nào chưa đọc những dòng ấy?"

Mặt Tô Định tái như gà cắt tiết.

Trong khi đó Lạc tướng Chu Diên nhìn Trưng Trắc bằng đôi mắt ngưỡng mộ và nể phục. Thật không uổng phí khi bà gửi gắm con trai mình đến M'linh làm chồng người phụ nữ hùng dũng và đảm lược kia.

Ban đầu, không Lạc tướng nào chịu tập hợp theo lệnh Tô Định. Tuy nhiên Trưng Trắc đã cho sứ giả đến nhiều nơi thuyết phục. Bà muốn họ tận mắt chứng kiến dã tâm của những kẻ tự nhận là bề trên, là văn minh hơn người bản xứ. Bà muốn tương kế tựu kế, dùng chính diễn đàn của Tô Định

để vạch rõ dã tâm của hắn. Trưng Trắc tin rằng với những luận cứ rạch ròi bà sẽ dễ dàng bẻ gãy luận điệu ngang ngược của tên Thái thú xác xược này.

M'linh không xa Long Uyên, do đó các biện pháp trấn áp của Tô Định gây ảnh hưởng ngay lập tức đến đời sống và sinh hoạt tại M'linh. Phản ứng quyết liệt của Trưng Trắc biến bà thành cái gai phải nhổ trong mắt

Tô Định.

Tô Định và các thuộc hạ đã chiêu dụ được không ít cư dân chung quanh Long Uyên làm tay sai. Những kẻ phản trắc, quên cội nguồn đã quay lưng lại với nền văn hóa của tiên tổ, a dua theo người Hán để cười vào tục bắt rế và chế độ mẫu quyền. Họ ngênh ngang ý thế vào những ông chủ mới có thuyền to, giáo sắt dài, ăn mặc bóng bẩy, lựa là xa hoa.

Gần đây, Tô Định lại ra lệnh cấm đánh cá suốt một dải Lăng Bạc và những vùng nước phụ cận. Nếu có chiếc thuyền độc mộc nào của dân Âu Lạc dám mạo hiểm buông câu, tung lưới thì lập tức bầy lâu thuyền buồm cao, cột lớn sẽ lao đến như bầy dã thú hung tợn nhất.

Trưng Trắc hiểu rõ rằng, nếu không tìm cách hóa giải kiểu "tằm ăn lá dâu" này, Tô Định sẽ dần dần nuốt trọn hồ Lăng Bạc mệnh mông, gồm thu sông Hồng, sông Đà và sông Lô. Rồi sẽ đến ngày bọn hùm sói kia cũng sẽ sục mõm tới cả rừng cao núi xa của tổ tiên bà. Thử hỏi khi ấy, còn con dân Âu Lạc nào có thể sống yên ổn được chăng?

Tô Định làm gì, nghĩ gì với toàn bộ Âu Lạc, đều dựa trên nhãn quan và ứng xử trước Trưng Trắc và M'linh. Vô hình trung, M'linh vượt lên tuyến đầu kháng Hán. Lạc tướng Trưng Trắc và phó tướng Trưng Nhị đã được lịch sử giao trọng trách như thế.

Lịch sử không nên xét nét đúng sai ở trường hợp này. Người ta chỉ có thể tiếc rẻ. M'linh là điểm trũng của văn minh Âu Lạc, nơi chế độ mẫu quyền còn hiện hữu và vai trò của người đàn ông chưa được đặt đúng chỗ.

Trưng Trắc cảm thấy cô độc. Ban ngày chồng bà, A Thi, vẫn phải về Chu Diên. Đến đêm chàng mới là người của M'linh, của gia tộc Lạc tướng nhà bà. Trăm công ngàn việc rồi như tơ nhện nên Trưng Trắc lại càng mong sớm có tin vui. Một đứa trẻ sẽ tạo lý do cho bà qua Chu Diên báo tin mừng và xin Lạc tướng thể tất để thường xuyên cho phép A Thi có mặt ở M'linh vào ban ngày. Hơn nữa, Trưng Nhị em gái bà dù sao cũng vẫn còn trẻ người non dạ. Trưng Trắc cần lắm một nam giới mạnh mẽ giúp sức bên cạnh.

Ngàn xưa đến nay trong phong tục Âu Lạc, trách nhiệm giáo dục và nuôi dưỡng con trẻ đều do một nhóm các bà mẹ đảm trách. Nó tự nhiên và nguyên thủy như gà mái ấp trứng chăm con, như hình ảnh hươu cái đa phu trên Trống Đồng. M'linh là xã hội lấy đại gia tộc bên đảng gái làm hạt nhân, chưa chia tách thành những gia đình qui mô nhỏ nhưng linh hoạt để bình đẳng và nâng cao vai trò người đàn ông. Trong môi trường trọng nữ, ý tưởng của Trưng Trắc đã có thể xem là cách mạng.

Nông nổi và lạc quan vốn có của tuổi trẻ Trưng Nhị luôn cho rằng chỉ cần vài buổi là có thể quét sạch mấy mống Hán quân tại Long Uyên. Trống đồng đã được trang bị khắp các buôn làng. Khi tiếng trống cái tại nhà sàn Lạc tướng gióng lên gấp ruổi, mọi quan Lang sẽ đáp lời. Ngàn mặt trống gọi sấm sẽ hòa vang thành lời hiệu triệu xuất quân rung chuyển non sông. Hổ sẽ gầm. Voi sẽ giậm chân. Hàng trăm thuyền độc mộc mang hình hài Giao long sẽ bủa lưới lửa xuống quân xâm lược đang đồn trú tại Long Uyên.

Trưng Trắc không sợ Tô Định. Bà nhìn xa hơn Trưng Nhị. Biết bao nhiêu đồng đã được dành dụm để đúc trống? Nhưng dù có thừa đồng đi nữa, gươm giáo bằng đồng làm sao sắc bén như đồ sắt? Lao tre, tên trúc dẫu bịt đồng, đâu thể đâm thủng được giáp dày khiên lớn của đại quân Hán từ biển sẽ tràn vào tiếp cứu Tô Định. Hình như Trưng Trắc đã lỡ mờ hiểu

rằng bà thua người Hán tự nền tảng. Mọi quan Lang trong M'linh của bà, xứ sở của bà, có thể luôn đoàn kết, nhất lòng đứng dưới mái nhà sàn cao vút của Lạc tướng M'linh. Nhưng Trưng Trắc không chắc rằng các Lạc tướng và quan Lang ở Chu Diên, Câu Lậu, Luy Lâu, An Biên và nhiều vùng khác, có hết lòng ủng hộ bà không? Đạo Tích Quang qua đây, nhiều Lạc tướng đã biết ở phương Bắc người ta tôn một người lên làm chúa thượng, thống lĩnh trăm họ, quyền lực tuyệt đối, vạn nhà trung thành. Áp dụng hình thức ấy người Âu Lạc mới có thể tập hợp sức mạnh, chống lại bất cứ kẻ thù nào.

Trưng Trắc tin tưởng bà có thể làm vua phương Nam. Song bà hiểu địa linh thì thiếu gì nhân kiệt. Nhà vua phải là người khiêm tốn, cao thượng, trong sạch, có tâm, có đức, có tài, sống vì dân mà chết cũng vì dân. Sức dân muôn thuở là vô địch, nhà vua phải sáng suốt vận dụng chân lý giản dị ấy trong mọi hoạt động xã hội, nhất là việc trị dân giữ nước. Nghe đâu cuối thời Tây Hán, vua quan Trung Nguyên cấu kết đê đầu cướp bóc nhân dân, sưu cao thuế nặng, cướp bóc tham nhũng, ăn chơi xa xỉ. Hậu quả là Vương Mãng đã soán ngôi Hán đế, thiên hạ loạn ly, đất trời nổi giận, tai ương dồn dập. Người chết kể đến ức, triệu.

Trưng Trắc luôn ghê tởm sự hèn nhát. Tỉ như mới đây thôi, bà Lạc tướng Khúc Dương đã thân chinh đến giao thiệp, cầu xin Tô Định cho phép đánh cá trên ngã ba Đuống. Hàng chục thuyền độc mộc của họ bị Lâu thuyền Hán đâm thủng, đánh chìm, cướp cả nguồn sống và sinh mạng ngư dân. "Phải mạnh mẽ và kiên quyết hơn, đó chính là phẩm giá làm người." - Trưng Trắc khẳng định như thế. Song song với việc kịch liệt phản đối Tô Định bà còn cử một số Giao long thuyền có vũ trang đến bảo vệ toàn bộ khu vực tây bắc biển hồ Lãng Bạc. Ngư trường ngàn đời nay của M'linh là vùng nước ấy. Sông Hồng chảy vào Lãng Bạc tại đây, chệch xuống phía nam là sông Đáy luồn lách giữa một vùng đầm lầy mênh mông. Nơi sông Đáy nhận nước từ Lãng Bạc thường được gọi là cửa Hát, vì trong các lễ hội trên mặt hồ, nam nữ hay chống sào dùng thuyền ven bờ và ca hát đối đáp

với nhau bằng những giai điệu dân dã đầy sức sống, đậm chất phồn thực, ngày này qua ngày khác.

Cửa Hát cũng là nơi linh thiêng, gần như biên giới của trần thế và cõi âm. Giới thượng lưu M'linh và Chu Diên khi trăm tuổi, sẽ được khâm liệm vào chiếc quan tài hình thuyền, tái hiện chân thực Giao long thuyền mà họ từng sử dụng. Đoàn đưa tang phải khép một vòng trước cửa Hát, rồi mới đi sâu vào đầm lầy ven sông Đáy, chọn những gò nổi khô ráo để an táng người quá cố.

Hôm trước bà Lạc tướng Chu Diên có ghé thăm M'linh. Bà bảo với Trưng Trắc là thế giặc mạnh quá. Càng gần Long Uyên càng nhận ra sức ép kinh khủng. Bà cảm thấy hoang mang và bất lực.

"Giặc lúc nào chả mạnh. Không mạnh thì sao chúng có thể coi trời bằng vung, chuyên làm những việc trái đạo nghĩa. Vậy thì để tự vệ, Âu Lạc không được yếu. Làm yếu nước là có tội, là rước giặc vào nhà, đem voi giày mồ mả tiên tổ. Giặc đến, đầu tiên là lỗi ở ta. Ta không yếu giặc nào dám mạo phạm? Ta không sợ, mọi đe dọa chẳng có đất sống". Trưng Trắc khẳng khái nhận định.

"Nghe nói trên núi, Lạc tướng Bắc Đái, Kê Từ vẫn thản nhiên, ngày ngày ngả thịch thú rừng, uống rượu, ca hát nhảy múa. Họ bảo đầu cùng là một Âu Lạc nhưng họ không thích ăn cá, không quan tâm đến biển hồ Lăng Bạc". Lạc tướng Chu Diên còn dẫn thêm nhiều bằng chứng để Trưng Trắc thấy rằng không phải nhất nhất người dân Âu Lạc đều có ý thức cảnh giác trước vận mệnh Âu Lạc.

"Tôi ước sao A Thi sẽ làm vua Âu Lạc. Chúng ta cần thay đổi rồi mẹ chồng à". - Trưng Trắc rút ruột nói - "Không theo kịp thời, đất nước nào cũng sẽ hèn yếu. Cổ hủ, bảo thủ và hài lòng là chúng ta đang thoái hóa và tự cô lập đấy. Nữ quân làm sao mạnh mẽ bằng nam quân. Tổ tiên ta không

phải không biết điều này. Ngày hội đua thuyền rồng tế mẹ trời, trai tráng cầm chèo lúc nào cũng vượt trước một phần ba vòng đua".

Gương mặt Lạc tướng Chu Diên bỗng nhiên tối sầm lại. Trong một khoảnh khắc bà thấy Trưng Trắc nói rất có lý và bà cũng thấy mình đã phạm tội ngay khi hiểu ra những lời ấy. Về nhà, Lạc tướng vội giết gà tạ tội với quỷ thần về những ý nghĩ quá mới mẻ kia. Bà yêu A Thi nhưng bà sẽ không thể đánh đổi tình yêu ấy với bất cứ truyền thống nào.

Ở một thái cực khác, bà Lạc tướng Khúc Dương lại muốn xa lánh Trưng Trắc. Bà đến xin Tô Định thương tình, đừng cản dân chúng đánh cá. Bà làm như thế không phải vì bà yêu họ mà vì bà không muốn mất địa vị, quyền lợi và quyền lực hiện nay bà đang được hưởng. Bà sợ nỗi căm tức của nhân dân đối với Tô Định có thể bất ngờ quay ngược lại bà. Bao đời nay mẹ truyền, con nối, cháu chờ sẵn, gia tộc bà ăn trên ngồi trước đã quen. Bà chỉ lo gió giao mùa, bà không muốn vật đổi sao dời. Bà tin mỗi giọt máu trong người bà đã mang sẵn mầm di truyền cao quý, thiêng liêng và bất khả xâm phạm.

Tô Định khéo léo che giấu sự man trá trên gương mặt khi tiếp kiến Lạc tướng Khúc Dương. Y rất cần bọn đầu đen phản chủ xun xoe cầu cạnh, nhưng đây mới chỉ là những vẩy ghẻ ruồi trên cơ thể Âu Lạc. Tô Định mong chờ những người như Lạc tướng Khúc Dương đã lâu. Họ là nội thương, là ổ bệnh vô phương cứu chữa của xứ sở này. Sự nghiệp của y thành hay bại phải nhờ lũ hèn hạ ấy chăng? Thoáng một chút tự mâu thuẫn trong đôi mắt lươn của Thái thú. Lạc tướng Khúc Dương đã nhai giập miếng trầu, khóe mép nhăn nheo của bà dần dần hiện lên những tia nước bọt đỏ như máu. Một con quỷ tởm lợm - Tô Định nhủ thầm. Y đang tự phi nhõ vào tinh thần thượng võ mà người Trung Nguyên hay rêu rao. Nhưng hết cách rồi, y phải dùng mọi thủ đoạn để hòng đạt được mục tiêu Quang

Vũ giao phó. Từ nay trở đi, mãi mãi Tô Định sẽ cảm thấy mình lép vế và là tiểu nhân trước đối thủ chính của y, Lạc tướng M'linh Trưng Trắc.

Canh cánh bên lòng nổi nhục của trang nam nhi tri chí, Tô Định đâm ra bức bối và hay cáu bẳn với tay chân. Càng hành động tàn ác, y càng sợ sệt hùng tâm của người Âu Lạc kết tinh trong con người Trưng Trắc.

Trưng Trắc nắm chắc những diễn biến thuận lợi cho bà đang sục sôi tại Long Uyên. Là một người khôn ngoan, bà thừa biết chính nghĩa tất mang lại sức mạnh. Đó là điều kiện cần nhưng chưa đủ. Bà nên đem lễ phải của người Âu Lạc đến mọi mái tranh, vách nứa, sưởi ấm từng trái tim quả cảm của lương dân. Lễ phải sẽ thôi thúc những con người thụ động nhất và sẽ đánh động lương tri những kẻ vô tâm nhất... Lễ phải đó sẽ thăng hoa thành tinh thần bất khuất của toàn bộ xứ sở này. Đó là vũ khí bách chiến bách thắng muôn năm của người Âu Lạc trước ngoại xâm, bất kể hôm nay hay mãi mãi về sau.

Chiều muộn, gió lên, biển hồ Lăng Bạc nhấp nhô những cơn sóng uất hận. Chúng chồm lên cả mây thấp và đẩy mặt trời nhanh lặn. Từng đoàn thuyền nối đuôi nhau về bến. Các khoang cá hắt lên ánh nắng xiên khoai rực rỡ. Niềm vui trào dâng trong từng lời chào hỏi của ngư dân dành cho vị thủ lĩnh yêu quý của mình. Có người còn mạnh dạn bưng đĩa trầu cánh phượng đến mời Trưng Trắc. Thái độ hàm ơn và tôn trọng của họ khiến Trưng Trắc ấm lòng. Bà đưa tay ra hiệu cho các tùy tùng cùng thưởng trầu. Mùi trầu vôi cay nồng rạo rực khắp bến sông. Các nữ tướng cười vang, môi họ đỏ như máu, má họ hồng như vừa uống rượu cần nhưng ánh mắt không hề sao nhãng.

Hộ hậu ngư dân là mấy chiếc thuyền rất to, mũi cong vút, khắc chạm hình tượng Giao long mạnh mẽ. Đuôi thuyền là bánh lái trang trí đầu chim Lạc. Giữa mỗi Giao long thuyền đều có bộ không cao lắm, tiền thân của lầu gác ở thuyền Hán. Cờ súy Âu Lạc thường đứng đó chỉ huy, có cung thủ hỗ trợ. Sàn thuyền, phía mũi đặt một chiếc trống đồng không tai, viền trống

đánh bốn đôi còc đang giao hoan, châu mặt trời trung tâm theo chiều ngược kim đồng hồ.

Giao long thuyền vừa cập bến, Trưng Nhị nhảy thoát lên bờ cấp báo những diễn biến đáng lo ngại cho chị cả:

"Tô Định vừa hạ thủy thêm hai Lâu thuyền mới mà bọn Khúc Dương đã lén lút cung cấp gỗ quý để chúng dựng mộ. Các thuyền chiến của ta giả trang thương buôn đã báo lại với em như thế. Cơ cấu chiến binh của Tô Định bắt đầu có sự thay đổi. Y pha trộn nhiều tay chèo Âu Lạc vào đội ngũ Hán. Đám này chưa quen nếp áo xống phương Bắc nên thường mặc quần Hán nhưng lại cởi trần khi xuống thuyền. Vì là dân bản xứ, điều đáng lo ngại nhất là chúng rất rành rẽ sông nước Lãng Bạc để chỉ điểm lập công với Tô Định."

"Hôm nay em có bị gây hấn gì không?" - Trưng Trắc hỏi, ngữ âm của bà rất trầm.

"Có lẽ chúng bất ngờ với lực lượng của em nên còn ngại ngần, chỉ lảng vảng xa xa. Khi em đánh trống xua đuổi thì có đứa Hán đực còn dám đứng bên mạn Lâu thuyền vạch quần tiểu tiện để khiêu khích".

"Khốn nạn đến thế ư?" - Trưng Trắc bực dọc - "Thái độ rất nguyên sơ và lỗ mãng ấy chứng tỏ chúng quyết chiếm trọn Lãng Bạc bằng mọi giá. Cảnh đầu rơi máu đổ không còn xa nữa đâu. Chúng đã giở đến trò bỉ ổi cuối cùng rồi!".

"Em không sợ chết. Em chỉ sợ không được một trận sống mái với lũ xâm lược ngạo mạn và gian tham này." Trưng Nhị cao giọng nói với Trưng Trắc.

"Tối nay A Thi qua, chị sẽ bàn thêm với tất cả mọi người. Ai mà chẳng chết. Dòng dõi trâm anh chúng ta sẽ chết cho vinh quang Âu Lạc."

Chết để tinh thần bất khuất trường tồn, muôn đời con cháu noi gương thì chẳng có gì mà phải đắn đo."

Trưng Nhị sóng bước bên chị gái trở về hành dinh Lạc tướng. Lén nhìn dáng đi và nét mặt phúc hậu nhưng quyết đoán của Trưng Trắc, cô thấy ấm áp và an toàn quá đổi. Nếu không có gì thay đổi, Trưng Trắc sẽ tổ chức đại lễ rước chồng cho cô vào cuối năm nay. Nghĩ đến đây hai má Trưng Nhị chột ửng lên, cử chỉ mất hết tự nhiên. Trong hàng chục chàng trai tuần tú đã hát đối với cô ở lễ nghinh xuân vừa qua, không biết mẹ cả và Trưng Trắc đã chấm ai. Mọi người quá bí mật về chuyện này. Mấy năm nay mùa màng thuận lợi, Lạc tướng đã chuẩn bị cả một kho rượu cần cho sự kiện lớn của gia tộc. Chắc chắn đó sẽ là chuỗi ngày vui chưa từng có ở M'linh. Chín vò rượu hay chín mươi chín vò rượu sẽ được dùng cho cuộc chào rượu giữa hai họ? "Phép quân không bằng tuần rượu" là luật tục ngàn đời nay. Xong chào rượu sẽ đến chào cơm. Nhất định phải chín mươi chín mâm chứ không thể ít hơn!

"Nhà trai sẽ đem lễ vật gì đến nhà gái nhỉ?" Trưng Nhị thầm hỏi. Cô biết huyền thoại cổ xưa về voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao chỉ là vẻ đẹp của trí tưởng tượng siêu phàm. Một thiếu nữ đương thì phơi phới như cô ở M'linh thường mong mỗi được nhận thóc giống tốt, hạt mẩy, gạo mới thơm nức, một bộ váy thổ cẩm không có bất cứ tao chỉ nào bị nổi và mấy món trang sức giản dị.

Trưng Nhị đột ngột trở nên thực tế, cô nhìn thấy chín chiếc gùi chứa toàn vũ khí bằng đồng được đoàn đưa hôn nhà trai đem qua, đặt dưới ngôi nhà sàn Lạc tướng M'linh. Đất nước đang có giặc, giấc mơ đôi lứa của cô phải cụ thể như thế mới xứng đáng với liệt tổ. Có lẽ cô nên đề nghị đánh trống đồng cáo bố giặc giã thay cho tục giã cối đón chồng.

Nhìn vào mắt em gái, Trưng Trắc chột thấy nhói lòng. Bà thấu hiểu tất cả vì trong thiên tính lãnh tụ của bà có một đường thông nối với tiềm thức

từng cá nhân Âu Lạc. Thiên tính đó sẽ truyền những lời nói của bà đến muôn dân với sức mạnh động viên và cuốn hút không thể hiểu nổi.

"Lạc tướng của em. Chị đừng quá lo lắng thế". - Trưng Nhị nhẹ nhàng an ủi Trưng Trắc. Hình như chị cô sinh ra là để hy sinh cho một cái gì đó lớn lao hơn cả thời đại của chính bà. Cái chết sẽ là phương tiện để bà đến với cõi bất tử chăng? Trưng Nhị tin tưởng rằng cô có thừa can đảm gạt qua một bên giấc mơ cá nhân nhỏ bé để luôn sát cánh với chị cả và anh rể của mình trong trận chiến một mất một còn với quân thù.

Ba chiếc trống đồng có tai treo được buộc lên thanh xà ngang ngoài hiên, phía đông ngôi nhà rộng có mái hình thuyền của Lạc tướng M'linh. Khi gà đã đi tìm chỗ ngủ được hơn một canh giờ, mẹ cả Man Thiện ra lệnh cho bọn lực điền vạm vỡ gióng trống triệu tập toàn bộ các quan Lang và bộ lão. Kế hoạch uống rượu bên bếp lửa trong nhà rộng để bàn quốc sự phải thay đổi, vì người đến đông như trẩy hội. Cuối cùng, một đồng lửa cao ngất được nhen ngoài trời, vòng người rộng bằng một quãng ném dao.

Gia nhân Lạc tướng khệ nệ bê vào chiếc đầu trâu được chõm ra khỏi mặt nia. Đầu trâu vừa mới cắt, máu tươi rói nhỏ từng giọt dài xuống đất. Hai mắt trâu trợn ngược, mõm hất lên trời. Trưng Trắc bắt đầu hành lễ tế cáo. Trước hết bà cảm tạ trời đất năm nay cho mưa thuận gió hòa, cá đầy thuyền, chái bếp nhà nhà đầy ngô, góc sàn chất không hết các gùi gạo tẻ, gạo nếp. Sau đó bà mời tiên tổ về chứng kiến cảnh nước nhà đang lâm nguy trước họa ngoại xâm.

Khi Trưng Trắc nhắc đến Hán quân, bốn bề quan quân bỗng im lặng như tờ. Tiếng lửa tre nửa tí tách bập bùng cũng giảm âm, bớt sáng. Khói đèn cay mắt cả những em bé còn ẵm ngửa nhưng chúng cũng không dám khóc. Dời treo mình trên cành cây, cú mèo nhắm mắt. Tất cả hình như ngưng đọng để nghe âm vang hùng thiêng sông núi vọng về.

A Thi đứng lên tuyên bố là người Chu Diên cũng đã sẵn sàng. Xung quanh Luy Lô, Long Uyên, đến những vùng biên ải như An Định, Hữu Tu Quan đều nhất nhất chờ lệnh Lạc tướng M'linh, chờ lửa hiệu bên cửa Hát, chờ tiếng trống đồng đánh theo nhịp đồn, liên tu bất tận. Cả Âu Lạc sẽ ra trận, sẽ không đội trời chung với bè lũ xâm lăng Hán triều.

Trưng Trắc cảm ơn chồng, cảm ơn những sứ giả từ khắp Âu Lạc đã tụ hội quanh bà, cảm ơn các bô lão không quản tuổi cao sức yếu, trèo đèo lội suối đến động viên con cháu. Bà nói giết Tô Định không khó. San bằng Long Uyên lại càng dễ hơn, bà chỉ sợ lòng người không giữ mãi được quyết tâm. Sau khi xử lý xong Tô Định, bà cùng muôn dân phải bắt tay ngay vào việc xây dựng Âu Lạc, phải chọn được minh quân và hiền tài để tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập, sống mái với quân Hán nhiều lần nữa vì chắc chắn chúng vẫn chưa hết lòng tham, dã tâm và sẽ đem tinh binh sang rửa hận.

Đêm khuya dần nhưng những luận bàn, kế sách cứ đưa ra không ngớt. Mắt người người long lanh chong lửa, thối bật đêm đen. Các phương sách hành động được chia sẻ, người nào việc nấy. Trưng Trắc chưa định ngày xuất quân. Bà hiểu rằng, trước tiên, cần xây dựng thế trận lòng người. Bà còn phải đi khắp Âu Lạc, gặp gỡ hết thầy Lạc tướng để chỉ ra cho họ lợi hại, tham vọng vô lường của Tô Định cũng như quân xâm lược Đông Hán. Sau rốt, bà sẽ chứng minh cho họ, chỉ có hình thức triều đình như người Hán, người Hồ, mới cứu Âu Lạc thoát khỏi nanh vuốt của con sói đói Bắc phương. Căn cơ là ở đấy, sự nghiệp của bà cũng ở đấy. Bà không đeo giắc mộng bá vương cho riêng mình. Chế độ mẫu quyền lạc hậu ở Âu Lạc phải được cởi bỏ, để nhân dân và sức sống trường tồn của Âu Lạc được ngụp lặn, tắm rửa trong mạch nguồn văn minh.

Nhân vật đầu tiên Trưng Trắc tiếp xúc là Khúc Dương Lạc tướng, kẻ luôn đặt lợi ích dòng tộc cao hơn lợi ích Âu Lạc.

"Khi nào có trống mẹ hăng dạy đời bà già này nhé, Lạc tướng M'linh". Nghe như thế Trưng Trắc cảm thấy như bị tát ngay một gáo nước lạnh vào mặt - "Các người còn trẻ dại, biết đến đâu mà đòi trống chọi đá".

"Lão Lạc tướng à". - Trưng Trắc cố giữ bình tĩnh - "Đàn hươu kết sừng thành rừng chông thì sợ gì sói dữ. Bà chưa tin tưởng, chúng tôi vẫn cứ đợi bà. Chỉ mong bà đừng tiếp tay cho quân thù, hại người Âu Lạc".

"Ta chỉ muốn yên ổn. Ta mua yên ổn cho con dân của mình, cố chi lại gọi là tiếp tay cho quân thù".

"Tại sao chúng ta phải mua sự yên ổn trong chính ngôi nhà của mình?" - Trưng Trắc vẫn mềm dẻo - "Bà hãy lập đàn cúng hỏi Mẹ Tổ, xem người trả lời ra sao. Bà nghĩ rằng tên Hán quan vô lại Tô Định giết hết chúng tôi rồi sẽ để yên cho bà và dòng tộc bà chăng?"

Nghe đến tên Thái thú tàn bạo Tô Định, Lạc tướng Khúc Dương rung mình. Nỗi khiếp nhược trùm phủ khuôn mặt già cỗi của ả. Trưng Trắc bất lực và không thể hiểu nổi. Trăm trứng của Mẹ Tổ đã có vài quả ung, quả thối chẳng? Trưng Nhị uất quá, cô chỉ mặt lão Lạc tướng cảnh cáo trước khi ra về: "Bà sợ chết thì hãy ở yên đây, trốn kỹ cuối hàng quân kháng Hán của chúng tôi và đừng dại dột bước qua đội ngũ bọn ăn cướp. Người Khúc Dương và dòng tộc bà sẽ xử bà mà không đợi đến chúng tôi đâu".

Rất may, không khí nặng nề ở Khúc Dương mau chóng bị xua tan khi Trưng Trắc gặp Lữ Lạc tướng, hậu duệ của Lữ Gia, thừa tướng Nam Việt. Tướng cũng cần nhắc lại, năm 111 trước Công nguyên, Phiên Ngung thất thủ, vua Kiến Đức và Lữ Gia xuống thuyền đến Thuận Đức phía tây Phiên Ngung tìm cách tái tập hợp quý tộc Nam Việt, xây thành đắp lũy định tiếp tục chống cự. Chẳng bao lâu sau, chiến khu bị bọn Việt gian dẫn quân Hán đến tấn công, Kiến Đức và Lữ Gia đều bị bắt sống. Gia tộc họ Lữ chạy thoát cũng nhiều, sau đó họ đến Phong Châu hòa mình vào cuộc sống nơi đất mới với người bản xứ. Gần 150 năm trôi qua, xã hội mẫu quyền dung

hợp chế độ phụ hệ, tạo nên đặc thù mẫu hệ trung gian, quyền thừa kế thuộc nữ giới nhưng Lạc tướng luôn là nam giới.

Lữ Lạc tướng học rộng hiểu nhiều, ông có một đội thuyền buôn nhỏ chuyên chở hàng hóa ven bờ xung quanh vịnh Bắc Bộ, đôi khi cũng xuống cả Cửu Chân.

"Thưa Lạc tướng Trưng Trắc," - Lữ Lạc tướng nói - "Tôi nhiệt thành ủng hộ công cuộc chống Hán của bà. Tiếc rằng Phong Châu người thừa thớt, chúng tôi huy động hết nhân lực cũng chỉ được ba ngàn quân, hơn trăm chiếc chiến thuyền, to nhỏ đủ loại".

"Góp gió thành bão, Lữ Lạc tướng đừng khách sáo," - Trưng Trắc vui ra mặt.

"Nhưng bà đừng lo, tôi có quan hệ bán buôn khá tốt với An Biên và Cửu Chân". - Lữ Lạc tướng nói tiếp - "Quý ông Đô Dương ở Cửu Chân có thể tập trung hàng ngàn chiến binh nhưng Giao long thuyền hơi ít".

"Tôi sẽ đến tận nơi gặp hai người ấy. Ngoài ra ông còn có cao kiến gì không?" - Trưng Trắc hỏi.

"Bà phải đức trọng lớn, tuyên xưng là Lạc vương mới có thể tập hợp nhân dân Âu Lạc bên mình. Đó là thuận theo truyền thống. Mặt khác bà nên cân nhắc trao quyền dần dần cho nam giới, bắt đầu từ quan Lang đến tướng lĩnh trực tiếp cầm binh. Sứ giả của tôi rất mừng trước ý định của bà. Tiến hành cải tổ xã hội Âu Lạc là việc nên làm". Lữ Lạc tướng chứng tỏ ông đã suy nghĩ rất nhiều về vận mệnh Âu Lạc.

Hai chuyến đi tiếp theo của Trưng Trắc đến An Biên và Cửu Chân cũng gặt hái được những kết quả rất tốt đẹp. Sự đoàn kết đơm hoa đậu quả hơn cả dự định. Đô Dương đồng ý nhận tước Hầu, Lê Chân nguyện làm tướng, cả hai thề trung thành tuyệt đối với Trưng vương, dù bà chưa đức trọng mẹ.

Lãnh thổ Âu Lạc đã được tổ chức thành bốn trọng điểm quân sự dưới sự chỉ huy xuyên suốt của Trưng Trắc. Lạc hầu Đô Dương, tướng quân Lê Chân và Lữ Lạc tướng toàn quyền quyết định quân cơ khu vực xung quanh mình. Trước mắt, do lực lượng Hán quân còn mỏng, Trưng Trắc chưa cần huy động hết mọi người. Bà nhấn mạnh với đồng bào là họ nên chăm chỉ lao động sản xuất, tích cốc trữ lương, mài gươm đúc giáo, thao luyện sĩ khí, sẵn sàng cao độ, chờ tiếng trống mẹ của bà tập hợp khi đại quân của người Hán kéo sang.

Sự tồn tại của Tô Định ở Long Uyên chỉ còn tính từng ngày.

HẠN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Rất nhiều người Việt Nam hết mình yêu vẻ đẹp của kiến trúc Pháp tại Đà Lạt. Cô cũng vậy. Mỗi chiều mưa bụi rừng thông, tiếng dương cầm lẫn trong sương bay là trên mái ngói rêu phong của ngôi biệt thự vườn xây theo kiểu Pyrénées và Basques, cô thường nghệt thờ. Hình như đó là một hội chứng đã được y văn ghi chép kỹ càng, mang tên một văn hào Pháp. Cô gọi đấy là nỗi ghen ngào thiên đường.

Cô đoán, anh sẽ cho rằng cô đồng bóng và nông cạn. Anh yêu Di Linh và Bảo Lộc hơn Đà Lạt bởi nó còn đọng nhiều dấu ấn bản xứ nguyên khai. Nói chung, nhìn vào lịch sử Lâm Đồng trăm năm trở lại đây, cô có thể suy đoán những gì đã diễn ra ở đồng bằng sông Hồng đầu Công nguyên. Djirinh và Blao đã được Hán - Việt hóa thành Di Linh và Bảo Lộc. Phải chăng Mi Linh trong Hán Thư, và sau đó là Mê Linh đã được người Hán ký âm từ M'linh? Ngôn ngữ của Hai Bà Trưng và ngôn ngữ người Thượng ở Tây Nguyên hình như cùng một nguồn Nam đảo. Bác sĩ Yersin chuyển ngữ Đạ Lạch qua Dalat, sau đó tiếng Việt đơn âm tiết tách nó ra thành Đà Lạt như đang thấy. Đạ cũng như Đak, Nác, Lạc và Đà trong sông Đà, nó chỉ sông, suối, địa bàn sinh tồn cốt tử của người Việt cổ. Người Mường cũng gọi nước là Đác. Từ cụ thể, tư duy phát triển đã trừu tượng hóa Đạ, Đak, Lạc thành xứ sở, tổ quốc, quốc gia. Đạ Lạch là xứ sở của người Lạch, cũng như Lạc Việt tương đương với Việt quốc.

Tư duy của nhân loại ở thảo nguyên và đời sống du mục lại hình tượng hóa đất, vùng đất, thành xứ sở, quốc gia. Đó là ý nghĩa của từ land trong quốc danh nhiều nước trên thế giới. Nằm nơi ngã ba của các nền văn hóa và ngôn ngữ, có lẽ trùng ngữ đất - nước là cách dung hòa, là dấu vết

hợp chủng bắc - nam trong quá trình hình thành dân tộc Việt Nam. Phản đề của phân ly là tái hợp. Phải chăng truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ chia con là ẩn ý sâu sắc, là nhả nhủ đoàn kết, là lời răn dạy tương thân tương ái của tiền nhân Việt cổ. Nếu xét trên nhận thức tuyến tính, câu chuyện Âu - Lạc là bề phải của huyền thoại tháp Babel nổi tiếng trong Kinh thánh Thiên chúa giáo. Hay nói cách khác ngạo mạn và chia rẽ là một.

"Tại sao em yêu thích lịch sử?" - Anh hỏi.

"Hình như nó giải đáp được rằng chúng ta từ đâu tới. Còn ý nghĩa của tồn tại nữa chứ. Ở góc độ nào đấy lịch sử sinh động hơn triết học." - Cô trả lời như một cái máy. Có lẽ anh không nhớ nhiều những kỷ niệm cô từng kể. Câu hỏi cứ lặp đi lặp lại, tuồng như anh chỉ nói cho riêng mình, để tạo nên một lý do suy tư. Cô cũng như anh, say sưa đứng dưới chân Tháp Chàm. Với Tháp Chàm, cô luôn là du khách khát khao chiêm bái giá trị nghệ thuật xưa cũ.

Cô rất tiếc năm nọ, khi thăm quan bảo tàng lăng mộ Nam Việt Văn vương ở Quảng Châu, Trung Quốc, lúc đó cô chưa quen anh. Xúc động lan tỏa đến từng chân tơ kẽ tóc. Cô bỗng tin vào linh hồn và những lời truyền kể thông qua tiềm thức của cả một dân tộc, một cộng đồng. Cô tin vào thứ lịch sử nằm ngoài những thẻ tre, các tờ lụa của sử quan. Và hơn hết, cô thấy có gì đó rất tò mò đối với Văn vương Triệu Hồ.

Cô một mình đến Quảng Châu với mục đích thăm quan lăng mộ Triệu Văn Vương. Từ sân bay Bạch Vân cô về thẳng nhà nghỉ trường đại học Kí Nam. Sáng hôm sau, lên xuống mấy lượt xe buýt và tàu điện ngầm, cô đến cổng công viên Việt Tú. Đi bộ một thôi dọc phố Giải Phóng Bắc, băng qua đường hầm, cô dừng trước bức tường mặt tiền cao ngất của viện bảo tàng. Thật nguyên vẹn. Người Việt Đông chăm sóc di tích lịch sử rất khoa học.

Đêm. Ngồi ghế đá trong khuôn viên rợp cây xanh trước nhà nghỉ, khoan khoái tận hưởng không khí trong lành, cô tự hỏi "Hơn hai ngàn năm trước, đây là lãnh thổ của một nước cũng tên là Việt ư?" Một ông lão râu tóc bạc phơ đi ngang, vừa cười vừa hỏi:

"Mai mi về Nam, sao hôm nay không tiện thể ghé ta chơi một chuyến?"

"Thưa... ông là..."

"Ta là ông nội của Văn Vương."

"Nhà người... À không, lăng mộ của... ông gần đây ư?"

"Trường đại học này xây dựng bên triền địa danh Ngung sơn trong sách xưa."

Như có ma lực thôi thúc và mạnh mẽ hơn cả sự tò mò khiến cô lú lú rào bước theo Triệu Đà.

Lối vào mộ dốc và khá hẹp, dài tầm vài chục bước chân, vách đất dựng đứng. Theo lễ nhà Chu, chỉ thiên tử mới được làm đường khiêng quan tài vào mộ. Thời ấy ở Hoa Bắc, người ta đào mộ đạo rất rộng và sâu. Sau khi an táng, hai phần ba chiều cao mộ đạo được lấp cát và chèn đá hộc, một phần ba phía trên là đất nện. Nếu trộm viếng mộ, đào càng sâu thì chúng càng có nguy cơ tự chôn sống vì cát sụt lồi đá xuống. Thấy cô quan sát khá kĩ, Triệu Đà quay lại bảo:

"Ở đây cao và xa sông suối, không tìm được cát. Ta cho đào ngang, hút sâu vào lòng núi. An toàn không kém. Hai thiên niên kỉ có hề hấn gì đâu. Cửa nhà ta suốt bốn mùa và suốt ngày đều có thể nhìn thấy mặt trời"

"Người... ông... năm nay bao nhiêu tuổi?"

"Ta về đây năm 137 trước Công nguyên. Ta sinh năm 234 tại Chân Định, nước Triệu. Nay là huyện Chính Định, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc."

"Sao Đại Việt sử kí toàn thư đời vua Lê Thánh Tông ghi ông sống hơn trăm tuổi?"

"Chắc là nhầm đấy. Sách sử sao đi sao lại, có người vì lý do này nọ, có khi lại do sự biến thiên, loạn lạc. Về điểm này Sử kí của Tư Mã Thiên có khi là đáng tin cậy hơn, nhưng quá khúc chiết."

"Người từng là phó tướng của Đồ Thư?"

"Ta xuống Lĩnh Nam đợt hai, sau khi dân Tây Âu đã giết Đồ Thư. Tần Thủy Hoàng rất ghét nước Triệu, vì ám ảnh bởi tuổi thơ khó nhọc tại Hàm Đan. Nhiều người Triệu bị Tần Thủy Hoàng bức ép đi xây Trường Thành và bắt xung lính thú Lục Lương. Thuở bé ta con nhà tử tế, được học ít nhiều. Sẵn chí tiến thủ, sau vài năm chinh chiến ta thành Huyện lệnh Long Xuyên...".

Bước qua hai cánh cửa đá to và nặng, Triệu Đà chỉ cho cô ngồi xuống chiếc ghế cạnh một thạch đồng có hoa văn người chèo thuyền.

"Chịu khó nhé. Nhà cửa chật hẹp vì mái lợp đá nguyên tảng, không thể dùng các tấm lớn hơn". Sau khi đưa cho cô chén trà có ánh bạc, Triệu Đà yên vị vào chiếc yên ngựa bằng da nạm vàng, kê trên bó ngà voi rất to. Lão ta chậm rãi giới thiệu "nhà" mình:

"Đây là phòng khách. Phòng ngủ sát kề. Sau phòng ngủ là nhà kho. Có hai buồng chái tây và hai buồng chái đông. Ta đem theo hơn chục người tuần táng gồm lính gác, phục vụ, nấu bếp, nhạc công và mấy bà cung phi trẻ tuổi. Phải nói là tục lệ... dã man". Triệu Đà tỏ vẻ lấy

làm tiếc.

Gió nam mát rượi. Bộ quần áo ngọc may bằng chỉ tơ, treo trên móc áo gỗ chân đồng được chạm khắc tinh xảo. Văng văng và lao xao, dàn chuông buông lời âm u như những tiếng thở dài.

"Ban sáng, thăm mộ cháu nội ông, tôi thấy chiếc ấn vàng "Văn Đế Hành Tỉ", lại có ấn "Triệu Mạt" và ấn "Thái tử". Nhưng Tư Mã Thiên ghi nhận Văn đế tên Hồ mà?"

"À, thằng này mẹ người Việt, bà nội cũng người Việt. Ta đặt tên Hồ, nhưng trong hoàng gia hãn chỉ thích mọi người gọi hãn theo tiếng bản địa. Chữ Mạt dùng để kí âm.

"Triệu Hồ có phải là con Trọng Thủy không?"

Triệu Đà không đi thẳng vào câu hỏi.

"Hồ đỉnh ngô, ta đúc cho ấn thái tử. Vì ấn thái tử cũ của Thủy là Kim ly hổ ấn (ấn vàng núm hình con lân), nên đành cho Hồ dùng Kim qui ấn (ấn vàng núm hình con rùa) theo đúng trật tự long - lân - qui - phượng."

"Vậy còn chuyện An Dương Vương và nỏ thần?"

"Dầu sao cũng có yếu tố truyền thuyết, lời truyền miệng dân gian".

"Thế Tây Âu Lạc ở đâu?"

"Theo ta Âu Lạc là kí âm của Đất nước, Xứ sở của người Việt bằng Hán tự. Người Việt ở Phiên Ngung, người Việt dưới mé sông Hồng, hay người Việt tại đất Mân đều gọi nơi mình sống là Âu Lạc. Khi Tư Mã Thiên viết Tây Âu Lạc, ông ta hàm ý phía tây Phiên Ngung, tức vùng Nam Ninh, Quảng Tây gần cửa biển Hợp Phố."

"Vậy ông chưa từng đặt chân đến sông Hồng?"

Triệu Đà đứng lên lấy chiếc hộp bạc tròn đựng thuốc của người Ả Rập cổ đưa cho cô xem:

"Những thương nhân từ Ba Tư đi thuyền đến đây có kể ít nhiều về mảnh đất hoang vu bên một biển hồ mênh mông, đỏ quạnh phù sa. Nơi ấy nhiều đầm lầy, ẩm thấp, dân cư thưa thớt, mùa mưa ngập lụt triền miên. Ta từ nước Triệu, chỉ quen cưỡi ngựa nên không có kinh nghiệm xây dựng đội thuyền viễn chinh."

"Còn thành Cổ Loa nữa chứ."

"Dịch Hu Tống chết, nhân dân Tây Âu Lạc không chịu làm nô lệ đã quật khởi kháng chiến và giết được Đồ Thư. Đạo Lữ Hậu chuyên quyền, ta bắt đầu dòm ngó sang hướng ấy nhằm mở rộng Nam Việt, sẵn sàng chống giặc. Trước nguy cơ bị thôn tính, An Dương Vương đã liên kết các bộ lạc Tây Âu Lạc, lợi dụng địa thế núi non, An Dương Vương đắp thành đất, dựng lũy gỗ nhiều vòng men theo vách núi, nhìn xa như một con ốc biển khổng lồ. Đó là thành Cổ Loa. Quân ta nhiều lần điều đứng với những mũi tên đồng này". Triệu Đà chỉ vào bó tên màu vàng, cạnh chiếc nỏ dựng ở góc phòng - "Ta thu phục mãi không được. Hết cách, phải dùng kế ly gián. Một số tay chân ông ta nhận của cải đút lót đã đuổi theo chủ. Vị thủ lĩnh kiêu hùng chủ quan, thiếu cảnh giác ấy đã phải lên thuyền chạy ra biển, đem theo nhóm quý tộc thân cận."

"Ý ông là... vua An Dương Vương đến Đông Anh, Hà Nội ngày nay, đắp đê ngăn nước và sinh sống?"

"Có lẽ thế. Họ đem theo câu chuyện về Cổ Loa và những cuộc đọ độ với ta. Thời gian xóa nhòa tất cả".

"Ông sáng tác kịch bản này nhằm biện minh hành động xâm lược của ông?"

"Vị vương mới ở Tây Âu Lạc cũng ít chịu nghe lệnh ta. Năm 111
Phiên Ngung thất thủ, ông ta định chống nhà Hán. Hoàng Đồng là người
Phiên Ngung cử qua giám sát Tây Âu Lạc. Sử kí viết "Tả tướng cũ của Âu
Lạc chém Tây Vu Vương". Tây Vu nghĩa là vùng phía tây (Phiên Ngung),
chứ không phải địa danh. Tây Vu và Tây Âu Lạc là một. Chữ Tây này vẫn
tồn tại đến hôm nay trong nhiều tên gọi, ví dụ như Quảng Tây, Trung Quốc
- một tỉnh giáp ranh với phía bắc nước Việt Nam".

"Cổ sử liệu ít, nhiều người đã chú rằng từ Tây Vu này là tên huyện,"
cô thầm nghĩ. Ngôi chùa nào cũng gọi hai bên là Tả vu và Hữu vu. Tây Vu
được nhắc đến hai lần, năm 111 trước Công nguyên ở Nam Việt và 43 sau
Công nguyên tại Âu Lạc. Khả năng Tây Vu là tên của một huyện thấp đến
vô cùng.

Một thiếu phụ mặc áo lụa, tay diện vòng bạc, khắp người lấp lánh
ngọc trai, ngọc bội, trâm vàng, bước ra từ buồng ngang phòng khách phía
đông. Không nhìn cô, bà ta cúi xuống nói gì đó với Triệu Đà. Cô đọc được
dòng chữ "Hữu phu nhân tử" trên chiếc ấn vàng bà ta đeo giữa ngực.

Người nhà đã chuẩn bị xong mọi thứ, đến giờ Triệu Đà ăn tối và xem
vũ - nhạc, lão ta ngỏ ý mời cô cùng thưởng thức. Cẩn thận bước đi giữa rất
nhiều đồ tùy táng, cô theo lão sang phòng lớn phía Tây.

Nhóm nhạc công nhỏ bé gần như bị lèn chặt bằng rất nhiều loại nhạc
cụ: khánh đá, chuông đồng đủ kiểu, tù và ngọc thạch, đàn tranh cổ nước
Tần, v.v...

Cung tơ diu dặt, bước chân ngựa thong thả trên bình nguyên hoàng
thổ. Bất ngờ tiếng tù và xung trận rúc lên. Chuyển động khẩn trương, dồn
dập. Binh khí chạm nhau. Ngựa hí... Thanh âm chuông móc câu loang trên

mặt cỏ. Mùi máu tanh... Tiết tấu rệu rã, sinh lực dừng sĩ đã hết. Nhạc nhỏ dần, nhỏ dần để chuyển điệu.

Róc rách nước chảy khe suối. Dàn khánh đá lung linh dưới ánh sáng của khay đèn mờ cá bằng đồng. Chim hót, vượn hú, rừng rậm thâm u. Thấp thoáng sau lùm cây dại là những chiến binh... Ngựa sụp hố chông hí thảm thiết.

Âm thanh dạt ra như đồng cỏ lau ngút ngàn có người rón rén băng ngang. Điệu nhạc rộn rã như ngày càng đến gần tai người nghe. Lốp lốp chân trần giậm đất thập thành quanh đồng lửa. Nhiều phụ nữ mặc khố hoa, ngực căng cong vút tựa sừng trâu.

Một gia nhân ôm vò rượu gạo có viết bốn chữ "Trường Lạc cung khí" đến rót vào chén ngọc cô đang cầm trên tay.

Hương từ đỉnh trầm len qua những khe trang trí hình kỉ hà quyện vào tà lụa hai vũ công. Nhân ảnh nhòe nhoẹt, chỉ còn lại cảnh đôi chim quăn quít với nhau trên bãi phù sa lúc thủy triều xuống.

Thình thoảng để thay đổi góc nhìn, cô lại hướng mắt vào hàng chục chiếc gương đồng bóng loáng treo trên vách đá. Một chiếc gương khá lớn nằm che gần hết lưỡi qua đồng bén ngọt. Thấp thoáng dòng chữ "Trường Nghi". Chiếc qua này chắc hẳn đúc ở công xưởng binh khí nước Tần, thế kỉ thứ tư trước Công nguyên.

"Ông tự nhận mình là người Triệu, người Tần, người Hán hay người Nam Việt?"

"Ta với Lưu Bang, chí chẳng khác nhau, địa lợi khắp khiêng mới thành kẻ bắc người nam, kẻ mạnh người yếu. Ta xưng vương ngoại giao cho qua chuyện binh đao, sao gọi là người Hán được. Tần cường bạo dùng

lửa để dập lửa, giết người cầu hiếu sinh, đốt thi thư nhằm ngu dân an bang, hạ sách lắm. Phần lớn đời ta uống nước Việt, ăn gạo Việt, nói tiếng Việt nhưng vẫn nhớ nơi chôn nhau cắt rốn. Tim, óc ai chẻ ra cân đong đo đếm bao giờ."

"Còn văn hóa Việt thì sao?"

"Ta chưa bao giờ phủ nhận người Việt, văn hóa Việt. Phải khẳng định văn minh, tổ chức chính quyền, công thức xã hội phương Bắc nảy nở trên nền tảng phụ quyền có lí do tồn tại và cặn rễ nơi này. Thực sự có những thứ ta đem đến đây rất hữu dụng, và ít nhiều vẫn chưa phải là mất đi hoàn toàn".

"Như ông nói, mà chắc chắn là bịa đặt, ông chưa đặt chân đến đồng bằng sông Hồng?".

"Hán Vũ Đế xâm lăng Nam Việt, bọn Việt gian Tô Hoảng cùng quan lang Đô Kê phản phúc vây bắt Kiến Đức, Lữ Gia. Còn bao nhiêu quý tộc, thân vương theo thuyền buôn, thuyền cá dong buồn về biển Nam mà nay người Việt Nam gọi là biển Đông cô không tính ư? Làn sóng tị nạn ấy đã đem văn hóa nước Nam Việt đến bên dòng sông Hồng. Phía nam Ngũ Lĩnh, văn hóa tương giao, chủng tộc gần gũi, các bộ lạc rải rác, quân trưởng độc lập, chế độ mẫu hệ chủ đạo nên không có biên giới. Khoa học lịch sử là gương mặt, là tư duy, là trình độ phát triển, là thước đo vận động của chính thời đại dung dưỡng nó. Ta mặc nhiên là quá khứ. Văn minh loài người chỉ mới mấy ngàn năm, tuổi ta bằng nửa số ấy. Ngành khảo cổ Trung Quốc gọi mộ Triệu Hồ là Tây Hán Nam Việt vương mộ Bác vật quán. Họ muốn đánh đồng triều đại độc lập ta dựng lên nằm trong kỉ Tây Hán, thời Tây Hán, kiểu Tây Hán và thuộc về nhà Tây Hán. Hãy để những chiếc đế tí nói lên sự thật.

Cô tròn mắt nghe những lời tâm sự lạ lùng của Triệu Đà. Nó vượt xa thời đại lão ta từng sống đến hai ngàn một trăm năm. Cô bỗng nhận ra rằng

để nhìn quá khứ một cách khách quan và khoa học như nó vốn có, đi từ lịch sử truyền miệng mang bản chất tín điều đến lịch sử tiếm cận sự thật, là cả một quá trình gian khó và dài lâu.

Năng phương nam chói chang. Người tiếp viên hàng không vén màn che cửa sổ và nhắc nhở mọi người kiểm tra thắt lưng an toàn trước khi máy bay hạ cánh. Cô giật mình về với hiện tại sau một giấc chiêm bao. Tất cả những đồ vật cô đã tận mắt chiêm ngắm nơi lăng mộ Văn Vương đều được tái hiện trong mơ, chung quanh kẻ xâm lược Triệu Đà và những người tuần táng. Có thể đây là một cách làm việc vô thức của một sinh viên năm cuối khoa Sử, nhằm điểm duyệt và ghi nhớ những phút giây xúc động khi đi thực tế.

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Chương 3

"Không hề có chút lý luận! Đùng cái em bảo Âu Lạc nghĩa là Đất Nước". Anh trêu cô.

"Mỗi quyển sử Việt em đã đọc đi đọc lại không dưới mười lần. Em có linh cảm như thế. Anh không giúp em mà còn giễu cợt ư?".

"Anh dùng thuật toán nhé. Nếu âm Âu có một vài ngữ nghĩa gần nhau thì khi thay Âu vào các từ đơn, từ kép trong cổ sử, nó sẽ không vô lý. Từ xưa xa xưa, đất Việt ở Giang Nam thường được viết là U Việt, Vu Việt. U và Vu đồng nghĩa, theo tự điển Thuyết văn đời Hán, U và Âu là biến âm và tương đương nhau trong nhiều trường hợp như Chu/Châu, Thu/Thâu, U sầu/Âu sầu... Đặc biệt là chữ Âu được ghép bởi hai chữ Khu (vùng đất) và chữ Ngõa (ngồi)".

"Vậy nghĩa Đất của Âu có thể chứa trong chữ Khu chăng?"

"Em để ý nhé, người Việt cổ gọi mẹ là U hoặc Bu, họ cũng gọi Núi/Non là Rú. Trường ca Đẻ đất đẻ nước của người Mường cũng nhắc đến đời U".

"Như vậy là có một mối liên hệ nhất định giữa Âu và các nghĩa Đất, Mẹ, Núi?".

"Tuyệt quá. Âu Cơ là bà mẹ cao quý. Âu Cơ dẫn năm mươi người con lên núi. Lạc, Nác, Nước, Đaạ, Đak, Đác, Đà đều chỉ sông, suối, vùng nước sinh tồn của Lạc Long Quân và năm mươi người con còn lại. Họ có chia ly không? Không, hai chủng người đã hợp huyết và cộng sinh ngôn ngữ, họ

gọi xứ sở của họ bằng một từ ghép Non Nước, Đất Nước và cuối cùng nó đã được người Hán ký âm bằng Hán tự thành Âu Lạc".

Âu Lạc nghĩa là Đất Nước vẫn chỉ là giả thiết. Cô và anh không hề ảo tưởng về một khám phá vĩ đại. Tuy vậy giả thiết này nếu chứng minh được, giải quyết được rất nhiều vấn đề cổ sử mù mờ. Ít nhất nó cũng san phẳng dị biệt giữa Sử Ký và Hán Thư ở địa danh Tây Âu Lạc và Tây Âu, nó cho thấy chúng là một, chúng chỉ vùng đất phía tây Phiên Ngung.

Nếu đã là trùng ngữ, Âu hay Lạc đều có thể đứng riêng để chỉ cương vực, lãnh thổ, và cao hơn hết là quốc gia. Đó chính là ý nghĩa như nhất của Âu Việt và Lạc Việt.

Một lâu thuyền của Tô Định chở được khoảng năm bảy chục người. Thực ra đây là loại thuyền Hán, phổ biến từ thời Tần, trên cơ sở phát triển kỹ thuật hàng hải ven bờ của người Bách Việt ở Giang Nam, đặc biệt tại bộ phận bán đảo. Hầm tàu là những khoang chứa hàng, lương thực, nước uống và phòng ở của binh lính. Boong chính thiết kế hai dãy mái chèo đâm ra khỏi mạn tàu. Tùy thuộc vào độ lớn của lâu thuyền, một mái chèo sẽ có một, hai hay nhiều người phụ trách. Giữa thuyền dựng vài tầng lầu thấp, gồm buồng lái, buồng chỉ huy và các khu vực sinh hoạt chung. Boong mũi cũng như boong lái bằng phẳng rộng rãi để tướng sĩ và tinh binh tác chiến khi lâm trận. Lâu thuyền thường cắm ba cột buồm lớn, điều chỉnh bằng ròng rọc gỗ, dù sơ khai nhưng rất linh hoạt. Vũ khí trang bị trên lâu thuyền khá đa dạng như pháo xa (súng bắn đá), lôi thạch (máng lăn đá nặng), thiết mâu (giáo sắt dài), qua, kích, gươm, cung tên... Đặc biệt nổi đại được điều khiển bán tự động theo nguyên lý đòn bẩy cơ học, bắn một lần nhiều mũi tên, có thể tẩm dầu thực vật để phóng hỏa khi lâm trận. Súng bắn đá và máng lăn đá cực kỳ lợi hại, lực công phá rất lớn, chuyên dùng để phá vỡ vỏ tàu đối phương từ xa hoặc nhận chìm các thuyền nhỏ tìm cách áp mạn tấn công.

Lực lượng của Tô Định gồm năm trăm lính Hoa Bắc và một ít dân phu thu nạp từ Lĩnh Nam. So với quân Mã Viện sau này thì chẳng đáng là bao, nhưng hơn hẳn những gì Nhâm Diên và Tích Quang đã có.

Người ta hay tưởng tượng ở Âu Lạc phải hiện hữu nhiều làng lưu đầy tội nhân Hán hoặc người Hán di cư, chạy loạn, làm hậu phương vững chắc tại chỗ cho Tô Định. Thời Vương Mãng, Hán nhân bỏ xuống phương Nam không ít, sách chép Giao Chỉ với ý nghĩa Giao Chỉ bộ, chứ không phải quận Giao Chỉ. Thủy thổ Âu Lạc rất khắc nghiệt, người xứ lạnh Hoa Bắc khó thích nghi. Tỉ lệ dân phi bản xứ ba đời ở Âu Lạc chẳng cao, nếu không rất Lĩnh Nam tương đồng văn hóa, thì cũng là nhóm Hán có huyết thống Lĩnh Nam. Họ đã xem Âu Lạc là quê hương, bản quốc từ lúc chôn nhau cắt rốn. Dù Tô Định đặc biệt ân cần với họ, xoáy vào nỗi hoài vọng quê cha đất tổ ngàn đời, đề cao và chia sẻ nền tảng phụ hệ, kết quả vẫn chẳng đi đến đâu.

Về ngoài Tô Định không gồm giếc như được mô tả bởi sự truyền miệng sau này. Dã tâm và lòng tham của y thì khỏi phải nói. Như tất cả lũ thực dân trên thế giới, Tô Định lọc lõi và thừa điều toa để thu hút cái nhìn vừa ngưỡng mộ vừa sợ sệt từ một số nạn nhân của y. Mùa đông y mặc mấy lớp áo thụng rộng tay, đi ủng gấm. Mùa hè Tô Định gọn gàng và nền nã trong quần áo ngắn kiểu người Hồ, may bằng lụa Giang Nam thượng hạng. Thịnh thoảng y đóng bộ quan phục uy nghiêm gồm áo mũ cân đai thêu thùa tỉ mỉ. Bình thường y đi đứng và ăn nói rất điềm đạm, kẻ cả. Chỉ khi nào nổi giận, nhất thời mất kiểm soát, y mới lộ nguyên hình, phùng mang trợn mắt, bùng bùng sát khí.

Sinh ra và lớn lên giữa thời loạn lạc, hành vi của Tô Định đầy ắp chất võ biên và vô học, khác hẳn các Thái thú đi trước. Nếu Nhâm Diên và Tích Quang ít điều tiếng, cố tránh oán hận, khéo lừa mị được một số người dân Âu Lạc thật thà, thì Tô Định luôn khiến họ khinh rẻ. Không có Tô Định, biết đâu Âu Lạc đã bị đồng hóa một cách êm ái, hoàn toàn phi bạo lực.

Chưa biết chừng bị hại còn lần lần, có lúc tưởng nhằm kẻ thù như người ban ơn, như trường hợp Nhâm Diên.

Nhâm Diên vốn được Quang Vũ để sai sang Cửu Chân (nam Âu Lạc) trước Tô Định vài ba năm. Người Hán đã có tấu sớ cũ của Tích Quang ghi chép kỹ lưỡng về con người, đất đai, tài nguyên quận Giao Chỉ (bắc Âu Lạc). Nhiệm vụ của Nhâm Diên không khác Tích Quang. Cửu Chân là vùng bán sơn địa, đất cao ruộng cạn, giáp biển thông rừng, dân cư thưa thớt. Nhâm Diên đến, các Lạc tướng bất hợp tác. Y đành dựng trại chiêu phu tại Vô Biên.

Người Cửu Chân đi rừng thuần thục hơn cày cấy, lương thực chính không phải là gạo tẻ. Họ làm đất qua loa như cho trâu quần nát cỏ, rồi dùng dùi tria thóc giống. Chính vì vậy Nhâm Diên phải chạy ra Giao Chỉ mua gạo. Sau thấy quá nhọc bèn đúc cày, khẩn đất mới nuôi nổi mấy người lính thú và phu bản xứ. Thái thú Nhâm Diên quyết liệt bài bác hôn nhân mẫu hệ. Y dụ dỗ, tổ chức được ít đám cưới theo kiểu Hán.

Quý tộc bản xứ ở Cửu Chân rộng rãi, phóng khoáng, có khí tiết. Sinh hoạt như mọi nơi trong Âu Lạc. Họ rất quý trọng đồng, lễ hội thường đánh trống, múa hát, uống rượu. Rượu Cửu Chân là hũ cơm ủ men và lá rừng cho ngấu sắn, lúc uống đổ nước sạch vào, cầm cần trúc hút trực tiếp.

Nhâm Diên không dám chọc giận quý tộc Cửu Chân nên cư xử ra mặt biết điều. Các Lạc tướng chẳng mấy bận lòng. Bốn năm sau Nhâm Diên chạy chọt về triều. Trước khi được bổ làm quan nơi khác, y khuyến khích Hán Quang Vũ tiến hành nô thuộc Âu Lạc và quả quyết mảnh đất ấy giàu có không tưởng tượng nổi. Để bịa tạc chính nghĩa cho tham vọng kẻ cướp của chúng, Nhâm Diên kể lẽ đã dạy người Cửu Chân làm ruộng, giáo hóa Bắc lễ. Y không ngượng miệng xiên xỏ con người ở đấy sống mông muội.

Công việc đầu tiên của Tô Định tại Long Uyên là ngày ngày sai thuộc hạ dong buồm đi dọc biển hồ Lăng Bạc, lên tận ngã ba Bạch Hạc, ngênh

ngang tuần tiễu. Lính tráng của y thường đứng hoặc ngồi trên boong mũi, dưới tán lọng đen, lấy gương chỉ trở, đe nẹt, hoành hợ các thuyền buôn, thuyền chài Âu Lạc. Không thấy những phản ứng có hệ thống từ người bản địa hoặc phản đối chính thức từ các Lạc hầu, Lạc tướng, Tô Định dần thêm bước nữa bằng việc ra lệnh cướp bóc, trấn lột lương dân dưới mỹ từ thu thuế. Người Âu Lạc lúc bấy giờ chưa có nền thương nghiệp, họ chỉ trao đổi hàng hóa trực tiếp. Tô Định liền nghĩ ra cách bắt thuyền và ép họ phải chuộc lại bằng đồ đồng, ngà voi, sừng tê, ngọc trai, hương liệu, và gỗ quý, v.v...

Người dân Âu Lạc oán thán khắp nơi khiến các Lạc tướng đứng ngồi không yên. Nhiều vạn chài phải bỏ ngư trường gần Long Uyên, lánh lên thượng nguồn hoặc xuống hạ lưu. Phản ứng mạnh mẽ và cương quyết của Lạc tướng M'linh khiến Tô Định cảm thấy bất ngờ. Quá trình vơ vét của cải bị chững lại. Tô Định điên cuồng thúc giục quân lính tuần tra gấp ruổi, cần thì bỏ thuyền lên bờ, sục sạo vào những buôn bản nằm sâu trong đất liền. Giết chóc, hãm hiếp và đốt phá đã xảy ra. Với những ai đã mang nỗi sợ Tô Định trong chính bản chất hèn nhát của mình, tô thuế và cống nộp thường kỳ để cầu an là giải pháp mà họ nhanh chóng chấp nhận. Ách thực dân đã cắm rễ một cách cường bạo như thế xung quanh Long Uyên.

Các tàu buôn Trung Nguyên ghé qua Long Uyên liên tục. Lúc nào chúng cũng rời bến hướng về Hợp Phố hoặc Nam Hải với của cải, sản vật Âu Lạc chất khẳm mạn tàu. Những thứ ăn cướp ấy sau đó sẽ được chuyển tiếp theo đường bộ, thẳng đến đế đô Lạc Dương.

Sự lệch pha giữa nhận thức của Tô Định và Tích Quang là dễ hiểu. Dưới triều Hán, Tích Quang được nhìn nhận là một nhà Nho chính thống, ý thức sâu sắc rằng, con người mới chính là tài sản thực sự trân quý của bất cứ đất nước nào. Mua chuộc được một bộ phận dân cư Âu Lạc, quý tộc là tốt nhất, thì sẽ thuộc địa hóa Âu Lạc thành công. Chẳng có trận chiến nào

dễ dàng hơn khi nhà Hán xâm lăng Âu Lạc bằng chính những người lính Âu Lạc, Lạc tướng được cấp thao ấn (ấn đeo cổ), trở thành quan chức Hán. Họ sẽ thu thuế cho Thái thú, tổ chức khẩn hoang, khai mỏ, phá rừng, lật biển... đem hết của ngon vật lạ của xứ sở lên bàn tiệc thực dân, chia bôi với Thái thú. May thay, âm mưu thâm độc của Tích Quang bị loạn Vương Mãng hủy phá.

Quang Vũ để tin tưởng giao cho Tô Định sứ mệnh mở rộng biên giới phía nam. Y tự nhận mình là người đi khai hóa, đem ánh sáng văn minh của Hán tộc chiếu rọi đến nơi rừng thiêng nước độc này. Song, Tô Định không sử dụng được nọc độc trong lời dăn dò của vua Hán. Năm trăm quân trên một đội Lôu thuyền Quang Vũ cử đến Âu Lạc đâu phải để đánh nhau và trấn lột trắng trợn. Nó chỉ là chất xúc tác phân hóa người Âu Lạc. Nó chứa những viên đạn bọc đường chỉ nên tặng giới quý tộc ăn trên ngai trốc, không thiết tha với quyền lợi xứ sở. Nó mang hình ảnh bạo lực tượng trưng, chỉ đánh được đòn cân não vào những người nhút nhát, độc tài nhưng bạc nhược. Thất sách của Tô Định đã tung tóe, ngoài kia, dưới những thôn xóm Âu Lạc hiền hòa, có một người đàn bà dũng cảm đã chỉ mặt gọi tên y là kẻ cướp.

Vì hiểu sai lời Tích Quang, Tô Định đã hứa hươu hứa vượn với Hán đế sẽ làm cỏ Âu Lạc chỉ với năm trăm quân và võ mồm dọa nạt. Tô Định cứ tưởng đem Lôu thuyền án ngữ, tuần tra, cướp bóc dọc sông Hồng thì người Âu Lạc sẽ khiếp vía. Ai ngờ chỉ mỗi một Lạc tướng già ở Khúc Dương rón rén đến Long Uyên quị lụy. Còn lại, nhân dân Âu Lạc nói chung đang biến cảm hờn thành sức mạnh. Sức mạnh ấy được dồn nén trong tiếng trống đồng uất hận, đêm đêm thổi lửa hun đốt tâm trí người Hán ở Long Uyên.

Nhìn chung Tô Định chỉ dám lộ hành và đạt được ý đồ của y ở một số vùng xung quanh Long Uyên. Cư dân nghèo Việt cổ, bị hình ảnh tề chỉnh của Thái thú và Hán quân làm mờ mắt. Họ bắt đầu vọng ngoại. Với

đàn ông, họ mơ ước về một xã hội phụ hệ, nơi tiếng nói của họ được xem trọng ngang ngửa với sức khỏe và khả năng đi rừng, đánh cá, trồng trọt cũng như cày cấy. Với phụ nữ, họ bị vật chất mua chuộc, chóa mắt. Làm vợ quan quân Hán, họ không cần của hồi môn, không phải đầu tắt mặt tối gánh vác trách nhiệm gia đình, dòng tộc, lại còn được ăn ngon mặc đẹp.

Tô Định thừa hiểu chỉ một nhóm quân, y chẳng thể làm được gì, kể cả bảo toàn tính mạng chính mình. Y không rõ Tích Quang dựa vào đâu mà đã trình một bản tấu nhiều sai sót đến vậy. Tích Quang viết rằng ở cái xứ sở man di mọi rợ này con người nhát như sên, đụng chút là rụt cổ. Họ sống với nhau không có tôn ti trật tự.

Thì ra người Âu Lạc cũng kiên cường lắm. Mua chuộc mãi Tô Định cũng chỉ thu nạp được vài tên tay sai hạ đẳng. Văn hóa của Âu Lạc có kém gì văn hóa Trung Nguyên đâu. Họ đề cao vai trò phụ nữ. Đất nước họ dân cư thưa thớt, giàu có sản vật nên con người nhu mì, ít tranh giành đồ máu. Theo chuẩn mực vô vi, có thể nói Âu Lạc đã rất gần với xã hội lý tưởng của Lão Tử. Thế nào là tôn ti trật tự? Trật tự của Khổng Nho chẳng? Hơn ai hết, Tô Định hiểu thuyết chính danh và tôn ti của chế độ Hán là dây thòng lọng vô hình. Nó sẽ tròng xuống cổ bất cứ ai, bất cứ dân tộc nào bị hút vào luận lý của nó. Tôn ti Hoa tâm không cho phép một thế lực nào đứng trên Hán đế. Lễ chính danh đã từng ép Triệu Đà phải chấp nhận phong vương, bỏ mộng thiên tử một cõi.

Bị bẽ mặt bởi lời lẽ cứng cỏi và danh thép của Trương Trắc đạo nọ, Tô Định quyết định vớt vát bằng trò rung cây dọa khỉ. Y tổ chức một cuộc chơi trâu tại Long Uyên, rêu rao, tuyên truyền trâu Hán là vô địch. Tô Định đánh đổ bất cứ con trâu Âu Lạc nào hạ được trâu của y. Phần thưởng cực lớn. Y ép mời các Lạc tướng nhưng Trương Trắc từ chối nên không ai hưởng ứng.

Tô Định tuyệt đối tin tưởng cặp trâu hoang Cửu Chân y mua của lái buôn. Trâu đã thuần hóa ở đồng bằng sông Hồng nói chung hiền lành, sức

vóc cũng hạn chế. Không có địch thủ, Tô Định rêu rao khắp hẻm trên ngõ dưới rằng quý tộc Âu Lạc rứt cổ hết cả rồi.

Ngày kia bỗng có một người dân nghèo Âu Lạc mặc khố ở trần, neo thuyền nan ở bến Long Uyên, tìm Tô Định nhận lời thách thức. Nghe nói ông chỉ là người đánh cá dạo ven sông nhỏ, sống cô độc lẻ loi, gương mặt xù xì như Giao long. Buồn ngủ gặp chiếu manh, Tô Định hồ hởi phát loa, gấp rút dựng trường chọi trâu chứa được cả ngàn người bên mép nước Lăng Bạc.

Sớm tinh mơ ngày đã hẹn, Tô Định chuốc rượu sơ sơ cho đôi trâu của y nóng máu. Cả hai con trâu đều hùng hực sức khỏe, da đồng, lông mọc, một khoang bốn khoáy, hàm đen, răng trắng muốt, lông dày như cỏ gừng, nhọn tựa lông nhím. Chúng mang đầy đủ tố chất cực hiếm của một con trâu chọi thượng hạng: ức rộng, cổ dài, mập tròn, lưng phản dày cui, đuôi săn chắc và cuộn cuộn bấp thịt, sừng đen như mun, chéch lên trời như hai cánh cung, mắt đen có ánh láy của than đá, trông mắt hằn đỏ gân máu.

Mặt trời đứng bóng mới thấy thấp thoáng thuyền nan. Địch thủ của trâu Tô Định hóa ra chỉ là một con nghé lông xám còi cọc, đầu trùn kín vải đen. Hán quân thấy thế cười sảng sặc. Người Âu Lạc thất vọng, hoang mang. Tô Định nghiêng rằng:

"Khá khen thay tên thảo khấu kia. Mi dám lấy mạng sống bọt bèo của mình giỡn mặt ta ư?"

"Thái thú quá lời". - Ông lão khá điềm tĩnh - "Trâu nhỏ của tôi sẽ đả bại hai con thú đang mặc áo Hán vẽ lường nghi của ông chỉ trong tích tắc. Phần thưởng như đã hứa sẵn sàng chưa đấy?".

"Láo thật! Trâu đại Hán được gọi là bò nước, thánh thượng ta gửi qua đây truyền giống cho Âu Lạc là thiện ý trời biển. Thách đấu chẳng qua để chỉ ra sự ươn hèn và cố chấp của xứ sở này. Sau trận thư hùng ta sẽ thả đôi

trâu quí sống tự do trên ruộng đồng quanh Long Uyên cho chúng vung vãi ân sủng phương Bắc". Cả đấu trường ồ lên kinh ngạc. - Tô Định nói tiếp - "Nếu con ghé ồm đói kia chỉ đến đây dạo chơi, ta sẽ phanh thây chủ nhân của nó".

Đôi trâu "giả Hán" đang lồng lộn trong chuồng. Số là Tô Định bí mật sai lính dùng búi cật nửa sắc nhọn và mỏng xuyên ngang phía trên tinh hoàn trâu. Phần thừa lòi ra ngoài trông như nhúm lông bình thường nhưng nó sẽ chạm quệt vào bẹn trâu. Sự cọ xát ấy cắt dần bó dây thần kinh nhạy cảm nhất ở một con trâu đực. Hậu quả là trâu nổi điên, chỉ chực phá chuồng. Nó sẽ lao đến bất cứ địch thủ nào, mong huyết chiến hồng quên đi cơn đau âm ỉ.

Con ghé ngậy thơ vốn đã bị bỏ đói hai hôm. Dưới tấm vải trùm đầu, người ta buộc sẵn một lưỡi liềm cong vút, sắc như nước. Vào cuộc đấu, nhìn thấy trâu đực trong ánh sáng chói chang, ghé cứ tưởng đó là mẹ mình. Lập tức nó khéo léo tránh đòn rồi đuổi theo trâu của Tô Định, rúc mõm vào giữa hai đùi sau tìm vú. Lưỡi liềm oan nghiệt nhưng cực kỳ biến hóa và thông minh đã lần lượt phơi ruột cả hai con trâu mộng của Tô Định.

Mọi việc diễn ra nhanh như chớp. Tô Định chưa kịp bừng tỉnh để kết tội chủ ghé ăn gian, vi phạm luật chơi của y, đấu trường đã vỡ tung. Muôn người vây lấy con ghé reo hò, hân hoan đón chào chiến thắng. Ghé con bụng vẫn còn cào, nhìn xác trâu đực biết không phải mẹ, nó hộc lên một tiếng rồi ba chân bốn cẳng chạy thẳng ra khỏi trường đấu.

Hán quân không tìm được kẻ có khuôn mặt Giao long để phanh thây. Vị hàn sĩ bí ẩn đã biến thành một con Giao long to chưa từng thấy, trườn xuống bến Long Uyên, bơi về bờ bồi phía nam của biển hồ Lăng Bạc. Lính tráng của Tô Định đã thì thầm và quả quyết với nhau sau lưng y như vậy.

Người Âu Lạc như mở cờ trong bụng. Họ bảo con ghé kia là thú hiến tế của Trưng Trắc cho vị thủy thần cai quản biển hồ Lăng Bạc hồi đầu năm.

Ngay cả thủy thần cũng đã nổi giận với tội ác của Tô Định. Y không còn chốn dung thân tại xứ sở này.

Tô Định mất ngủ triền miên. Y giật mình thức giấc nhiều lần trong đêm vì bị ám ảnh bởi những tiếng hô quyết chiến bị dồn giấu trong đêm đen Âu Lạc. Tiếng trống đồng sâu hút dội vọng trên mặt nước bến Lâu thuyền Long Uyên ám ảnh Tô Định. Hơn một ngàn năm sau sứ giả nhà Nguyên sang Đại Việt cũng vì hoảng hốt như thế mà thốt lên bằng thơ: "Kim qua ảnh lý đan tâm khổ / Đồng cổ thanh trung bạch phát sinh", nghĩa là "Nhìn rừng giáo gươm mà đau khổ / Nghe tiếng trống đồng sợ đến bạc tóc".

Nhiều hôm khuya khoắt, Tô Định xoa tóc, mang hài trắng, vận quần áo lót trắng, từ giường tuột xuống, đi lang thang dọc bến Lâu thuyền như một bóng ma. Y không mộng du. Chính sự sợ hãi đã khiến đôi chân của y đi theo bản năng đến gần soái hạm. Tuy nhiên trên soái hạm Tô Định còn trần trọc kinh khủng hơn. Sóng Lãng Bạc ò oạp luôn vùn vủ mạn thuyền, nghe như tiếng xua đuổi, nguyên rửa Hán quân. Con thuyền chao động không ngừng nghỉ, các mộng gỗ nghiêng vào nhau kèn kẹt căm hờn.

Tô Định cảm thấy cả cái kiến, con muỗi của xứ sở này cũng ghét cay ghét đắng y. Y đến đâu chúng cũng bám theo hành hạ. Đàn vạc trắng ngày xưa hay rảo bước bên bãi bồi Long Uyên kiếm ăn hình như cũng biết tránh xa quân thù tàn bạo. Suốt bến thuyền, cả đêm dài không nghe một tiếng cá quẫy, không thấy một bọt tăm của các loài thủy vật trời lên đớp bóng...

Những lúc khủng hoảng nhất, Tô Định thường đánh thức tất cả lính tráng dậy và ra lệnh đốt lửa để xua tà ma ám khí. Y hỏi các tay sai người Âu Lạc về ý nghĩa từng hồi trống. Mặc dù được giải thích cặn kẽ là trống xuất binh sẽ dồn dập, liên hồi, gần như không ngừng nghỉ, không giống như các hồi trống nhắc nhở cảnh giác gần đây, Tô Định vẫn không hết nghi

ngờ mà còn nọc bọ tay sai ra tra khảo về tội trá hàng làm nội gián cho người Âu Lạc.

Hình ảnh bệ rạc của Tô Định càng làm cho tinh thần quân Hán hoang mang, chí khí hao tổn. Nói cho cùng lính thực dân cũng chỉ là nạn nhân của chính trị thực dân bá quyền mà thôi. Quân chính qui của Tô Định toàn là nông nô Hoa Bắc, không hợp phong thổ Âu Lạc, sốt rét, ngã nước khiến tuần nào cũng mất đi vài mạng. Phu chèo thuyền, phục vụ, đa số được Tô Định tuyển chọn tại Nam Hải, chẳng xa lạ với khí hậu ẩm thấp nên ít nhiều hiểu tình cảnh của người Nam nên đâm ra chán nản. Tâm trạng chung của họ là ngán ngấm biên thú, thương quê, nhớ nhà. Quân doanh Hán râm ran tin đồn Tô Định bị ma ám. Đây đó ở bến Long Uyên đã nghe tiếng sáo Cai Hạ oán thán của Trương Lương thuở nào. Ngặt nổi đường về phương Bắc xa xăm, rừng thiêng nước độc, nếu không, chắc là đám Hán quân cũng đã vứt bỏ giáo gươm, rã ngũ, bỏ mặc Tô Định một mình xoay xở ở nơi rừng thiêng nước độc này.

Thối đời, những kẻ yếm thế, bị dồn vào chân tường lại càng hung hăng, khát máu, thích gây gỗ và can qua. Tội ác của Tô Định cứ thế ngày càng dày hơn, nước biển hồ Lãng Bạc cũng không thể rửa sạch.

HẠN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Trong một bài khảo cứu cô đã viết: "Tại Âu Lạc, người giàu có nhất, mạnh mẽ nhất trong làng được suy tôn là quan Lang. Một cách tương đối, đứng đầu trăm làng là Lạc tướng, ngàn làng là Lạc hầu, vạn làng là Lạc vương. Ngoại trừ quan Lang và Lạc tướng có những ràng buộc xa gần về huyết thống, địa lý và thần quyền; các nấc bậc quyền lực còn lại liên kết khá lỏng lẻo. Nó không có những nguyên tắc chế định thông thường như của nhà nước phong kiến quân chủ, bởi chưa từng chia sẻ với nhau một tổ chức xã hội, chính trị hay tôn giáo. Đa thần cũng là lý do phân tán quan trọng, dù họ cùng thờ mặt trời (trong khuôn khổ nguyên sơ nhất). Cái vỏ phong kiến của ngôn ngữ Hán đã đánh lừa người đọc hàng ngàn năm sau, khi tiếp cận với những ghi chép về Âu Lạc trong Hán sử".

"Điểm sáng đáng để ý nhất của Âu Lạc có lẽ là tinh thần đoàn kết của các Lạc tướng và nhân dân trước họa ngoại xâm. Luôn xuất hiện một thủ lĩnh đứng lên đóng vai trò Lạc vương khi chiến tranh vượt khỏi tính chất cục bộ trong bản thân Âu Lạc. Truyền cổ tích Thánh Gióng chứng tỏ điều đó. Muôn nhà đã góp cơm cho người anh hùng lớn nhanh như thổi. Hình ảnh và hành động của ông vua cho bắc loa cầu hiền chống giặc khá mờ nhạt, e rằng chỉ là tính biểu tượng. Giặc tan thì vai trò của Thánh Gióng cũng hết, ông phải bay về trời. Mô típ này vẫn còn bảng lảng trong niêu cơm ăn mãi không hết của chàng Thạch Sanh ở rế. Truyền Thạch Sanh ghi nhận nhiều chi tiết giao thời giữa chế độ phong kiến phụ quyền (ngôi vua truyền cho con trai ruột) và quân trưởng mẫu hệ (ngôi vua truyền cho chồng trưởng nữ). Như vậy, vua Hùng và An Dương Vương rất có thể đã từng thực hữu. Sự biến mất của vua Hùng có thể được giải thích bằng

truyện cổ tích Thánh Gióng. Với An Dương Vương thì dễ hiểu hơn, ông đã phải chạy ra biển khi thất bại".

Có một sử gia nước ngoài đã mạnh dạn khái quát hóa lịch sử trung đại Việt Nam cơ bản là những diễn biến tranh chấp vùng miền. Lập luận của cô có thể được xem là làm rõ nguồn gốc khía cạnh ấy không? Sự việc phức tạp hơn tên gọi của nó. Cô hoàn toàn chọn đúng đối tượng tham khảo khi nghiên cứu các bộ tộc Tây Nguyên. Anh khuyên cô nên đặt câu hỏi nghiêm túc và cầu thị đối với bất cứ khám phá về cổ sử nào.

"Thế kỷ hai mươi, Chủ tịch Hồ Chí Minh không hề tình cờ nói ra những lời giản dị nhưng có sức mạnh vô lường: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". - Anh gợi ý.

"Đúng thế". - Cô hào hứng - "Những lãnh tụ có công dựng nước và giữ nước thường có đường thông nối ý thức của họ với tiềm thức dân tộc và nhân dân, thậm chí nhân loại. Họ luôn biết phải nói cái gì, lúc nào và nói ra sao để đánh thức thời đại. Truyền thống yêu nước và đoàn kết chống xâm lược của người Việt Nam có nguồn gốc sâu xa như thế. Nó là bản năng, chứ không thể gọi là bản chất đơn thuần".

Để giương cao ngọn cờ kháng Hán, chống thực dân, ngoài việc vận động, giác ngộ nhân dân cũng như tầng lớp quý tộc, Trưng Trắc còn phải bắt buộc tiến hành đại lễ đúc chiếc trống đồng to nhất trong lịch sử Âu Lạc. Theo truyền thống ngàn đời, chỉ có sở hữu trống mẹ, Trưng Trắc mới được thần linh ban cho sức mạnh, lòng quả cảm và chính nghĩa. Toàn thể con dân Âu Lạc sẽ hướng về Trưng Trắc khi trống mẹ được gióng lên, và rồi ngàn trống con sẽ đáp lời đoàn kết.

Nhân lực, vật lực của M'linh tập trung cao độ vào việc đúc trống. Ngoài Chu Diên, người An Biên, Luy Lâu, Cư Phong và nhiều nơi khác, đã

hết mình ủng hộ M'linh về tinh thần cũng như vật chất. Lạc tướng An Biên gửi chì và thiếc. Lạc tướng Cư Phong cử mười thợ đúc trống lành nghề nhất đến góp sức. Chu Diên tặng năm trăm cân vụn đồng nguyên chất. Luy Lâu cung cấp đất sét tốt nhất để làm khuôn trống, v.v..

Đầu tiên người ta nhào đi trộn lại đất sét, lọc tới lọc lui để lấy hết tạp chất. Chất lượng của đất sét được đánh giá bằng trực quan của một người thợ đúc trống gần trăm tuổi. Bột sét phơi khô sẽ được hòa trộn với một lượng tro, trấu mật truyền. Hỗn hợp này dùng để tạo hình khuôn trống. Sau khi phơi khô, khuôn trống được nung tạm và đưa vào công đoạn khắc hoa văn chìm. Vì chiếc trống quá to, khuôn trống phải chia ra làm bốn mảnh ghép. Mấy chục nghệ nhân mất gần một con trăng, chi li, tỉ mỉ trên từng đường nét, tiểu tiết, từ sợi lông trĩ đến đôi mắt cặp cóc giao hoan quanh mặt trống. Trống của người M'linh luôn khắc mười tám con chim Lạc (chim kiếm ăn dưới nước, mỏ dài, chân cao) tượng trưng cho người cha, và mười tám con hươu sao tượng trưng cho người mẹ. Hươu sao là động vật đa phu, dưới nhãn quan phụ hệ đa thê người ta cho rằng hươu cái đa dâm và mạnh về sinh lý là có cơ sở.

Cốt trống cũng được đúc và nung như khuôn ngoài, nhưng do mặt trong trống không trang trí nên chỉ cần mài gọt cho thật phẳng. Ngoài ra độ dày mỏng của trống còn phụ thuộc rất nhiều ở việc tạo tác cốt (lõi) trống. Chỉ cần sai lạc một chút, ứng suất co ngót khi đồng nguội sẽ làm vỡ hoặc nứt trống và sẽ không tạo được thanh âm như yêu cầu.

Với trống nhỏ, khuôn liền hoặc hai mảnh, chỉ cần ốp khuôn vào cốt ngay trên mặt phẳng dương và cố định sơ sài, là có thể rót đồng nóng chảy vào. Với chiếc trống mẹ của Trưng Trắc, các nghệ nhân phải đề ra phương án đào một hố đất rộng bằng ba khuôn trống. Cốt trống đặt xuống, khuôn trống phủ ngoài, sau đó người ta sẽ đầm chặt đất ngang mặt khuôn để cố định khuôn trống. Giữa cốt trống và khuôn trống, tránh sự xô dịch, phải bố trí một số nêm gỗ mỏng nhẹ. Loại gỗ này đáp ứng yêu cầu sẽ cháy hoàn

toàn khi tiếp xúc với đồng nóng chảy, tro than của nó sẽ bị đùn ra ngoài bằng các lỗ thông hơi nằm sâu dưới lòng đất.

Đồng được nấu trong một chảo đất nung cực lớn. Nó có quai buộc dây xích vắt lên dàn giáo, để có thể nghiêng chảo rót đồng nóng chảy vào khuôn đúc. Tổng cộng một tấn rưỡi đồng vụn nguyên chất, hai tạ thiếc, và già một yến chì đã được sử dụng. Tỷ lệ đồng - thiếc - chì độc đáo của Âu Lạc kết tinh trong trống đồng là một minh chứng cho thấy ngành luyện kim nơi này có những đột phá ở tầm nhân loại. Chì giúp cho trống có độ dẻo dai nhất định, khó vỡ. Thiếc làm các chi tiết trống mịn màng, trơn bóng và tạo nên những hiệu ứng âm thanh vang rền. Ngoài ra một số vàng bạc cũng được thêm vào thành phần kim loại đúc trống Trưng Trắc. Đây là quà tặng của quý tộc Cửu Chân để tỏ lòng tôn kính Lạc tướng M'linh.

Trọng lượng cuối cùng của trống mẹ Trưng Trắc chỉ khoảng gần ba tạ, nguyên liệu lớn như vậy là do yêu cầu đặc biệt của nhân dân Âu Lạc. Việc đúc trống không thể thất bại, kim loại phải được nấu chảy đúng lửa và rất lâu, để các tạp chất pha lẫn tách ra, loại bỏ cùng xỉ đồng. Lờ mờ là vậy, thực chất thì Trưng Trắc muốn kín tiếng, lượng đồng thừa hoặc kém chất lượng bà dùng để đúc vũ khí. Mũi giáo, rìu chiến có vai, kiếm, dao găm, mũi tên, v.v... được chế tạo từ hơn một tấn đồng đủ để trang bị cho cả ngàn tân binh.

Ngoài các loại vũ khí thông thường, Trưng Trắc đã cho đúc và thử nghiệm thành công mũi giáo gắn vào đầu Giao long thuyền. Đây là kết quả làm việc của nhiều bộ óc nông dân Âu Lạc. Mũi giáo nhọn, cạnh sắc, to bằng bàn tay người lớn, dài cỡ chiếc rựa đi rừng, có ngạnh hai bên. Đây sẽ là nông cụ, thay thế được cho chiếc cày truyền thống và ngược lại cày cũng có thể dùng làm mũi giáo nếu mài sắc.

Gắn mũi giáo vào đầu Giao long thuyền, dưới mặt nước khoảng hai tấc, chiến binh Âu Lạc đã có một vũ khí lợi hại tấn công Lâu thuyền Hán. Thật vậy, lực chèo đẩy kết hợp với sức nước và quán tính tương hỗ sẽ giúp

Giao long thuyền dễ dàng đâm sâu mũi giáo vào thân Lâu thuyền khi cận chiến. Ngạnh của mũi giáo có nhiệm vụ giữ Giao long thuyền dính chặt vào Lâu thuyền. Độ dao động của hai con thuyền trên mặt nước sẽ tự sinh ra hủy lực đủ mạnh, phá rộng lỗ thủng Lâu thuyền và nhấn chìm nó. Nếu Giao long thuyền chất đầy rơm rạ, cỏ khô (những thứ phẩm của ruộng đồng), nó sẽ trở thành một trong những quả thủy lôi nguyên thủy. Âu Lạc đã kết hợp lao động với vệ quốc nhíp nhàng và uyển chuyển như thế. Đuổi được giặc dữ hay không, chính là nhờ những người nông dân chân đất vác cày ra trận. Họ luôn sẵn sàng chấp nhận hy sinh tính mạng của mình và mãi mãi ẩn danh dưới cái tên chung Âu Lạc anh hùng.

Ngày rót đồng vào khuôn là một đại lễ của Âu Lạc. Chín ông trâu được ngả thịt tế trời. Mười tám cù cắc vàng hiến tiết đồ vào nồi đồng nóng chảy, để hồn thiêng sông núi tụ về trong trống. Mười tám cặp nữ - nam quì sau lưng Trưng Trắc, A Thi và bảy trưởng lão M'linh, tất cả khấu đầu khi trống đồng khắp các buôn làng tấu lên trời tâm nguyện tự do thiêng liêng của người Âu Lạc.

Hợp kim đồng nóng chảy lóa mắt được rót vào khuôn. Các ống tre thông hơi cắm sâu tận đáy khuôn phả khói trắng như hơi thở dịu dàng của mẹ đất. Không hề có tắc nghẽn xảy ra. Khi nước đồng thừa tràn qua mặt khuôn cũng là lúc từng nét mặt người Âu Lạc dẫn ra, hạnh phúc rạng ngời. Họ sẽ tiếp tục lễ hội chín ngày chín đêm để chờ hồn đất nước, anh linh tiên tổ lắng vào thân trống.

Việc Trưng Trắc mời A Thi quì cạnh bà trong buổi lễ đúc trống đồng, dân M'linh khá bất ngờ, nhưng nhất thời họ chưa phản ứng vì không khí quá thiêng liêng. Muôn đời nay người đàn ông không có vai trò chính trị trong các gia tộc. Còn trai trẻ họ phải làm những công việc nặng nhọc. Được chọn làm chồng, ban đêm họ đến ở nhà vợ, ban ngày vẫn phải trở về nơi chôn nhau cắt rốn cày ải, trồng tía, săn thú, đánh cá... Khi già cả, họ

được họ hàng ruột thịt nuôi nấng, nhưng cũng chỉ như cái bóng, ít người tôn trọng. Con của họ coi cha như người dưng vì họ không nuôi nấng, giáo dục chúng. Nếu chết trẻ, em trai của họ phải thay anh làm chồng chị dâu. Thậm chí ở những vùng xa xôi hẻo lánh, chẳng may vợ chết, họ được liệt kê trong danh sách tài sản sẽ được phân chia cho các hàng thừa kế.

Tô Định đã lợi dụng tấn công luật tục đặc thù này như một nhược điểm của người Âu Lạc. Đó là lí do nhiều trung niên xung quanh Long Uyên ngã theo y, trở thành tay sai trong đội ngũ quân Hán.

Chẳng phải ai cũng có cái nhìn sáng suốt như Trưng Trắc. Bà nhận ra rằng thói tục trọng nữ khinh nam không còn hợp thời nữa. Xóa bỏ bất công, sức mạnh nội tại của Âu Lạc mới có cơ hội khởi sắc. Sức mạnh tự thân là yếu tố quan trọng nhất để một cộng đồng, một quốc gia khẳng định tiếng nói của mình.

"Hỡi các chị em!" - Trưng Trắc hô hào phụ nữ M'linh - "Hãy trả lại cho đàn ông quyền lực của họ. Họ sẽ cùng chúng ta bảo vệ mảnh đất này khỏi lũ sói hung ác phương Bắc. Hãy tưởng tượng một mai bọn tóc dài mặt trắng kia làm chủ M'linh. Số phận của tất cả chúng ta cũng như nhau mà thôi. Đàn ông trở thành nô bộc, lính đánh thuê. Đàn bà trở thành con hầu, vợ lẽ, suốt đời ẩn mặt trong chái bếp".

Già Mị, bà thầy mo uy tín nhất M'linh kiên quyết phản đối ý tưởng quá mới lạ của thủ lĩnh. Gia đình nào nghe lời Trưng Trắc ban ngày giữ con rể ở lại, liền bị thầy mo đến trước cửa hát sớ thi đưa tang. Người Âu Lạc tin rằng ma quỷ sẽ nương theo những lời ca huyền bí, gieo rắc bệnh tật, ốm đau, thậm chí bắt cả linh hồn người ta.

Già Mị chỉ tránh xa nhà rồng Lạc tướng. A Thi bắt đầu lưu lại đây thường xuyên hơn. Thầy mo và Lạc tướng là hai khung cốt độc lập, cùng nâng đỡ đời sống cộng đồng của xứ sở này. Nếu Già Mị tự xưng là sứ giả mà thần linh gửi đến nhân gian thì Trưng Trắc được cho là con trực huyết

của mẹ trời quyền năng, một hình thức sơ khai của khái niệm "thiên tử". Lạc tướng sử dụng trống đồng có hình mặt trời tỏa ra các tia sáng trong khi thầy mo luôn đeo túi bùa bí ẩn, tay chuông, tay dao trừ tà.

Ai ai cũng tin túi bùa của Già Mị giam cầm, khống chế hồn ma xác quỷ. Cụ thể, nó chứa một tập hợp hỗn độn những đồ vật quý hiếm và cổ xưa như đá cuội nhiều màu bóng lộn, gỗ hóa thạch, rìu đồng gỉ xanh, răng đại dã thú như hổ, lợn. Người ta truyền kể rằng, Già Mị có một cặp nanh nhọn yêu tinh còn nguyên vết máu khô, chữa bệnh rất linh nghiệm. Để sở hữu nó, bà ta phải liều thân đi vào rừng thăm dụ con đười ươi chúa ra khỏi hang. Hành vi cố hữu của nó là nắm chặt hai cánh tay kẻ đi lạc, nhắm mắt, ngửa mặt lên trời, nhe răng cười từng tràng mời gọi ma quỷ. Khi trăng lên, chúng sẽ hỉ hả chia nhau thịt người. Già Mị đeo sẵn hai ống tre to. Đợi yêu tinh nhắm mắt, bà ta nhẹ nhàng rút tay khỏi ống tre và dùng con dao thần trong túi bùa hạ thủ nó. Cặp nanh găm ghiecs tươi mới đã đưa Già Mị trở thành thầy mo chúa trùm M'linh. Nhà giàu xa gần, thậm chí các Lạc tướng xung quanh M'linh cũng rất tôn trọng và tín nhiệm bà ta, thỉnh thoảng vẫn mời bà ta vượt sông lớn, rừng thăm sang trừ tà, chữa bệnh. Đến nơi, Già Mị đổ cả túi bùa vào âu nước lấy từ mạch suối tinh khiết nhất vùng. Bà ta ngâm nước phun khắp nhà có ma, vừa rung chuông vừa đọc đoạn sử thi bắt ma quỷ. Sau đó người ốm uống nước ấy, ma quỷ sẽ bị trục xuất khỏi thân xác và chỗ cư trú của con bệnh.

Trưng Trắc khá đau đầu và nan giải với quyền lực bí ẩn của Già Mị. Vấn kế Lữ lạc tướng, bà liền dựng một ngôi nhà sàn rộng bên suối, cách tổng hành dinh của mình không xa. Bà sai thuộc hạ đón tất cả những người bệnh nặng ở M'linh về đây chăm sóc, bỏ qua hủ tục của Già Mị. Ngoài việc thực hành vệ sinh và chú trọng dinh dưỡng, lương y dùng hoàng thổ sát trùng, chọn lọc nhiều cây cỏ quý sắc lấy nước thuốc cho bệnh nhân uống. Họ cũng áp dụng được toa độc đáo của Âu Lạc: đào đất có hóa tính làm thức ăn chữa nội thương. Kết quả, nhiều người bệnh phục hồi hoàn toàn, nhiều căn bệnh bị tiêu diệt tận gốc rễ.

Già Mị cuối cùng đành phải nhún mình đến gặp Trưng Trắc, mong thỏa hiệp với Lạc tướng:

"Trống mẹ sắp được thượng nghinh, tôi gọi ngài là Lạc vương được không ạ?".

"Ôi Già Mị đấy hả. Bà đến đây tôi mừng lắm!". Trưng Trắc niềm nở chào đón thầy mo - "Chúng ta phải ở bên nhau trước giặc dữ, bà hiểu tôi không?"

"Tôi sẽ thêm vào sử thi những dòng thơ tôn vinh tên Lạc vương. Tôi sẽ đọc vang trong các lễ cúng từ dựng nhà mới đến khai mạch nước, xuống đồng... Người Âu Lạc sẽ tự hào có bà, sẽ đoàn kết bên sự nghiệp của bà. Nhưng...". Già Mị cố ý nhăm nhứ thăm dò Trưng Trắc - "Nhưng Lạc vương phải...".

"Ta không trả treo với bà đâu. Ta chẳng cầu lợi riêng. Vận mệnh xứ sở có thể đem ra thương lượng ư?". Trưng Trắc chặn ngay thói con buôn tư lợi phổ biến của thầy mo - "Một ngày một buổi, không thể bứng gốc hủ tục lạc hậu mê tín đã ăn vào tận xương tủy dân ta. Từ nay bà không được chống việc làm quang minh chính đại của ta nữa. Bà vẫn có thể thực hành những lễ cúng truyền thống, bà vẫn có thể đến thăm người bệnh. Hãy dùng thần linh động viên họ vượt qua khó khăn. Nhất thiết không được bỏ bê cách chữa trị thực chất của các lương y mà ta đã mời về".

Già Mị không mong gì hơn. Bà khấn đầu tạ ơn Trưng Trắc vì đã không chấp nhất chuyện cũ. Thậm chí Già Mị còn tìm mọi cách để duy trì vương vị cho Trưng Trắc bằng tuyên truyền thần khai mê tín một cách thái quá. Bà ta không ý thức được rằng chính bà ta đã làm hại Âu Lạc bởi lòng trung thành ngờ nghệch, ít nhiều đáng thương hại của bà.

Không ít cam go, cuối cùng Trưng Trắc đã thối vào cuộc sống M'linh luồng sinh khí mới. Trai tráng lao động hăng say, luyện cung tập kiếm hồ

hỏi, sẵn sàng sống chết bảo vệ làng mạc, quê hương. Song, M'linh không sống biệt lập. Quan hệ hôn nhân của họ trải khắp Âu Lạc. Trưng Trắc tốn không ít công sức để vượt qua trở ngại này nhưng mọi thứ vẫn giậm chân tại chỗ. Bà chỉ thắng lợi có giới hạn tại Chu Diên khi Lạc tướng Chu Diên mở lòng, cho phép A Thi có mặt tại M'linh thường xuyên hơn.

Chín ngày sau khi rút đồng vào khuôn trống, người M'linh tiến hành lễ bái trống và gióng thử. Trai gái nhà giàu khắp nơi lũ lượt kéo đến. Thay vì cầm theo thoa bạc, trâm vàng gõ vào mặt trống rồi tặng lại chủ nhân theo tục lệ cổ, họ đem sang toàn vũ khí mới, nỏ dao găm, đầu giáo và các mũi tên đồng. Tín hiệu hưng binh diệt thù đã thông suốt từng ngọn cỏ, hốc cây Âu Lạc.

Hổ đất đúc trống được dọn sạch. Dỡ khuôn trống ra, một chiếc trống đồng không tì vết, sáng loáng xuất hiện. Những trai tráng khỏe mạnh nhất M'linh chung vai khiêng trống đến gốc cây đa cổ thụ hàng trăm tuổi rồi trân trọng treo trống lên cao. Giờ phút quan trọng đã điểm. Nếu trống đánh không kêu, không vang thì mọi lời cầu nguyện của người M'linh xem như không được đất trời ủng hộ.

Mẹ Man Thiện trao cho Trưng Trắc chiếc dùi dài, đầu bọc lụa đỏ. Trưng Trắc cúi đầu nhận lãnh, cảm ơn mẹ. Và trước sự kinh ngạc của mọi người, bà dùng hai tay nâng dùi trống đưa cho A Thi. Bà nói:

"Hãy đánh trống đi A Thi. Ta đã nghe tiếng gió đập vào mặt trống, âm u vang lên lời thiêng ngàn năm sông núi. Việc đúc trống đã thành công mỹ mãn. Mẹ đất đã nghe thấu nguyện ước của Âu Lạc. Cha nước đã thổi hùng khí Giao long vào từng thớ đồng. Trời cao đã nén sấm chớp dưới các hoa văn kia".

Xúc động tốt độ, A Thi quì xuống tạ ơn Mẹ Man Thiện, các bô lão và toàn thể người dân M'linh cũng như quan khách. Ông hùng dũng bước lên, giáng những hồi trống linh hoạt và tràn đầy uy lực.

Ai cũng bảo tiếng trống đã vang xa, vượt qua mười tám ngọn núi, chín mươi chín thác nước, đến bên Lạc vương huyền thoại. Người đã truyền cho kẻ đánh trống sức mạnh vô địch, để đập sóng dữ ngàn khơi, để cười Giao long, vung gươm thần giết giặc.

Ngày lễ trọng đại nhất của Âu Lạc là tiết Đoan Ngọ. Thời điểm này trùng với Hạ chí Dương lịch, mặt trời ở gần bắc bán cầu nhất, giữa trưa còn gọi là chính Ngọ là lúc nó nằm thẳng trên đỉnh đầu mọi người. Xuất phát từ tục thờ Mặt trời tối cổ, người Âu Lạc đồng hóa Mặt trời với nữ tổ của mình, họ gọi là bà Trời. Đoan Ngọ là ngày nóng nhất trong năm, là sinh nhật của bà Trời, các lễ hội ăn mừng trải rộng suốt nửa tháng rằm.

Mùng năm tháng Năm Âm lịch, năm 40 sau Công nguyên, Âu Lạc tổ chức một lễ hội đua thuyền Giao long lớn chưa từng có trong lịch sử tại thượng lưu biển hồ Lăng Bạc. Ba mươi sáu đội đua nam - nữ của chín Lạc tướng tham dự. Mỗi thuyền đua mười tám tay chèo. Trưởng nhóm cầm nhịp bằng trống đồng ở giữa thuyền. Tất cả các tay chèo đều cầm lông trĩ ngũ sắc trên đầu, buộc băng đỏ ngang trán. Nam mặc khố, cởi trần. Nữ bận áo hai vạt ngắn, váy thổ cẩm.

Chín Lạc tướng ngồi trên chín thuyền lớn, lễ phục gọn gàng, các tùy tướng và hộ quân của họ gồm hai đội đứng hai bên. Ngoài cung tên không thể thiếu, vũ khí họ mang theo đa phần dài và nhẹ như lao, chĩa, giáo. Thuyền của Trưng Trắc to nhất, dài nhất, trên ấy đặt chiếc trống đồng lớn nhất Âu Lạc vừa đúc xong. Đặc biệt, đầu tất cả thuyền đua và thuyền Lạc tướng đều trùm một tấm lụa đỏ, để giấu lưỡi giáo có ngạnh.

Người xem đua thuyền đông như một luồng cá biển. Đứng trên bờ đa phần là trẻ con, người già, sức khỏe không cho phép ngồi thuyền còn thì tất cả các cư dân xuống hết các loại phương tiện nổi, từ độc mộc đến thuyền nan. Họ bơi ra giữa hồ, tập hợp xung quanh đoàn thuyền Giao long, hò hét ủng hộ.

Vị bô lão Chu Diên hơn trăm tuổi, gương mặt đẹp như một mặt gỗ hóa thạch, tóc trắng lẫn vào mây, được vinh dự bước lên đài khai hội. Bà đã móm, tiếng nói không thể vang xa nên chỉ ra dấu. Đầu tiên bà thẳng người, đưa hai tay về phía trước, song song với mặt đất. Vạn người im lặng tựa một ao bèo. Tiếp theo, bô lão ngửa hẳn mặt lên trời, tay mở một vòng rộng, miệng thì thầm gọi Mẹ Tổ Mẹ Tiên. Muôn ngàn giọng nói hòa làm một, cất theo nhịp nhàng: Mẹ ơi, Cha ơi... Âu Lạc trường tồn...

Già Mị đeo mặt nạ thần sấm, đi guốc gỗ, đầu đội mũ vải cong nhọn như sừng trâu, mặc bộ áo dài nhiều thân màu đen, cài khuy ở sườn. Chuông rung, chiêng đổ, bà cầm giọng cho hàng chục thầy mo hát lên những lời mở đầu của thiên sử thi mở đất, mở nước, tôn vinh Mẹ Tổ.

Một cột khói to trên bờ ùn ùn báo hiệu. Trống cái tại thuyền Trưng Trắc hùng tráng cất giọng. Hàng trăm trống con đánh bồi theo. Mười tám cặp thuyền nữ - nam đầu lưng xuất phát, tiếng trống lấy nhịp đánh chắc, tiếng hô vận thở đều sin sít.

Đua thuyền Giao long Âu Lạc tương đối khác so với các nơi, do tác động của hình thể sông nước ở đây. Hai đội nữ và nam sẽ chèo ngược chiều nhau. Khi họ khép một vòng tròn ngoài cửa Hát, coi như đã đến đích. Thuyền nữ đầu tiên và thuyền nam đầu tiên gặp nhau sẽ được chọn là cặp thuyền thắng cuộc. Họ ăn mừng bằng cách té nước, chúc tụng những điều tốt đẹp. Sau đó từng cặp trai gái lao xuống mặt hồ, bơi quần nhau trong điệu múa tượng trưng Giao long hợp hoan, đây biểu trưng phồn thực của văn minh Đông Sơn.

Đoàn đua gần như vây bọc người xem và chín Giao long thuyền của Lạc tướng, như một quả trứng khổng lồ. Độ bao quát của mỗi cá nhân với sự kiện thật toàn vẹn. Hơn thế nữa, từng người luôn có cảm giác mình là trung tâm của lễ hội. Chỉ cần so sánh cấu trúc đua thuyền này với một trận bóng đá hiện đại, ta thấy trí tưởng tượng và thao tác của người Âu Lạc vượt xa con người hai ngàn năm sau, ở một góc độ nhất định nào đó.

Mười tám cặp thuyền đua đã gặp nhau, điệu múa Giao long hợp hoan đang ở thời điểm từng bừng nhất, cuối trời bỗng xuất hiện những cánh buồm đen. Bảy Lâu thuyền của Tô Định đang hung hăng chém sóng sẵn tới lễ hội của người Âu Lạc. Trưng Trắc cho chuyển điệu trống cảnh giác. Người dân hoang mang, thuyền khán giả sôi như ong vỡ tổ. Tuy nhiên trật tự mau chóng được tái lập. Trống lệnh sẵn sàng ứng chiến phát ra. Chín Giao long thuyền của các Lạc tướng tạo nên đôi cánh che chở cho lương dân. Một số thuyền vũ trang trực sẵn trong bờ cũng lao ra, giáo nhọn tua tủa, cung được lắp tên, sẵn sàng ứng chiến.

Ý thức rõ ràng về chủ quyền Âu Lạc, Trưng Trắc chỉ gián tiếp bản tin cho Long Uyên về lễ hội Đoan Ngọ này. Bà coi đó là việc làm khôn khéo và mềm dẻo, không mất mát oai linh lãnh tụ và chính nghĩa của Âu Lạc. Nhưng Tô Định lại xem đây là hành vi coi thường y. Khi Giao long thuyền và Bảy Lâu thuyền tiến đến sát nhau ở khoảng cách có thể khẩu đàm, Tô Định hẳn học:

"Khá khen thay cho M'linh Lạc tướng. Lệnh cấm của ta ở vùng nước này đã bị các người xúc phạm. Ta bị xúc phạm nghĩa là Thánh thượng đại Hán của ta đã mang nhục".

"Tô Định, người không được hỗn xược!" - Giọng nam trầm đầy tự tin của A Thi rần rori vang lên như thép. Ông chỉ thẳng về phía Hán quân - "M'linh đã có trống cái. Trời đất đã trao cho Trưng Trắc sứ mệnh của Lạc vương huyền thoại. Người phải quì xuống nếu muốn nói chuyện với vua của một nước độc lập, như từng phải quì trước bệ rồng Lạc Dương của Hán đế nhà người!".

Gương mặt mất ngủ của Tô Định dài ra, tái dại. Y đảo mắt xung quanh một lượt, ước lượng nhanh tình thế. Y tự kìm nén, tránh thúc đẩy căng thẳng vượt tầm kiểm soát.

"Người Hán rút đi! Người Hán rút đi!..." - Không ai bảo ai, biển người Âu Lạc thét vang. Hán quân xanh mặt. Tô Định nổi da gà. Y biết nếu y thốt ra một lời nữa thôi, chín chiếc Giao long thuyền gấn giáo nhọn trên mũi sẽ xông vào xé xác đoàn Lôu thuyền Hán. Hàng ngàn cung thủ sẽ tưới mưa tên vào Hán quân. Lô dài, giáo nhọn sẽ xuyên Tô Định như xuyên cá.

Tô Định đứng cao hơn A Thi và Trưng Trắc vì Lôu thuyền là một phương tiện thực dân đồ sộ để đi biển lớn, đến xâm lăng chiếm đóng những mảnh đất giàu có và hiền lành như Âu Lạc. Nó khác hẳn Giao long thuyền mộc mạc hiền hòa, chỉ dùng đối phó với sông nước bất trắc, chứ không phải đối đầu với bọn xâm lăng man rợ.

Song, độ cao vật lý chỉ là tương đối. Tô Định thấy mình nhỏ bé và quá hèn mọn trước Trưng Trắc, A Thi hoặc bất cứ chiến binh Âu Lạc nào. Nếu có phép thuật, có lẽ y đã biến thành một con kiến, nhảy xuống biển hồ Lãng Bạc, bám vào cọng rác nào đó để trốn chạy về Long Uyển.

Trưng Trắc dễ dàng đọc được nét mặt thất thần của Tô Định. Tuy vậy, bà không muốn thấy máu chảy trong ngày sinh nhật Mẹ Tổ cao quý. Bà tin rằng một thủ lĩnh khôn ngoan là người biết tránh xung đột khi chưa cần thiết. Bà mong mọi hóa giải sức mạnh của đế quốc Hán, hơn là quan tâm đến chiến thắng nhỏ nhoi trước mắt.

Do đó, cái nhìn của Trưng Trắc hướng về Tô Định vừa mạnh mẽ kiên quyết, vừa dịu dàng hòa hoãn. Tô Định cố bầu vịu vị thế vượt trội của Hán tộc trong ý thức chủ quan của y. Vẫn chưa hết run sợ cùng với đám Hán quân đang run rẩy sau lưng, Tô Định đành bất lực khoát tay ra hiệu Lôu thuyền quay bánh lái rút lui.

Khi đoàn Lôu thuyền chỉ còn là những chấm nhỏ cuối tầm mắt, mặt biển hồ Lãng Bạc vẫn dội lên lời hờn căm: "Bọn xâm lược Hán rút đi... Bọn xâm lược Hán

cút đi...".

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Chương 5

Cô không thích thuật ngữ "người Giao Chỉ". Nó lúc nào cũng gợi lên trong cô những ác mộng đêm đen Bắc thuộc. Anh tuyệt đối thông cảm và thấu hiểu nỗi lòng cô. Từ Hàn Phi Tử, Hoài Nam Vương đến Tư Mã Thiên, họ đều ghi nhận thời tối cổ (Thần Nông, Nghiêu Thuấn, Thương Ân); đến cận cổ (Thương Chu, Tần Hán), lãnh thổ Hoa Hạ phía nam giáp Giao Chỉ, chứ không bao gồm Giao Chỉ. Trên bản đồ khảo cổ học Trung Hoa, đất đai tiên Tần chỉ là khu vực nhỏ hẹp hai bên trung lưu Hoàng Hà. Do đó Giao Chỉ rất dễ hiểu, chính là khái niệm nói về vùng đất phía nam của Hoa Hạ và không thuộc Hoa Hạ. Khi đi xâm lược Nam Việt, các đoàn quân Hán đã dừng lại ở Phiên Ngung, và sau đó hàng trăm năm, không có bất cứ một Thái thú nào được bổ nhiệm tại quận Giao Chỉ.

Anh đã bị thuyết phục bởi lý lẽ mạch lạc cô đưa ra nhưng rất tiếc anh không phải là một sử gia chính thống có quyền năng và tiếng nói. Anh tin xú sở của Hai Bà Trưng đã có độc lập hoàn toàn trước khi Mã Viện nam chinh. Nhâm Diên, Tích Quang và Tô Định chỉ cầm đầu những nhóm sứ đoàn nhỏ lẻ, không đánh giá hết sức mạnh của Âu Lạc, muốn cưỡng chiếm nó bằng cái giá rẻ mạt nhất. Chúng thất bại là tất yếu.

Sau cuộc chạm trán ngày Đoan Ngọ với Lạc vương Trưng Trắc, Tô Định vừa đau, vừa nhục và cảm thấy bế tắc hơn bao giờ hết. Dã tâm của y đã lộ rõ đối với tất cả con dân Âu Lạc. Tô Định tiếc nuối vì không tham khảo kỹ lưỡng hơn nữa sách lược thâm hiểm mang gương mặt khai hóa của Nhâm Diên và Tích Quang.

Giờ đây, chỉ có bạo lực mới duy trì được bạo lực và tội ác Tô Định đã thi hành. Y chợt nảy ra một ma mưu quỷ chước mà nền chính trị Hán thường áp dụng thành công trong nhiều tình huống đó là tách bó dừa ra để bẻ gãy từng chiếc một. Tô Định vẫn còn tưởng bở rằng Âu Lạc chỉ là một chiếc dừa yếu ớt do đó y vẫn còn hy vọng vào kế sách thâm độc này. Cùng lúc đó chế độ mẫu quyền chậm tiến Âu Lạc không thể ngày một ngày hai chuyển đổi lập tức dưới tiếng trống đồng Trưng Trắc. Sức ì và tâm lý bảo thủ là rất hiển nhiên, Tô Định tự nhủ rằng y cần khoét sâu thêm thói ích kỷ và tư lợi cố hữu của một bộ phận quý tộc Âu Lạc.

Cận công viên giao là con bài tẩy Tô Định bắt đầu sử dụng.

Với những vùng đất xung quanh Long Uyên, y hành quân, càn quét, cướp phá, giết chóc liên tục. Thậm chí có làng, quân Hán hầu như chém giết tất cả trẻ em, ông già bà cả, phụ nữ đã có chồng con, chỉ chừa đàn ông trung niên, nam thanh nữ tú vừa chớm trưởng thành. Bằng cách vạch ra những tử huyệt trong chế độ mẫu quyền, Tô Định không ngừng tuyên truyền, lôi kéo người Âu Lạc đến với văn minh phụ hệ Hán tộc. Chẳng hạn cha con người Âu Lạc không có tình thân vì từ bé đứa con không được cha nuôi nấng dạy dỗ, nó chỉ thuộc về họ ngoại. Lớn lên, đứa bé nhiều khi rất vô tình, thuê chính cha mình làm kẻ hầu hạ, nếu chẳng may người ấy nghèo khổ, không chốn nương thân. Không ít người đàn ông Âu Lạc thật thà, cứ tưởng Tô Định hết lòng bệnh vực, đứng về tầng lớp bần cùng nhất trong xã hội, bèn rủ nhau đầu quân cho Tô Định ngày càng nhiều.

Với những vùng xa xôi hẻo lánh, chưa biết đến sự dã man của Tô Định, y dùng chiến lợi phẩm để mua chuộc, kết giao và hứa hẹn quyền lợi kinh tế. Y lại giả vờ đề cao văn hóa bản địa, những ưu việt của chế độ mẫu quyền, nhằm khai thác mâu thuẫn giữa Trưng Trắc đang chủ trương tinh thần cách mạng, đổi mới, tôn trọng nam quyền, và những người bị trói buộc, giam cầm trong luật tục xưa cũ của Âu Lạc.

Bất kể gần xa, Tô Định vỗ về yêu quý những Lạc tướng, quan Lang tham lam, thích ăn chơi sa đọa và đối xử khắc nghiệt với chính thuộc dân của họ. Y chuốc và làm mê ngủ bọn gian tham ấy với rượu mạnh của người Hán, lựa trôn từ Giang Nam, ngọc quý Hợp Phố, sơn hào hải vị Nam Hải. Đặc biệt Tô Định hứa sẽ trang bị vũ khí sắc bén bằng sắt thép, trui rèn tận phương Bắc cho bất cứ quý tộc bạo tàn Âu Lạc nào xem nhân dân thấp cổ bé miệng như kẻ thù đối với quyền lợi của họ.

Chế độ mẫu quyền đã bị Tô Định hiểm độc âm mưu tiêu diệt bằng cách ly gián như thế. Thôn tính đất đai và con người chưa đủ, một cuộc cưỡng chiếm rất khó nhận ra và tác hại vô cùng to lớn của nó, trong bất cứ chiến dịch thực dân nào, đó là xâm lăng văn hóa. Sử học ghi nhận rằng, chỉ sau vài thế hệ sống dưới ách nô lệ người Hán, nhân dân Âu Lạc nói chung đã không còn nhớ Đuan Ngọ là sinh nhật Mẹ Tổ của họ, là ngày cực dương, nức nội nhất trong năm. Các lễ hội đua thuyền vẫn diễn ra, sông nước vẫn là nơi người ta tụ họp để mong nóng bức dịu đi phần nào. Các loại bánh nếp nguội buộc chỉ ngũ sắc vẫn được gói, dâng lên bàn thờ hoặc làm quà cho nhau; mô hình Giao long thuyền vẫn được chế tác, đem cung nghinh thần thánh và linh hồn tiên tổ, hoa trái vẫn được đặt lên bè lá và thả xuống sông, hồ, để cầu an, khẩn nguyện. Nhưng... một chữ nhưng rất lớn, đầy ảm nghĩa. Nhưng nguồn gốc Đuan Ngọ đã bị khoác lên những cái tên xa lạ. Nào là viếng Khuất Nguyên nước Sở trầm mình ở Mịch La, ghi nhận Ngũ Tử Tư chết thảm tại Ngô, hay tưởng nhớ Câu Tiễn luyện binh... Nền văn hóa Hoa Hạ đã cố gắng thống trị văn hóa các nước giáp biên Trung Hoa một cách tinh vi như vậy, nó làm cho cơ hội độc lập

thực sự của những nước này trở nên rất mong manh và mờ nhạt.

Mùa hạ sau tiết Đuan Ngọ năm 40, trời đất có lẽ cũng nổi giận với Tô Định tham tàn. Âu Lạc hạn hán nặng. Ruộng đồng khô cằn. Mặt đất nứt ra từng mảng. Dịch bệnh tràn lan. Mực nước biển Đông xâm nhập đến tận hạ lưu biển hồ Lãng Bạc, tôm cá chết nổi lênh bênh khắp Long Uyên.

Phải chăng lòng người oán thán vì Âu Lạc chưa có ai đứng lên phất cờ đuổi giặc, quét sạch bất công? Phải chăng ý chí các anh thư liệt nữ đã bị lung lạc? Sự thật là Lạc vương Trưng Trắc đang ốm nặng. Lao tâm, lao lực suốt tháng ngày, bà đã đổ bệnh trong khi mọi người đang chờ bà phát lệnh cho ba quân thẳng tiến đến Long Uyên. A Thi thay vợ gánh vác rất nhiều việc, nhưng lòng người Âu Lạc vẫn chưa thông. Có Lạc tướng cố hủ đến nỗi còn khẳng định rằng chỉ hội quân chống giặc xâm lược Hán khi Trưng Trắc dẫn đầu!

Cuối cùng Trưng Trắc cũng phải cố sức gượng dậy, cùng Trưng Nhị tuyên cáo sẽ lập đàn cầu mưa, hỏi Mẹ Trời can cố. Bà ước sẵn, bất kể mưa hay không, đại quân của bà cũng tiến về Long Uyên hỏi tội Tô Định. Bà cần lý do tập hợp binh lực khắp nơi, mà không gây kinh động, làm giật mình con cọp dữ Tô Định đang hòng nghiêng ngả, người Âu Lạc.

Đàn cầu mưa cao chín trượng, dựng ở cù lao nhìn ra cửa Hát. Bốn đội trai tân, mỗi đội mười tám người thay nhau khấu đầu quì lạy liên tục mỗi ngày. Ba mươi sáu ngọn đuốc cắm trên đàn, cháy suốt nhờ mỡ rái cá. Bảy mươi hai con thuyền Giao long của các dũng binh nối đuôi nhau kết thành một vòng tròn giữa sông. Mỗi canh giờ, sau điểm khắc của trống đồng, lính tráng bịt miệng, giả làm tiếng cóc kêu chín mươi chín tiếng. Bình minh và hoàng hôn hằng ngày, Trưng Trắc bước tám mươi một bậc thang lên đàn, hướng mắt về mặt trời van nài: "Mẹ Tổ ơi, chúng con cần mưa!".

Mãi đến ngày thứ ba, xế chiều, hình như các lời cầu khẩn đã đánh động lòng trời, đột nhiên gió đông mát rượi thổi tới. Cóc trong mọi góc ngách, bờ bụi Âu Lạc bắt đầu nghiêng răng kèn kẹt. Đến tối muộn thì mây đen không biết từ đâu ùn ùn kéo về. Sấm nổ liên hồi. Chớp giật nhoáng nhoàng, sét đánh vỡ và cháy bùng một chiếc Lâu thuyền của giặc Hán tại bến Long Uyên. Đang hò hét quân lính dập lửa, Tô Định bỗng nghe lồng lộng trong gió, trong mưa, tiếng trống mẹ Âu Lạc gấp ruổi, dồn dập phát lệnh xung trận. Cuối trời tây, ánh đuốc đỏ thắm một vùng.

Tô Định chợt hiểu sự nghiệp của y đã đến ngày tiêu vong. Chỉ còn mỗi mạng sống để níu giữ, y run sợ lúu rúu khép đuôi giấu vết nước đang loang ướt đáy quần và sai tên lính hầu ném lọng che mưa đi. Tô Định mong càng ít quan binh nhìn thấy cảnh tượng hèn mạt sợ hãi đến nỗi ấy càng tốt.

Tô Định quần cuống, không thể kêu gào lính tráng lên thuyền bỏ chạy, nhưng không ai bảo ai, Hán quân hiểu chúng phải làm gì. Chạy, chạy thực mạng, chèo lái, chèo sóng, chèo buồm để Lâu thuyền đi xiên gió. Ba, bốn, năm... càng nhiều người càng tốt vận một tay chèo, cật lực đưa ra biển.

Khi đại quân của Trưng Trắc đến Long Uyên thì lửa đã trùm kín doanh trại Tô Định. Dân thường Âu Lạc xung quanh Long Uyên đã nổi dậy, tràn vào bắt ngụy quân và châm lửa thiêu cháy tất cả. Nghe tiếng trống mẹ bên tai, người người chạy đến bến nước hô vang "Lạc vương vạn tuế! Trưng Trắc vạn tuế!".

Không dừng lại, Trưng Trắc chỉ hướng cho đoàn Giao long thuyền tiếp tục đuổi theo quân Hán. Mưa ngày càng nặng hạt. Sấm mỗi lúc một to. Các thủy binh vẫn không ngừng tay trống. Thuyền của họ nhỏ, tốc độ không cao bằng Lâu thuyền nhưng âm thanh luôn tìm đường đi gần nhất. Cuối cùng Tô Định cũng chạy thoát, nhưng tiếng trống đồng Âu Lạc đã làm y mất ngủ cả đời, bạc hết râu tóc trong chốc lát. Hán quân về đến Hợp Phố, điểm danh thì thấy có đến một phần ba đã vỡ mật chết vì sợ.

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Tất nhiên chồng của bà Trưng không phải tên Thi Sách, mà là Thi. Các sử gia thế kỷ 20 đã chứng minh được việc nhầm lẫn tai hại này. Người Âu Lạc hình như chưa có họ, cho nên Trưng Trắc nhiều khả năng là chức danh, chứ không phải tục danh của Lạc tướng M'linh. Cô và anh đã đi đến thống nhất ý kiến về điểm này.

Họ đã tham khảo rất kỹ lưỡng nhiều tư liệu lịch sử nhưng không thể chấp nhận cách giải thích cho rằng tên gọi Trưng Trắc và Trưng Nhị là xuất phát từ nghề dệt lụa truyền thống Việt Nam. Điều này thật khó được giải thích là cách gọi trại đi của trứng chắc, trứng nhì là hai loại tổ kén sâu tằm. Trong các mộ táng, mộ thuyền thời Hai Bà Trưng, người ta chỉ thấy các loại vải bông, gai, đay. Dấu vết của lụa tơ tằm chưa xuất hiện như một sản phẩm phổ thông bản địa vào thời Hai Bà Trưng.

Truy lục tài liệu dân tộc học của người Minangkabau ở Indonesia và Malaysia, cô phát hiện một điều rất lý thú. Nền văn hóa của tộc người này mang bản sắc độc đáo và riêng biệt. Họ vẫn theo chế độ thị tộc mẫu hệ. Quyền thừa kế nằm hết ở giới nữ. Tuy nhiên trưởng tộc lại là nam giới. Lãnh thổ chung của họ chia thành những vùng tự trị có tên là Luak (Lạc?). Người đứng đầu vùng tự trị cũng là nam giới, do các trưởng thị tộc bầu lên gọi là Luak Undang (Lạc tướng?). Người nữ giữ quyền thừa kế trong thị tộc gọi là Turun Cicik (Trưng Trắc?), tất cả các em gái bà này nằm trong hàng thừa kế thứ hai gọi là Turun Nyi (Trưng Nhị? - Tiếng Bahasa Indonesia lần lượt đọc là t'run ch'chik và t'run nhì).

"Cái lý thú của lịch sử là ở những chi tiết chông chênh như thế. Nó chẳng khẳng định và cũng sẵn sàng chờ đợi những phản bác hợp lý. Nó treo lửng lơ. Nó chỉ dành cho những người thực sự yêu thích và khát khao khám phá quá khứ để tìm hiểu". Anh động viên cô. Thời Hai Bà Trưng, hiến sử gốc còn lưu lại không đầy một ngàn chữ, chia cắt rải rác ở hàng chục quyển sách Hán văn. Không thể không tìm hiểu Hai Bà Trưng trong tâm thức dân gian, giữa những truyền kể đời này qua đời khác, song phải luôn cảnh giác với cảm tính dân tộc, những lệch pha nhận thức giữa các thời đại và trên hết là cái bẫy của ngôn ngữ phụ hệ trong cả Việt sử lẫn Hán sử.

"Khảo cổ Việt Nam đã phát lộ không ít mộ nam thủ lĩnh ngoài khu vực Mê Linh, nó có mâu thuẫn với giả thiết về chế độ mẫu quyền không nhỉ?" - Anh hỏi cô.

"Trong xã hội mẫu quyền, quyền lực chính trị và ưu tiên thừa kế đều được nắm bởi nữ giới, ngoại tộc. Phát triển tiếp lên, nội dung mẫu hệ không mâu thuẫn với sự có mặt của nam thủ lĩnh, nữ giới chỉ còn duy trì lợi thế thừa kế. Sau rốt là phụ hệ, sự chuyển giao toàn bộ hai nội dung đặc thù trên, có lẽ không thể diễn ra ngày một ngày hai. Tình trạng xôi đậu, cài răng lược trong cơ cấu xã hội giữa các vùng miền Âu Lạc là khó loại trừ. Do đó giả thiết chế độ xã hội mẫu quyền ở M'linh sẽ chưa thể bị các phát hiện khảo cổ Việt Nam cho đến nay đánh đổ". Anh hoàn toàn nhất trí với lập luận mạch lạc của cô.

Chiến thắng nhanh như chẻ tre, dễ dàng như trở bàn tay, với Trưng Trắc nói riêng và người Âu Lạc nói chung, rõ ràng là chứng giám của lòng trời cho khát vọng tự do và chính nghĩa của họ. Trên tột đỉnh vinh quang, Trưng Trắc bỗng phân vân ngẫm nghĩ đến nhiệm vụ cấp bách đã trù dự. Thương nhân Âu Lạc từ phương Bắc trở về vui mừng báo rằng chưa đợi vua ra lệnh, Hán quan đã vội đóng chặt cửa biên giới. Ở nhiều vùng xung

quanh sở trị Hợp Phố, tiếng vang trống đồng Âu Lạc đã khích lệ họ nổi dậy, đánh đuổi kẻ cai trị tàn bạo.

Lúc đang bị Tô Định đe dọa, ai cũng chia sẻ với Trưng Trắc quyết tâm bằng mọi giá cải tổ cơ cấu xã hội Âu Lạc. Người người tuyệt đối tin tưởng khi thực thi cải cách, đổi mới, sức lực và trí tuệ nam giới Âu Lạc sẽ có cơ hội được giải phóng, sẽ thành hạt nhân kháng thể thực dân, vun đắp sự trường tồn và thịnh vượng của đất nước. Tiếc thay, chiến thắng Long Uyên cuối mùa hè năm 40 đã làm cho quý tộc Âu Lạc tự mãn. Những người từng ủng hộ A Thi chấp chính có lý do trù trừ. Những người phản đối A Thi thì hả hê. Một đế quốc lớn vào bậc nhất gầm trời nhân loại đã bại vong dưới tay họ, cho nên họ bỗng trở nên thủ cựu và ngạo mạn một cách dễ hiểu. Các thầy cúng dưới sự chỉ đạo của Già Mị, mật truyền với từng người dân về sứ mệnh mà Mẹ Tổ đã trao cho Trưng Trắc, và chỉ Trưng Trắc mà thôi. Họ cho rằng chiến thắng trước Tô Định là của riêng cá nhân Trưng Trắc, là cơ sở chính thống vĩnh viễn của bà.

A Thi ước ao chế độ vương pháp mẫu hệ. Phái nam trong gia tộc nên điều hành nền chính trị của vương quốc. Có thêm phụ hệ thì tốt, giải phóng sức lao động và phân chia hợp lý tài sản xã hội khiến nhà nhà giàu có hơn, đất nước hưng vượng hơn. Triều đình Âu Lạc phải là nơi tập hợp sức mạnh muôn dân, là biểu trưng cho ý nguyện độc lập của cả một dân tộc. Biết đâu nếu A Thi không phải chồng của Trưng Trắc, có thể ông cũng đã làm binh biến.

Sau rốt, chiến thắng Long Uyên đã trở thành gánh nặng cho người Âu Lạc. Càng ảo tưởng về sức mạnh của mình, người dân càng chủ quan.

Mùa thu năm 40, Trưng Trắc xưng vương (Lạc Vương). Lạc tướng khắp Âu Lạc quay đầu về M'linh bái vọng vua bà. Hợp Phố và An Biên cung tiến lãnh tụ mới của họ vàng bạc châu báu không biết bao nhiêu mà kể.

Trước đây người dân Âu Lạc nói chung không phải đóng thuế. Dân làng chỉ góp công sức và sản vật cho những hội hè lễ tiết do quan Lang tổ chức. Họ hoàn toàn được tự quyết định có làm thuê cho quan Lang hay không. Ất phải có chèn ép, áp bức trong quan hệ giàu nghèo này, nhưng mức độ không đến nỗi trầm trọng. Quan Lang tự nguyện nộp một phần rất nhỏ thu nhập của mình cho Lạc tướng. Bộ máy hành chính của Lạc tướng gọn nhẹ, gia tộc Lạc tướng cũng phải lao động như mọi công dân khác. Các Lạc tướng quan hệ bình đẳng, giao lưu, trao đổi mang tính chất hữu nghị.

Vương quốc Âu Lạc thành hình, Lạc Vương Trưng Trắc phải duy trì lực lượng vũ trang nhất định để phòng người Hán. Các chi họ trong gia tộc của bà chiếm nắm nhiều vị trí quan trọng trong triều đình sơ khai. Họ gây sức ép bắt Trưng vương phải đánh thuế thu tô, từ sông hồ biển cả đến rừng sâu. Người ta đánh đồng quốc khố với kho lẫm của một gia tộc, một phe phái. Dinh thự, công quán xa hoa, to lớn không cần thiết, được dựng lên vội vàng. Nhân dân Âu Lạc bất ngờ và chán nản, nhiều Lạc tướng lợi dụng danh nghĩa Trưng vương đã tận thu, tận gom của cải vật chất. Họ nộp lên thì ít, giữ lại cho bản thân thì nhiều. Tô Định bị đánh đuổi, nhưng nọc độc của y rơi rớt lại đã thấm vào tim gan không ít quý tộc Âu Lạc. Họ chuộng lụa, thích ngọc trai, rượu Hán, nên đã dè dặt cười cợt dân thường, dùng sản vật đổi hàng xa xỉ với thuyền buôn.

Trưng vương gần như làm không xuể trong vai trò mới, bà cảm thấy không đủ sức cai quản bộ máy quan liêu công kênh, dễ dàng đẩy đưa con người đến tư lợi, tham lam. Trớ trêu thay bộ máy này lại do chính bà đang đứng đầu. Bà đã từng nhất quyết không đội trời chung với ngoại xâm nhưng khi nội thù mang khuôn mặt ruột thịt thì bà cảm thấy thật nan giải.

Trận mưa quét sạch Hán quân đã tưới đồng rửa ruộng cho Âu Lạc, song mùa màng năm ấy trễ nải vì người người còn mãi tung hô Trưng vương. Lễ hội, tiệc tùng thâu đêm suốt sáng xao động rừng núi, biển cả.

Trống đồng nóng hổi vì dùi nện liên tu bất tận hoan điệu. Có lẽ âm ba ấy đã kéo ba chiếc thuyền buôn Ả Rập buông neo tại cửa Hát giang. Chủ thuyền, một Hồ nhân cao to vạm vỡ, râu quai nón, nước da bánh mật đến M'linh ra mắt Trưng vương.

Tuy thất vọng vì kho lẫm Âu Lạc trống hoác, lúa gạo không đủ để mua bán đổi chác, chủ thuyền vẫn gợi ý:

"Thưa Lạc vương. Âu Lạc hiện nay dân số đã đông đúc, đồng ruộng nương rẫy màu mỡ, trên rừng dưới biển sản vật dồi dào. Chúng tôi từ Ả Rập tới đây để buôn bán. Cứ cuối hè, đầu thu thì nương buồm ghé Âu Lạc rồi Nam Hải. Đầu đông chúng tôi sẽ quay về nhà. Dám mong Lạc Vương cho phép hằng năm chúng tôi ghé bến Hát giang, trao đổi hàng hóa".

"Nghe nói rợ Hồ có bệnh truyền nhiễm, ta rất lo lắng cho muôn dân".

"Thưa Lạc vương, những lời ấy chỉ là sàm ngôn. Thủy thủ chúng tôi đều dầu dãi phong ba, sức khỏe dẻo dai. Xin Lạc vương đừng nghe kể hiểm bễ quan tòa cảng, tự trói mình để nộp mạng cho giặc đói, giặc đốt và cuối cùng là giặc ngoại xâm".

"Vậy người hãy phân tích thử lợi hại của việc giao thương này xem".

"Thưa Lạc vương tôn kính. Trước mắt, chúng tôi sẽ lấy đồng vụn, sắt thỏi đổi gạo, cá muối, gỗ quý, da cá sấu, v.v... của quý quốc. Nhà buôn nào cũng phải biết nơi cung cấp bất cứ thứ hàng hóa gì Âu Lạc thiếu như hương liệu, thuốc chữa bệnh. Chúng tôi cũng có thể chuyển giao các bí quyết canh nông tân tiến, giống tốt đây đó hoặc mật truyền công nghệ chế tạo vũ khí đa dụng cho quốc phòng".

Một quan Lang già cả bước lên, vặn hỏi thương nhân: "Sắt thì tốt đấy, Âu Lạc thiếu sắt để rèn giáo đúc gươm. Còn đồng thì mạn thượng du chúng tôi đã có mỏ. Các thứ khác của người không thiết thực với đời sống Âu Lạc thanh bình".

Chủ thuyền nhỏ nhẹ: "Thưa Lạc vương, thừa bá quan. Sắt đâu phải chỉ để sản xuất vũ khí. Người Âu Lạc hãy thay thử cày đồng bằng cày sắt xem, chỉ sợ các bồ thóc vốn có không chứa đủ lúa mới gạo thơm. Không có cách nào tự bảo vệ và duy trì hòa bình tốt hơn việc đẩy mạnh buôn bán, xây dựng quân đội vững vàng. Lò đúc vũ khí sắc bén bằng sắt của nước Tần hôm nào, không những đã đưa quân đội của Doanh Chính trở nên bách chiến bách thắng, mà còn đẩy nền nông nghiệp và giao thương của họ lên hàng đầu Trung Nguyên. Sức mạnh quân sự ở trình độ cao sẽ kéo theo con thuyền quốc gia hưng vượng, điều đó khó phủ nhận".

"Hoang tưởng! Từ thời Mẹ Tổ chúng tôi đã dùng cày đồng, trừ những năm hạn hán, có khi nào Âu Lạc bị đói đâu. Sắt lại hay bị gỉ, một chiếc cày sắt trụ được mấy mùa gặt? Lại phải thay. Tốn kém lắm". Quan Lang dụng lý.

"Lạc vương có biết những gì đang diễn ra tại Hợp Phố, Nam Hải không?". - Người Ả Rập rất kiên trì đối thoại.

"Ta đã truyền dặn thuyền buôn nhỏ của Lữ lạc tướng để ý đến chuyện này nhưng đến nay họ vẫn chưa về". - Trưng Nhị nói.

"Người Âu Lạc có thể tiếp kiến Thái thú Hán không? Chúng tôi làm được điều đó. Thậm chí, chỉ cần một món quà lạ, tôi đã từng diện kiến vua Hán và thù tạc cùng hết thảy những vị có chức cao nhất của Hán triều. Được buôn bán nơi đây, chính chúng tôi sẽ góp phần giữ gìn bình yên cho quí quốc. Nếu được động thái quân Hán, Âu Lạc sẽ luôn ở thế chủ động trong mọi tình huống".

Tiếp theo một nhà buôn lại kể tỉ mỉ chuyện Châu Nhai, Đạm Nhĩ:

"Ngoài biển Đông, năm Nguyên Phong cách đây hơn một trăm năm mươi năm, sau khi diệt Nam Việt, Hán Vũ đế đặt hai quận Châu Nhai, Đạm Nhĩ. Đất này vốn là nơi ông tổ tôi thường xuyên qua lại mua ngọc trai. Thái

thú Hán vợ vết tàn bạo còn hơn cả Tô Định. Bị mất thị trường, ông tố tôi bí mật ủng hộ người bản thổ. Chừng ba mươi năm họ nổi dậy giết Hán quan sáu lần. Năm Thủy Nguyên thứ năm, Chiêu Đế phải thu nhỏ qui mô thực dân, bãi quận Đạm Nhĩ gộp vào Châu Nhai. Lại thêm ba mươi năm nữa trôi qua, cụ tôi tiếp tục quan hệ chặt chẽ với các thủ lĩnh kiên cường. Có lần họ đuổi sạch Hán quan bảy năm, có khi đoàn kết chín huyện giết không còn một mống.

Ông nội tôi kể sách hay hơn. Một mặt ông hết lòng giúp đỡ người Lê, Lạc; một mặt vào tận triều đình Trường An vận động nhiều kẻ tai to mặt lớn. Trăm năm trước, Hán Nguyên Đế muốn phát đại binh thực dân triệt để. Ông nội tôi đem vàng bạc châu báu mua đứt đại thần Giả Quyên Chi. Y khuyên vua Hán hãy bỏ Châu Nhai vì đâu phải chỉ nơi đó có ngọc, xuất quân tốn kém vô lường, chẳng lợi lộc gì. Phò Mã Đô úy ở phe chủ chiến chống đối quyết liệt. Hãn nói Châu Nhai, Đạm Nhĩ đặt quận lâu rồi, không đánh khác gì chứa chấp Man Di, tạo tiền lệ cho cả phương Nam làm phản. Hãn lời sự nghiệp nam chinh vĩ đại của Vũ Đế áp lực, đòi xử họ Giả. Ông nội tôi tiếp tục cạy cục vài nơi, kết quả Chiêu Đế bãi binh, bỏ Châu Nhai.

Người Lê, Lạc có mấy chục năm thanh bình tự do, buôn bán phát đạt. Chỉ tiếc vua đời sau tha hóa, quan lại hư đốn bỏ bê vận nước. Bọn tham lam nhũng lậm, lũ khư khư lòng riêng nắm hết thực quyền. Đến nay xứ ấy đã vĩnh viễn là quận huyện của nhà Hán. Muôn dân sống đời nô lệ lầm than".

Trưng vương cân nhắc, bà sai mở tiệc đãi đằng trọng hậu các thương gia, hỏi han kỹ càng thêm nhiều điều nữa. Một số Lạc hầu già tỏ vẻ không vừa ý. Họ bảo người Hán đã bạt vĩa đến trăm năm, bọn rậm râu coi ra cũng chẳng tốt đẹp gì. Ai dám chắc chúng sẽ không bán đứng Âu Lạc cho người Hán khi cần, hoặc giấu một âm mưu thống thuộc khác. Thái thú mắt lươn hay mũi lỗ đều là kẻ thù của người Âu Lạc.

"Tất nhiên chúng ta đừng nên đuổi hổ cửa trước, đón báo ngõ sau". - Lữ lạc tướng phân trần - "Không thể có việc phó mặc nước nhà cho ngoại bang thao túng. Người Âu Lạc phải luôn tỉnh táo, làm chủ chính mình, trui rèn bản lĩnh trong quan hệ bang giao".

Mặc dầu có A Thi và Trưng Nhị ủng hộ nhưng ý kiến của Lữ lạc tướng vẫn bị một số Lạc hầu dè bieu. Cuối cùng phe thủ cựu thắng thế. Trưng vương hẹn người Ả Rập mùa hè sau ghé lại kinh đô M'linh. Bà tin tưởng thời gian sẽ giúp bà thu xếp lòng người. A Thi mời đoàn thương thuyền lưu lại nghỉ ngơi, và tiếp tế lương thực, nước uống để họ tiếp tục hải trình. Các thương nhân được tự do thăm thú mọi nơi. Họ cũng khôn khéo vận động thêm được một số quan Lang, Lạc hầu cấp tiến và vài bô lão nhân hậu.

Dẫu kỳ công nhưng kết quả chẳng như ý muốn, người Ả Rập không nhìn thấy chút hứa hẹn nào với bộ máy hành chính xung quanh Trưng vương. Đôi khi đàm phán chưa thông, Lạc hầu tên Bầm phụ trách quốc khố đã yêu cầu những khoản đút túi riêng hết sức vô lý và trơ trẽn. Bế tắc chồng lên bế tắc.

Lữ lạc tướng cảm cảnh, trong một lúc cao hứng đã đặt bài về chế nhạo bọn quan lại sâu bọ và tối tăm thiển cận như sau:

Mụ Bầm có cái quạt mo

Phú ông xin đổi ba bò chín trâu

Bầm rằng Bầm chẳng lấy trâu

Phú ông xin đổi ao sâu cá mè

Bầm rằng Bầm chẳng lấy mè

Phú ông xin đổi ba bè gỗ lim

Bầm rằng Bầm chẳng lấy lim

Phú ông xin đôi đôi chim đôi mồi

Bầm rằng Bầm chẳng lấy mồi

Phú ông xin đôi năm xôi, Bầm cười.

Gặt hái duy nhất mà đoàn thương thuyền Ả Rập cảm thấy thỏa mãn trong dịp này là đã được tắm mình trong lễ hội trăng thu nguyên khai. Nó chưa bị khoắc lên những vỏ bọc lòe loẹt thiếu bản sắc dân tộc, sau quá trình đồng hóa của thực dân. Người Âu Lạc xem trăng biểu trưng cho đêm tối, nước, lụt lội và hơn hết là người cha. Ở đối tính khác đây là mặt trời, nóng nực, lửa, đất, hạn hán và là người mẹ.

Hình ảnh đua thuyền và giã gạo trên mặt trống đồng đã tái hiện hai lễ hội quan trọng nhất trong năm của người Âu Lạc.

Đoan Ngọ trong thời điểm đầu mùa mưa, họ đua thuyền, té nước, cầu mưa. Họ mong cha mẹ gặp nhau, thổi làn gió phồn thực lên mùa màng. Ở góc độ nào đó nó là lễ thượng điền cổ điển, nhân dân ra ruộng, xuống vườn, cầu mong ấm no.

Khoảng giữa thu, cha nước mẹ đất sẽ chia tay. Cuối mùa mưa, cũng là thời điểm thu hoạch, hạ điền. Lúa nếp mới vừa chín tới được gặt về rang sơ, sau đó họ dùng chày cối giã dẹp thành cốm. Khi lúa Ba trăng cấy tháng Năm, gặt tháng Tám đã vào bờ, nhân dân Âu Lạc tổ chức lễ mừng cơm mới. Họ luôn khẩn nguyện cảm ơn trời đất, tổ tiên đã ban cho phúc lộc và an bình. Lăn lợt trong làng, sau nhà này đến nhà kia làm lễ. Trai gái túm năm tụm ba dắt nhau thăm hỏi các gia chủ, khi đi môi đỏ trầu không, khi về má hồng men rượu. Họ cười nói, đùa giỡn râm ran khắp đường ngang, ngõ

dọc. Mọi người uống rượu thật nhiều, chia thịt xẻ cá rồi ăn cho bằng hết niêu cơm lớn. Vừa ăn vừa chúc tụng nhau rất thân tình.

Giữa kỳ lễ cơm mới, ngày trăng tròn nhất sẽ được chọn làm đại lễ cúng trăng. Người ta ra bãi đất bằng phẳng, quây quần cả làng xóm dưới ánh trăng. Trống đồng khi ấy trở thành một nhạc cụ giữ nhịp. Các đội nhạc công khèn và sáo xếp một vòng tròn, vừa tấu những giai điệu vui tươi, vừa nhảy nhót hân hoan.

Mâm cúng trăng, cúng cha, ngoài món cỗm không thể thiếu còn có thêm hoa quả, cơm mới, xôi... Trai gái nắm tay múa hát, cặp nào luyện nhau sẽ tự biết hẹn hò tình tự ngoài bãi hoặc trên đồi. Trẻ con chia quà giành bánh rộn rã và nghêu ngao hát:

Thằng Cuội ngồi gốc cây đa,

Đế trâu ăn lúa, gọi cha ời ời.

Cha còn cắt cỏ trên trời,

Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên.

Các bô lão ngắm trăng tiên đoán mùa tới. Nếu trăng sáng vắng vặc, trời mát dịu ắt sẽ may mắn bội phần. Trăng có vết thì phải cảnh giác sâu bệnh.

Người dân lao động chơi trăng lành mạnh và trong sáng bao nhiêu, thì ngược lại quý tộc cầu kỳ, kiêu cách bấy nhiêu. Đồng bóng và mê tín nhanh chóng ngự trị tại M'linh từ khi nó trở thành vương đô Âu Lạc. Càng tha hóa người ta càng muốn bám víu vào thứ gì đó có vẻ cao siêu, nhằm hợp thức hóa địa vị và thủ đoạn làm giàu. Âu Lạc đa thần cho nên quý tộc tổ chức cúng tế triền miên. Giới thầy cúng, thầy mo ra sức lũng đoạn tâm linh, bày hết trò này đến trò nọ, ngày càng phức tạp và đa sự. Đồng cốt đua nhau luyện ca tập vũ, sáng tác thi từ, thêm da đấp thịt cho các thần tích. Họ phát

triển trí tuệ và mỹ cảm, đáng tiếc là chúng chỉ phụng sự những hoạt động văn hóa hạn hẹp, không đóng góp được gì nhiều cho nền văn hóa và chính trị non trẻ Âu Lạc.

Sinh hoạt của quý tộc Âu Lạc cũng là bình thường, nếu họ biết tiết chế và chọn thời điểm thích hợp. Trong khi nghệ thuật cung đình bác học tại nhiều quốc gia đã thăng hoa rồi trở thành giá trị xã hội đại chúng, thì ở kinh đô M'linh, sự phát triển lệch lạc nhưng gấp ruỗi của văn hóa tín ngưỡng, để làm đẹp lòng giới quý tộc mới nông cạn và thiếu hiểu biết, đã phá hủy nét đẹp truyền thống. Những lời ca điệu múa phần thực đẹp để thể hiện khát khao hạnh phúc chân thành, thịnh vượng chính đáng bị quên lãng. Những giai điệu bi tráng ca ngợi đức hy sinh và công lao tiên tổ bị, bóp méo. Thay vào đó là những lời ca điệu nhạc học đòi rẻ tiền, thiếu văn hóa, nhiều khi còn dâm dật và ô uế.

Lạc hầu Bà Nường tổ chức cúng trăng trên nhà sàn chứ không phải ngoài sân rộng. Tư dinh của Bà Nường rộng mênh mông, tiếng trống đầu này và tiếng chiêng đầu kia gặp nhau giữa nhà, nơi có bảy bếp lửa nổi lên nhau sáng rực. Các vị khách ngoại quốc được ân cần mời mọc. Trai đình trẻ khỏe bưng rượu, bê thức ăn, dâng cơm... kể ra hàng mấy chục. Già Mị đứng chủ động, tám người giúp việc, họ được trả công hai con trâu, sáu vò rượu và mười gùi nếp cho những buổi tiệc thâu đêm suốt sáng như thế.

Chuông rung, khèn sáo hòa âm. Già Mị mặc áo dài xanh đỏ, đầu chít khăn cẩm lông trĩ, một tay chuông, một tay quạt mo phe phẩy, miệng hát:

Bà trời đi ngủ rồi a

Cha trăng chưa qua

Trai nào còn thức

Nhớ ta nhớ ta nhớ ta

Mương dài tắm cá

Mộng lúa cựa mình

Nhà ta đầy rượu

Chỉ không có tình ư hư

Trâm vàng khánh bạc

Lung la lung leng

Lửa ấm sưởi khèn

Góc nhà cối úp

Công đã rửa lông

Tóc đầu tổ quạ

Đêm vẫn còn xa còn xa

Tay ai làm gối...

Già Mị cứ hát một khổ lĩnh xướng, đám giúp việc phụ họa theo mấy câu, vừa nhảy vừa rên rĩ. Khách khứa cũng góp tiếng. Rượu hết vơi lại đầy, tiếng người ngày càng khàn đục, mất âm thiếu chữ. Người người rũ rượi lả lơi. Gia nhân co chân, dựa tường ngáp vặt. Đàn gia súc bên ngoài giậm vó thành thịch vì mất ngủ.

Cuộc tắm rượu kéo dài đến khi gà gáy.

Cuối thu năm 40, vừa đuổi xong giặc, ruộng nương bê trễ mà lễ cúng trăng lại xa xỉ. Trăng quầng rất xui, không mưa to cũng bão lớn, đáng lý mọi người phải dọn nhau tích cốc phòng cơ, nhưng nỗi niềm chiến thắng át đi tất cả. Vui thì rất vui nhưng khách Ả Rập vẫn không giấu được sự ngao

ngán, vì càng ngày họ càng hết hy vọng mở ra cánh cửa thương mại phần thịnh lâu dài trên mảnh đất anh hùng này.

Gió nam cứ yếu dần, mùa đông đã thổi hơi lạnh trong tâm tưởng những thiếu phụ ngồi bên song cửa. Đoàn thương thuyền Ả Rập đành tiếc rẻ dong buồm ra khơi. Nếu không đủ sức đến Nam Hải, họ sẽ ghé Hợp Phố thu mua trân châu, sừng tê... trước khi gió đông bắc giục họ trở về xứ sở ngàn lẻ một đêm của Sheherazade.

Người Âu Lạc vừa lỡ một chuyến tàu hưng vượng mà Triệu Đà từng tận dụng được một thời gian, nhưng con cháu ông ta đã phí bỏ. Lữ Lạc tướng đã nói như thế với Trưng vương. Ông và A Thi trao đổi rất nhiều với nhau trên chủ đề này. Họ đều nhận thấy Âu Lạc là trái độn giữa hai nền văn minh Đông và Tây, vị thế của nó hơn hẳn Phiên Ngung. Do đó cơ hội là vô cùng nhưng thử thách cũng không nhỏ. Nếu vượt lên được, Âu Lạc sẽ mạnh mẽ vô cùng. Họ có quyền chọn lựa những ưu việt của Hán hoặc Hồ để ươm trồng trên mảnh đất của riêng mình.

"Tinh cốt của Nho giáo không xa lạ mấy với xã hội Âu Lạc đâu A Thi". - Lữ Lạc tướng giảng giải - "Vua của Khổng Tử được gọi là con trời. Ông đề cao nhân. Người không có nhân là cái cây thối rữa, bô lão ta vẫn dạy thế, đúng chưa nào?".

"Mẹ ta, Lạc tướng Chu Diên cũng thường nói câu ấy".

"Một việc làm cực kỳ quan trọng của Khổng Tử là xây dựng đội ngũ biết đọc chữ phi quý tộc cho vương quốc. Ông mở trường lớp, chiêu nạp học trò bình dân. Ông là người đầu tiên ở phương Đông xóa bỏ đẳng cấp trên phương diện chữ nghĩa. Tức là mọi người được bình đẳng tiếp cận sách vở". - Lữ Lạc tướng mở lòng.

"Ồ. Nước ta vẫn chỉ có thầy mo thầy cúng, chưa có người đọc sách nhi?". - A Thi hồ hởi.

"Nếu kẻ đọc sách giống kiểu như thầy cúng, hoặc quan tham, sẽ dẫn đến tình trạng lưu manh hóa. Lúc ấy họ không dẫn dắt con người đến chân lý, mà nô lệ họ giữa những điều giả trá". - Lữ Lạc tướng dẫn vấn đề đi hơi xa. A Thi tỏ vẻ khó nắm bắt. Ông gật gù:

"Khổng Tử có định ra cách chọn vua không?"

"Ông ấy chỉ lập ra một chuẩn đạo đức chi tiết cho Thiên tử. Giết vua là tội lớn nhất, nhưng vua bất nhân thì phải phế. Khổng Tử ủng hộ bạo lực cải cách rất kín".

"Còn người Hồ, nghe bảo vua của họ cũng là thầy cúng?"

"Không phải, thầy cúng số một của vương quốc là giáo chủ, gần như ngang hàng với vua". - Lữ Lạc tướng nói - Ở ta có quá nhiều thần, thần sông, thần biển, thần rừng, thần cây, thần bếp, thần núi... Vua của các thần ta lại gọi là Mẹ Trời. Nếu học theo người Hồ thì Mẹ Trời sẽ bị thay bằng một đấng tối cao, chí tôn. Đấng ấy được nhân cách hóa chi tiết, y gần gũi với người hèn, kẻ đại, thông tri và giác ngộ nhân sĩ, quý tộc. Như thế thì vẫn phải làm cách mạng".

"Ta hiểu rồi". - Mắt A Thi sáng lên - "Người Âu Lạc nên tôn thờ một người vừa là lãnh tụ, vừa là giáo chủ".

A Thi đã đề ra một ý tưởng táo bạo trong thời đại của ông. Tiếc rằng ý tưởng đó chỉ trở thành hiện thực mãi hai trăm năm sau, trên chính mảnh đất Âu Lạc ở trường hợp Sĩ Nhiếp. Sau Sĩ Nhiếp, văn minh Hoa Hạ đã thắng thế và văn hóa Âu Lạc đã phát triển dưới ảnh hưởng nặng nề của phương Bắc. Đó chính là lý do khiến họ không thể mau chóng vươn lên thành một dân tộc lớn mạnh ở tầm thế giới.

Lòng Trưng vương ngổn ngang. Bà không đủ sức mạnh nội tại như một trang nam nhi để lãnh đạo vương quốc trẻ tuổi này. Bà bất giác muốn được như Lucius của La Mã. Theo truyền thuật của các thương nhân Ả Rập, cách thời đại Trưng vương gần năm trăm năm, La Mã cộng hòa đứng trước nguy cơ diệt vong. Các bộ lão đã yêu cầu trại chủ Lucius cầm quân vệ quốc. Lucius phải bỏ lại quê nhà chiếc cày đã lên nước bởi mồ hôi của ông để ra trận. Sau nửa tuần trắng, quân thù sạch bóng, ông thanh thản trở về công việc đồng áng.

Lucius là biểu tượng cho sự chính trực và đức hạnh của chính trị gia. Trưng vương đồng cảm với nhân vật này, bản thân bà cũng không thêm khát quyền lực. Tô Định chạy rồi, bà chỉ muốn trở lại M'linh, làm một người mẹ, người vợ truyền thống. A Thi nhận ngôi vương, hay bất kỳ Lạc tướng nam giới nào khác, bà cũng thuận theo. Sự mê tín vào hào quang chiến thắng dưới tên tuổi Trưng Trắc của đông đảo quần chúng, đã không cho phép bà thoái lui. Trưng Trắc mắc kẹt ở đấy như một Giao long bị ném vào rừng thẳm, thả trên núi cao.

Quả thật A Thi thông tuệ, mạnh mẽ và sắc sảo hơn bà. Ông không cần dẫn chứng gã Lucius xa xôi đó. Ông bảo vợ rằng, tổ tiên của họ đã có Lucius trước cả người La Mã nhiều thế kỷ. Đó là Thánh Gióng, là Phù Đổng Thiên Vương của Âu Lạc. Câu chuyện đa tầng, đa nghĩa đâu kém những gì những thương nhân đã kể. Trước giặc Ân tham tàn, cậu bé Gióng ba tuổi của làng Phù Đổng đã vụt lớn lên, nhận trách nhiệm xông pha nơi đầu tên ngọn lao. Giặc tan, ngài không đánh bóng mình và thực thi tư tưởng công thần. Ngài cười ngửa, bay thẳng lên trời. Thiên anh hùng ca ấy đẹp hơn bất cứ một tuyệt tác La Mã nào.

Đáng tiếc là đa số quý tộc và bộ lão Âu Lạc không nhìn thiên anh hùng ca Thánh Gióng như cách của Trưng vương và A Thi. Giáp mặt quân thù ai cũng cần chính nghĩa, quyết tâm, ý chí và dũng cảm, còn với quê hương hòa bình, phải thêm đức hy sinh lợi quyền bản thân và dòng tộc.

Âu Lạc với đỉnh cao Đông Sơn, nằm trong văn minh Bách Việt, cũng có thể là nơi phát tích của văn minh Bách Việt. Khi Bách Việt bị Hoa Hạ thôn tính, Âu Lạc biên viễn thụ động nằm ngoài lề của mọi biến chuyển tích cực. Nó khép mình hờ hững với an nguy và không biết rằng sự chủ quan sẽ phải trả giá.

Ở Cửu Chân xa xôi cách trở, Đô Dương về kinh hơi muộn. Đoàn thuyền Lạc hầu của ông đến chúc mừng vua bà khi người Ả Rập vừa đi. Đô Dương hết sức lạc lõng giữa những ngày vui bất tận của quan quân Trưng vương. Những kẻ ác mồm bảo ông ghen tị với chiến thắng mang tên Trưng Trắc.

Lữ Lạc tướng khuyên Đô Dương trở về nam, lấy danh nghĩa Lạc hầu hiệu triệu quần chúng, rút kinh nghiệm M'linh, xây dựng quân đội và thành quách, vỗ về sức dân, tính kế lâu dài cho cả Âu Lạc. Cả Đô Dương và Lữ Lạc tướng đều biết trước ngôi vương ngắn ngủi của Trưng Trắc chỉ có hư danh và những lễ hội say sưa. Đại bộ phận người Âu Lạc tiếp tục thống khổ bên bờ ruộng của mình. Quan lại và một số chiến binh có công trạng lên ngôi, mong ước đời nối đời được cung phụng, hầu hạ. Họ tha hóa từng ngày, trong sự xa hoa đắm máu và nước mắt lương dân.

Trước khi xuống thuyền, Lữ Lạc tướng tấu với Trưng vương rằng: "Tính chuyện một đời chỉ cần tiền tài, lo trước mười đời phải tích lũy quyền lực, còn nếu lo cho trăm đời đã là lo chung cho thiên hạ, nên mở cửa cầu học, tế thể kinh bang, đãi ngộ hiền sĩ và loại bỏ sâu mọt...".

Từ Cư Phong, Đô Dương tập hợp tất cả Lạc tướng của Cửu Chân, định thống nhất phương hướng. Ông lại chạm trán với chia rẽ và hời hợt. Một số người biết những gì đang xảy ra tại M'linh đã tỏ vẻ nghi ngờ tấm lòng Đô Dương. Kẻ ở non cao thì mơ hồ, chống đối cái mới một cách quyết

liệt. Cuối cùng chỉ có Lạc tướng Vô Thiết, Dư Phát và Vô Biên đoàn kết xung quanh Đô Dương.

Lực mỏng, người thưa, Đô Dương vẫn cố gắng qui tụ được gần một vạn chiến sĩ và năm trăm Giao long thuyền. Ông chỉ có hơn một năm chuẩn bị nhưng dựng được hai chiến lũy tại Dư Phát và Cư Phong, cùng một căn cứ sâu trong rú ngàn. Chu Bá là dũng tướng mà Đô Dương hết lòng dạy dỗ, nâng đỡ. Năm 42, Đô Dương đem quân ra bắc theo lệnh Trưng vương, Chu Bá ở lại giữ Cửu Chân.

Tháng mười năm 43, Mã Viện tiến vào Cửu Chân, Chu Bá ngoan cường chống cự, quyết không hàng. Hán quân tổn thất nặng nề. Chiến lũy Dư Phát vỡ, Chu Bá bỏ vào rừng sâu trường kì kháng chiến đến cuối đời và lạc mất giữa dòng lịch sử Việt Nam. Tên tuổi ông hiện vẫn khiêm nhường và ít được mọi người biết đến.

Đô Dương bám trụ ở Cư Phong không được lâu. Mùa đông năm 43, gia tộc cùng tay chân thân tín của ông buộc phải lên thuyền, nương theo gió mùa đông bắc ly hương xuống phía nam. Có thể Đô Dương chính là Thái tổ của người Minangkabau hiện cư trú tại Indonesia và Malaysia. Cộng đồng thị tộc mẫu hệ ấy vẫn nhắc nhở nhau rằng, tổ tiên họ từng căng buồm tìm kiếm tự do từ một vùng biển Việt Nam. Lối sống và sinh hoạt của họ dù trải qua gần hai ngàn năm, vẫn có gì đó tương đồng đến kinh ngạc với thời đại Hai Bà Trưng. Các ngôi nhà sàn có mái hình Giao long thuyền Đông Sơn vẫn ngạo nghễ trước mưa gió nam đảo. Một trong những câu chuyện dân gian nổi tiếng nhất của người Minangkabau là sự tích ghé giết trâu.

HẠ LĂNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Chương 7

Phải chăng quan sát qui luật chuyển động từ Đông sang Tây hằng ngày của mặt trời, người Hoa Hạ đã đặt ra mốc Cửu Châu? Nếu ta áp nghĩa Cửu là mặt trời ở đây thì sẽ bật ra sự thống nhất xuyên suốt trong nội hàm tên gọi nước Nhật: Cửu Châu (Xứ sở của mặt trời), Nhật Bản (Gốc của mặt trời), Phù Tang (Theo truyền thuyết cổ phương Đông có cây dâu rồng lòng gọi là Phù Tang hay Khổng Tang, là nơi thần Mặt Trời nghỉ ngơi trước khi cưỡi xe lửa du hành ngang qua bầu trời từ Đông sang Tây, do đó Phù Tang hàm nghĩa văn chương chỉ nơi Mặt trời mọc).

Cô bảo Thiên văn học là một ngành quá hẹp, cô tin anh chứ chưa thể hiểu anh. Anh cảm ơn rồi nói rằng có lòng tin mà chưa hiểu đến cùng đích cũng tốt thôi. Sử quan Á Đông xưa đều là những nhà thiên văn thực hành, cho nên tìm hiểu cổ sử mà mù tịt thiên văn thì đáng tiếc lắm.

Anh luận ra từ qui luật chuyển động hằng năm của mặt trời, trên hướng nam tính từ các kinh đô cổ Trung Quốc, sẽ xuất hiện ít nhất hai mốc mang nghĩa "gốc của mặt trời" áng chừng. Ít nhất hai mốc là vì, khác với hướng đông (đi qua Cửu Châu) văn minh Hoa Hạ luôn tiến về phía nam, càng ngày càng hiểu hơn vùng đất phương nam. Các "gốc của mặt trời" có thể cũng dịch chuyển và thay đổi để chính xác hơn.

Hai mốc ấy đã nằm yên trong Hán sử nhiều ngàn năm, đó là Cửu Nghi và Cửu Chân. Chân nghĩa là gốc như "qui chân" là trở về gốc. Một cách đại khái, Cửu Chân ra đời như khái niệm vùng xích đạo ngày nay. Nó nằm trong một hệ thống có tính thuyết phục cao. Sử quan Hoa Hạ đã quan sát bầu trời, quan sát qui luật chuyển động tương đối của mặt trời và trái đất để

đặt ra những khái niệm xuyên suốt và tiếp nối: Giao Chi (vùng đất tiếp giáp phía nam Hoa Hạ), Cửu Nghi/Cửu Chân (gốc của mặt trời, xích đạo), Nhật Nam (bán cầu nam).

Người Hán mừng tượng khái niệm Nhật Nam trên logic nếu đi về phương nam, qua gốc mặt trời (Cửu chân/ Xích đạo), đến một nơi nào đó, bóng mặt trời sẽ nằm ở phía nam của mọi vật. Khi ấy nếu xây nhà cửa, để đón ánh nắng ấm áp, người ta phải quay cửa chính về phía bắc.

Quá trình chuyển hóa khái niệm thành địa danh cố định cũng là quá trình nam tiến, bành trướng của văn minh Hoa Hạ về phương nam.

Lại nói về Tô Định khi đến Hợp Phố, thần hồn nát thần tín, đồ bệnh liệt giường. Quân Hán vỡ mặt chết không ít. Bọn Thái thú phương nam nghe tin rụng rời, lệnh đóng cửa biên giới, cấm trại chính đồn sĩ khí. Ngựa trạm báo gấp về triều, Quang Vũ điên tiết đập vỡ một cặp lục bình men quý cạnh thư án.

Mãi đến mùa hạ năm 41 Tô Định mới rón rén vào thành Lạc Dương. Y tự trối và nộp mình dưới bệ rồng. Hôm ấy trời nóng bức, đêm trước Quang Vũ lại quá chén và bày trò ca múa khuya khoắt với mỹ nữ nên thần thái rất kém. Trong người uế oải, vua bèn phát tay đuổi Tô Định ra. Số là Tô Định từng thông đồng với Thái thú Hợp Phố và Nam Hải, bót xén của ăn cướp từ Âu Lạc, chia chác với nhau. Khi bại trận, y phải trút hết hầu bao đút lót những người xung quanh Hán Quang Vũ, mong tránh họa tru di. Vương thái giám bị mua chuộc, đã cắt cử một vũ đoàn toàn gái đẹp bắt từ Lĩnh Nam, rút hết sinh lực hoàng đế trước khi cho Tô Định vào.

Cuối cùng, nhờ Vương thái giám khéo che chắn, tâng công Tô Định đã dâng nhiều của ngon vật lạ từ Âu Lạc suốt mấy năm, Hán Quang Vũ tha chết, chỉ phế y về làm thứ dân, đuổi ra khỏi kinh thành.

Thoát chết, Tô Định vội dọn nhà về quê cũ, tay lam tay làm việc đồng áng. Càng đổ mồ hôi nhiều thì giấc ngủ của y càng dễ đến. Mỗi lần nghe tiếng đồng va chạm Tô Định thường giật nảy mình, đến bữa nuốt không trôi. Vì vậy trong nhà y, mọi đồ vật gia dụng bằng đồng như mâm, chậu, âu, xô đều bị giấu tiệt.

Cuối đông, chợt nhớ đến lạc thú Lĩnh Nam và da cá sấu, ngọc trai, sừng tê Âu Lạc, vua Hán lại sai tả hữu cho tìm Tô Định hỏi han. Nghe tin, Tô Định sợ quá, tự làm gãy một chân, rồi nói thác với Quang Vũ rằng đi cày bị bò xéo.

Y tấu: "Người Âu Lạc rất ngoan cường, luật tục khác nhiều với Trung Quốc. Nghe đồn Trưng Trắc đã xưng vương, oai hùng trải đến Cửu Chân và cả những vùng man mọt của Hợp Phố. Thời bình, dân tình lam khổ vì quý tộc lười nhác, biến thái, những lạm sa đọa. Nhưng lạ là, nếu bị ngoại bang bức ép, lập tức đất nước ấy sẽ kết ngay thành một khối như nhất. Lần này xuất quân phải lựa lão tướng nhiều thủ đoạn, đã trải trăm trận thắng, mới mong chế được hùng tâm nơi địa linh nhân kiệt". Nghe xong, vua Hán nghĩ ngay đến Mã Viện.

Lịch sử có những điều lặp lại hết sức trùng hợp. Mã Viện vốn họ Triệu, cùng thượng tổ như Triệu Đà. Y vốn là con cháu của Triệu Xa, tướng nước Triệu thời Chiến quốc. Triệu Xa mang hiệu mã phục quân, tiện lấy luôn họ Mã để tách chi tộc.

Cầm binh từ thời ngụy Vương Mãng, hoạn lộ của Mã Viện gập ghềnh trên chiến trường, nhưng cả hai triều đại đều ẵ vì tài năng của y. Đầu Đông Hán, Viện phò vua bày bao trận hiểm, chức tước đến Thái trung đại phu. Sau đó nhiều lần y lại lập công lớn khi chinh Tây, đánh Khương, lãnh ấn Thái thú Lũng Tây. Sự nghiệp lớn của Mã Viện là cướp nước người, thủ đoạn khó ai bì.

Được Triệu vờ nam tiến, Mã Viện tuy đã già nhưng vẫn không từ nan. Máu tham lập công nổi lên bùng bùng. Vua Hán cả mừng trao ấn, phong Viện làm Phục Ba tướng quân, cử Lưu Long phó phụ, ra lệnh cả hai tuyển binh mãi mãi xuống Nam Hải hội quân cùng Lâu thuyền tướng Đoàn Chí. Đoàn Chí trước đó đã tuân chỉ đóng thuyền, bắt lính hơn vạn người ở Trường Sa, Quế Dương, Linh Lăng, Thương Ngô chờ Mã Viện. Gần hai vạn quân vừa đến Hợp Phố, bỗng Chí ngã nước chết. Viện được giao toàn quyền. Y cho thuyền chạy ven biển, phá núi mở đường, vẽ địa đồ, ghi chú tài nguyên Âu Lạc. Vì lương thảo hạn chế, đi đến đâu gặp làng gặp bản là Mã Viện đều tấn công, cướp bóc và bắt thêm dân phu.

Đến Long Uyên, quân số của Mã Viện đã vọt lên hai vạn rưỡi với hơn một ngàn Lâu thuyền lớn nhỏ đủ loại.

Mùa xuân năm 42, những ngày lễ mừng năm mới của Âu Lạc dài như vô tận. Không biết bao nhiêu tre vầu đã bị chặt để làm nêu. Quan lại M'linh tranh nhau xem ai dựng nêu cao nhất, ai chôn nhiều nêu nhất. Hai năm liền mất mùa, dân thường đói kém, vậy mà trâu bò bị giết để hành lễ không biết bao nhiêu mà kể. Mặc dù Trưng vương đã ra lệnh nghiêm cấm mọi hoạt động quá trớn có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh lương thực nhưng lệnh ấy chỉ có tác dụng không quá tầm mắt, tầm tai của bà.

Những gốc tre già cao vút, giống đều và thẳng tắp thường được chọn làm nêu. Người ta đập giập ngọn tre thành xơ, rữ dài như bông. Cạnh đó treo móc một túi vải đựng bầu rượu, vôi, trầu cau để mời tổ tiên về với con cháu. Bông tre lao xao trong gió là dấu hiệu các linh hồn đang có mặt. Mỗi gốc nêu sẽ hiến tế một con trâu. Nó bị buộc sẵn vào rào nọc ngăn trồng xung quanh chân nêu. Nọc gỗ khắc hoặc vẽ hoa văn và những hình chim thú trông rất vui mắt và linh hoạt.

Cây nêu tượng trưng cho chiếc cầu nối trời và đất, nó cũng là mốc dấu ghi nhận cương vực của một cộng đồng nhỏ. Khi nêu đã dựng, mọi công việc trong làng xã phải dừng hết lại. Tập trung dưới cây nêu, người ta không cảm thấy đơn độc, dễ dàng trút bỏ mọi phiền muộn cũ, cùng nhau hướng đến tương lai, cầu mong vạn sự hanh thông, tốt đẹp.

Mở lễ, mọi người vây tròn gốc nêu, chiêng trống gõ nhịp xung trận. Một trai đinh khỏe mạnh cầm con dao to và sắc vừa múa may vừa đuổi con trâu chạy quanh gốc nêu. Lần lượt bốn chân con trâu bị hạ đứt gân khuỷu. Khi nó gục xuống, nữ chiến binh tài ba nhất được chủ nhà trao cho ngọn giáo thiêng của dòng tộc để đâm một phát đứt khoát vào tim con vật.

Thịt trâu tươi đặt lên lá chuối đem đến bàn hành lễ có chín ché rượu vây quanh. Thầy mo bôi một ít máu trâu lên chân gia chủ rồi khấn niệm, đọc sử thi ca ngợi công đức gia tiên và cầu mong sức khỏe, thịnh vượng cho gia chủ.

Toàn bộ khách mời được thưởng thức thịt nướng và uống rượu trong tiếng chiêng trống dập dìu. Khách càng đông, trâu thay nhau bị giết càng nhiều. Ché hết nước lại được đổ đầy. Rượu nhạt thì người ta thay ché hoặc dùng rượu khách khứa đem đến. Cảnh tượng tưng bừng náo nhiệt. Tối mịt, cuộc chơi lại được dọn vào nhà sàn. Người say kẻ tỉnh nằm chồng gối chất ca hát, đùa nghịch thâu đêm.

Trưng vương không vui suốt tuần trăng mới. Bà luôn luôn bồn chồn và linh cảm một tai họa đang đến gần. Tất nhiên bà không biết Mã Viện đã hội quân tại Hợp Phố. Chỉ cần một chút tấm lòng với nước non, ai cũng thấy những gì diễn ra một năm rưỡi qua tại Âu Lạc chẳng hứa hẹn điều gì tốt đẹp.

Lữ lạc tướng từ lâu đã bỏ về Phong Châu ẩn dật. A Thi, Trưng Trắc và Trưng Nhị rất buồn. Nỗi buồn chung vì nước của họ càng cô độc thì càng

thăng hoa, trở thành niềm bi thiết, đại diện cho lương tri những người Âu Lạc yêu quý xứ sở của mình, đau đớn trong dự cảm thê lương.

"Nàng không có lỗi". - A Thi an ủi Trưng vương - "Tiền lệ của tổ tiên là Thánh Gióng phải về trời. Lạc vương dẹp xong giặc, ngoài lòng kính trọng đời đời truyền kể, các ngài vẫn dần tan lẫn vào lối sống cũ".

"Giặc Ân khác giặc Hán nhiều lắm. Nhâm Diên, Tích Quang, Tô Định nổi nhau liên tục quấy nhiễu chúng ta hai đời. Kẻ sau gươm giáo luôn nhiều hơn kẻ trước. Sao không ai chịu hiểu như ta?". - Trưng vương thở dài.

"Tôi hiểu. Trưng Nhị hiểu. Đô Dương, Lê Chân và Lữ lạc tướng cũng thế". - A Thi nói - "Nhưng chúng ta bất lực. Ý trời chăng?".

Trưng vương kể cho A Thi nghe giấc mơ kỳ lạ của bà những ngày gần đây. Nó cứ lặp đi lặp lại, rỗng toang, không có mở đầu và kết thúc nhưng cố kết chặt chẽ như một đoạn sử thi:

Trong ngôi nhà rộng mái hình thuyền

của Lạc vương

Không có cửa, không có cả cầu thang

Tiếng chiêng tiếng trống quay tròn

Bà thầy mo đang hát sử thi

Kể về một thầy mo khác, đang hát sử thi

Trong ngôi nhà rộng mái hình thuyền của

Lạc vương khác

Không cửa, không cầu thang

Tiếng chiêng tiếng trống quay tròn

Tiếng chiêng tiếng trống quay tròn

Không ai biết thầy mo hát gì

Bà kể về một thầy mo khác nữa?

Chẳng rõ A Thi hiểu giấc mơ ấy như thế nào. Ông hỏi Trưng vương: "Chúng ta có kịp tát ao tù không?".

"Hết mùa gió này, nếu may phúc quân Hán chưa kéo sang, A Thi hãy ra biển đón gió Nam nhé". Trưng vương có vẻ không tin sự sắp xếp của mình sẽ suôn sẻ. Hè năm ngoái bà cứ hoài ngóng những thuyền buôn Ả Rập. Họ đã không ghé M'linh. Kho lằm chưa đầy, Trưng vương vẫn có ý bớt ăn giảm mặc, dành dụm để đổi sắt. Giờ đây bà không muốn đợi nữa. A Thi phải cất công đi tìm họ vậy.

Trưng vương tiết kiệm cả trong đám tang và lễ bỏ mả mẹ mình cuối năm ngoái. Sau lễ cúng trăng năm 40, mẹ Man Thiện trút hơi thở cuối cùng. Tiếng còi xuyên qua các bản làng báo tin người thủ lĩnh già nua vĩ đại, mẹ của Lạc vương Trưng Trắc không còn nữa.

Một cây gỗ không to lắm được khoét làm quan tài hình thuyền. "Trẻ làm ma, già làm hội" nhưng chỉ ba con trâu bị làm thịt để tế lễ. Người Âu Lạc nhìn thấy sự sống nơi cái chết nên tang ma dù có than khóc, cũng có nhảy múa ca hát, rượu chè say sưa.

Đúng theo di nguyện của mẹ, Trưng vương không tổ chức đại tang tốn kém. Ngày đưa bà Man Thiện về phía tây, đoàn Giao long thuyền khép một vòng trước cửa Hát. Đồ tùy táng đủ dùng, nhà mồ vừa phải. Già Mị bảo: "Đường đường Lạc vương giàu nhất Âu Lạc, bà nên thừa với mẹ sẽ trông nom cơm nước mồ mả chín năm". Trưng vương nhất quyết gạt đi: "Nước

chưa hẳn đã yên, nhà chắc là không ổn. Mẹ ta đã muốn sớm lên trời chừng nào hay chừng ấy, để cùng tiên tổ độ trì cho vận mệnh Âu Lạc".

Lễ bỏ mả, một hàng rào quét vôi trắng đơn sơ được dựng lên quanh mộ. Nhà cúng phen tre, vách nửa giân dị. Gia tài bà Man Thiện mang đi kèm hẳn một quan Lang nghèo nhất. Không có vò đồng, vại thiếc, không có kiếm cung, chỉ duy nhất một chiếc trống đồng nhỏ tượng trưng. Trưng vương làm thịt một con trâu, bày vài ché rượu nhỏ. Tiếng trống mẹ gióng lên nghe như tiếng than khóc. Người dự đông như kiến, Lạc hầu, Lạc tướng đủ mặt cả. Là họ không xấu hổ trước gương sáng Trưng vương mà còn thì thầm dè bĩu sự nghèo nàn của lễ dứt tang. Trưng Nhị không nhận hàng thuyền đầy cống vật, cô bảo họ hãy mang về lo cho quân sĩ và dân nghèo.

Trưng vương định dùng lễ tang này để cảnh tỉnh, khuyên nhủ người Âu Lạc về họa Bắc phương. Trước mặt các Lạc hầu, Lạc tướng, các bộ lão và người đến dự lễ dứt tang, trước khi thả một con gà vào rừng theo tục lệ đưa người quá cố về bên kia thế giới, bà vừa khấn vừa khóc:

"Hỡi thần chết. Ta không có nhiều của cải cho người. Trống đồng để đánh giặc. Lao tên dùng giết thù. Hãy đón mẹ ta đi. Vì mất mẹ, em ta chưa kịp lấy chồng. Ta chưa sinh được con. Ai sẽ nối dòng chống giặc dữ giúp ta? Các Lạc hầu ư? Các Lạc tướng ư? Khi nào họ mới dứt cơn say? Khi nào họ bớt hè bớt hội? Từ hôm nay cơm cúng ta sẽ dùng nuôi dưỡng sĩ, rượu ngon ta sẽ thưởng quan hiền. Thần chết hãy thông cảm với ta. Nhà dột sợ mưa, nước nghèo tất họa".

"Mẹ ơi! Người hãy lên trời, hãy đi gặp linh hồn những Lạc vương muôn năm cũ. Mẹ hỏi giúp con Lạc vương hôm nay phải làm gì? Hãy đánh thức giùm con khí thiêng sông núi. Hãy báo cho con khi nào giặc tới..."

Giặc lại đến rồi. Tiếng trống mẹ của Trưng vương tại M'linh cất lên những nhịp báo động u sầu. Quan Lang, Lạc tướng, Lạc hầu cứ như đang say ngủ, rời rạc và bải hoải sai nô thuộc đánh trống trả lời. Các tiếng trống

không còn rền vang và nhất tề như hai năm trước. Có lẽ hoan điệu hưởng lạc, tụng ca chiến thắng từ mùa thu năm 40 đã ngấm vào hồn trống, đã lên gổ xanh trong lòng trống. Những tia mặt trời giữa mặt trống mòn hằn, sâu hoắm, ngao ngán như một cái miệng bô lão Âu Lạc đã rụng hết răng, vừa nhai trầu giã nát vừa ngáp. Chen trong âm thanh lộn xộn ấy, đặc biệt không thể chấp nhận là những tiếng rè nặng nhẹ khác nhau, tùy thuộc vào chiếc trống bị nứt ở mặt hay ở vai, ở eo hoặc ở chân.

Cái hồn nhiên của một dân tộc hiền hòa lộ ra rất nhanh. Chiến binh Âu Lạc cuối cùng cũng lên thuyền, tập trung đông đảo tại cửa sông Hát. Người người chen vai, tâm tình như đang trẩy hội! Nam nữ hớn hở đưa duyên cứ như chợ tình đang mở trên biển hồ Lăng Bạc! Họ tưởng Mã Viện cũng xoàng như Tô Định nên rất coi thường. Trưng vương phải chạy như con thoi khắp nơi để chinh đồn lại hàng ngũ, từ Lạc tướng đến các tay chèo bấp tay nhào nhoẹt vì nát rượu. Mặt khác bà cử người cấp báo đến Cửu Chân, Phong Châu, An Biên kêu gọi các Lạc tướng, Lạc hầu sẵn sàng điều quân hỗ trợ.

Từ sông Mã, Đô Dương vượt biển đến An Biên hội quân với Lạc tướng Lê Chân và năm ngàn nữ binh kiêu dũng của bà. Tổng cộng cánh quân ngoài biển có bảy tám trăm Giao long thuyền và gần vạn rười chiến binh.

Thật ra Mã Viện có thể tấn công Trưng vương ngay khi đội ngũ của bà chưa tề chỉnh, song từng là một con cáo già chinh Nam dẹp Bắc, y sợ những gì mình thấy chỉ là hư trương. Mã Viện cho quân gấp rút khôi phục bến Long Uyên, xây dựng hành dinh, trại lính lớn gấp năm mươi lần những gì Tô Định đã làm. Y bố phòng nghiêm ngặt một vùng đệm an toàn, cấm tiệt mọi xung đột dù nhỏ nhất với chiến thuyền Âu Lạc. Bất kể sáng tối, đi tuần gặp thuyền binh Âu Lạc, quân Mã Viện luôn bỏ chạy. Thường thường thuyền Âu Lạc đuổi theo gần đến Long Uyên, thấy cờ xí rợp trời, Lâu thuyền trùng trùng điệp điệp thì rờn rợn rút lui. Không bao lâu sau, lính

tráng của Trưng vương mất hết cảnh giác, nhiều khi thấy Mã quân men đến gần nghiêng ngó cũng chẳng thèm đuổi.

Tính toán kỹ lưỡng mọi đường đi nước bước, Mã Viện đặt mục tiêu cuối cùng là tiêu diệt chủ lực của Trưng vương trước tiết Đoan Ngọ năm 42 để tránh dớp xấu của Tô Định. Hơn nữa y cũng biết rằng ngày sinh Mẹ Tổ, dân Âu Lạc sẽ tụ hội cả về Lăng Bạc, chẳng thể coi thường. Mã Viện đếm từng ngày, chờ Trưng vương nôn nóng, bất cẩn.

Năm ấy mùa hè đến sớm, mưa đến sớm. Thời tiết khắc nghiệt, nước ngập mênh mông. Nắng nóng thiêu da cháy thịt. Chướng khí ngùn ngụt bốc lên, tạo thành một chiếc lồng kính chụp xuống biển hồ Lăng Bạc và các vùng xung quanh. Đây là hiện tượng trầm áp nhiệt đới, bầu trời mờ đục như khói giăng, đất nứt, nước bốc hơi nhưng nhiệt lượng bị phong tỏa không thoát được, bức bối chẳng bút nào tả xiết. Quân lính hai bên ngã nước, dịch bệnh, chết chóc tràn lan. Chim trời nhiều khi đang bay đột nhiên xoải cánh, rơi chết lộp bộp xuống đầm lầy.

Trưng vương bất lực nhìn quân sĩ mất dần nhuệ khí, hàng ngũ xộc xệch. Bà biết rất khó chờ thêm một buổi nào nữa. Bà biết rằng mình đâu phải là tướng được rèn luyện qua trải nghiệm thực tế. Chồng bà, A Thi cũng vậy. Họ không lường được sức mạnh thật sự của Mã Viện. Sông Hồng bị cứ điểm Long Uyên chia cắt, liên lạc với An Biên khó khăn. Mấy chiếc thuyền giả trang đánh cá đem tin tức từ An Biên đến cho Trưng vương đã bị Mã Viện cầm bắt. Thủy lộ sông Đáy an toàn hơn nhưng nước rất cạn, đầm lầy vòng vèo, lam sơn chướng khí hùng hực, do đó quân lệnh thừa thớt và không kịp thời.

"Vậy là nàng vẫn quyết tấn công Mã Viện?" - A Thi hỏi Trưng Trắc.

"Chàng nhìn thấy thất bại của ta?"

"Ta chỉ lo sợ thôi".

"Ta không sợ. Ta không lo sợ". - Trương Trắc đi một vòng quanh đồng lửa lớn bên mép nước. - "Nếu ta không phát lệnh xung phong thì hàng vạn quân này cũng sẽ tan rã. Trò nhăm nhứ của họ Mã thật lợi hại".

Khi nghe An Biên đã sẵn sàng, Giao long thuyền của Đô Dương và Lê Chân đang tiến về Long Uyên, Trương vương vô cùng mừng rỡ:

"Tướng sĩ ơi, ta phải đánh thôi. Đánh để con cháu đời đời lấy đó làm gương, lấy dũng khí và lòng kiêu hãnh này làm bữa bồi dưỡng giữ nước. Mai này có thể dân ta sẽ nai lưng làm nô lệ. Mai này có thể chúng sẽ phá nát giang sơn của tiên tổ, sẽ đốt ra tro hàng ngàn thôn làng xóm bản. Nhưng ta biết khí chất anh hùng sẽ chảy trong huyết quản con dân Âu Lạc muôn đời. Sẽ có lúc nó sống lại mãnh liệt, biến thành mưa gió, sấm chớp, bão dông quật xuống đầu lũ cường bạo, để giành lại phẩm giá của con người tự do. Chiến thắng cuối cùng ắt phải thuộc về con dân Âu Lạc."

"Ngài sai lầm rồi, thưa Trương vương". - Lữ Lạc tướng lắc đầu - "Khi chưa có kế hoạch cụ thể chúng ta đã vội triệu vời Đô Dương ra An Biên. Theo mật ước, họ sẽ tấn công Long Uyên rạng sáng mai. Nếu ta án binh bất động lúc này, khác nào mời họ vào cho hổ xé xác. Mà nếu ta nhất định đánh thì lại càng thất sách vì quan quân đang mệt mỏi do thời tiết khắc nghiệt, sĩ khí hao tổn, cầm chắc bại vong".

"Hay tạm chờ Đô Dương và Lê Chân mở màn trước. Ta vẫn nghĩ bao vây Long Uyên từ hai phía sẽ tốt hơn". - A Thi góp lời.

"Đưa cả lại đẩy tiên phong cho đứa con, đây không phải cách của bậc vương hầu". - Trương Nhị thẳng thắn góp ý, hoàn toàn không có ý coi thường A Thi - "Chúng ta sai lầm từ buổi đầu, quyết định dàn trường trận bảo vệ từng thước đất kinh đô M'linh không thực tế. Mã Viện phải bám vào cái phao Long Uyên vì y là kẻ lạ. Với chúng ta, khắp Âu Lạc này, chỗ nào cũng có thể trở thành hành đô kháng Hán, bờ bụi nào cũng có thể xem như chiến lũy, người dân nào cũng là một chiến sĩ từ trong bản năng".

Mọi người lặng im. Trưng Nhị nói quá đúng. Khi những cánh buồm đen của Mã Viện vừa chấp chới quần tụ gần Long Uyên như một bầy điều hâu đói xác chết, ai ai cũng quần cuống, mất hết bình tĩnh. Những kẻ ích kỷ nhất quan trường M'linh đã can dự quá sâu vào lệnh hội quân của Trưng vương. Chúng không có mặt tại cửa Hát đêm nay. Chúng rời khỏi hàng ngũ và kinh đô rất nhanh, ngay khi nhận thức được thất bại không thể tránh khỏi.

Trống điểm canh nào nề buông những tiếng động khô khốc vào thình không. Đêm oi nồng. Chẳng một sợi gió hiếm hoi nào lạc đến cuộc hội đàm của tướng sĩ Âu Lạc. Nước triều đang lên, rất mạnh, nhắc nhở Trưng vương rằng, bà không còn thời gian để đắn đo suy tính hơn thiệt mà phải đánh.

Trống lệnh sẽ cất nhịp dồn, người Âu Lạc định hút thuyền Hán về hết thượng lưu biển hồ Lãng Bạc, trong khi Đô Dương đánh úp Long Uyên.

Lịch sử có thể thay đổi hoàn toàn chỉ với một chữ nếu. Nếu lúc trước người Âu Lạc mở lòng với thương nhân Ả Rập, nếu họ đã thay đồng bằng sắt để đúc gươm, rèn giáo, nếu họ khiêm nhường một tí sau chiến thắng mùa thu năm 40, nếu quan trường M'linh loại bỏ được lũ hèn mạt... Âu Lạc có thể đã không phải trải qua tám trăm năm tăm tối dưới ách thống trị Bắc phương. Gần với Trưng vương lúc ấy hơn cả, nếu bà biết Đô Dương và Lê Chân vẫn còn cách biển hồ Lãng Bạc nửa ngày đường, biết đâu Mã Viện sẽ ôm hận dưới đáy nước.

Rạng sáng một ngày cuối xuân năm 42, hơn ba vạn nam nữ binh lính Âu Lạc ở trên gần hai ngàn Giao long thuyền được lệnh tiến vào biển hồ Lãng Bạc. Vì do thám tốt, khi tiếng trống cái của Trưng vương phát tín hiệu xung trận thì Mã Viện đã sẵn sàng.

Lâu thuyền dàn đội hình thành chữ V xuôi, lợi dụng mạn thuyền cao định áp chế Giao long thuyền thấp hơn, hầu mong bao vây và nghiền nát quân Âu Lạc. Không có cảm tử thì sẽ không thể phá vỡ đội hình Lâu thuyền, A Thi cho vài mươi chiếc Giao long thuyền đã nguy trang kỹ rơm rạ và chất dễ cháy, tự nguyện xông vào giữa hàng ngũ Hán. Khi chữ V khép lại, cảm tử quân châm lửa rồi bỏ thuyền lặn ra ngoài. Theo chiều nước và gió, hỏa Giao long thuyền trôi về cánh trái chữ V, đe dọa nghiêm trọng hàng trăm Lâu thuyền địch. Mã Viện hoảng hốt phát cờ hiệu và nện trống dưới ánh đuốc, cho phép Lâu thuyền tản ra nhưng hàng chục chiếc đã bị bắt lửa.

Như vừa nhận một cái tát vào mặt, y giận run người. Y chuyển qua tấn công theo một cung tròn. Ở thế gần như mặt đối mặt này, máy bắn đá kém tác dụng, máng đá hai bên mạn vô dụng. Các Giao long thuyền tiên phong chia ra một đội năm ba chiếc tấn công một Lâu thuyền. Giao long thuyền gần mũi giáo ngầm dưới nước lãnh nhiệm vụ đâm thủng mạn thuyền Hán và đốt thuyền mình làm mồi lửa. Các thuyền còn lại áp mũi và lái, vừa bắn mồi lửa lên buồm và boong giữa thuyền Hán, vừa quăng móc câu, thang dây tràn lên cận chiến. Nỗ liên châu của quân Hán tuy sức công phá lớn nhưng thao tác chậm, bị cung Âu Lạc khống chế tốt. Ngược lại, kiếm sắt Hán khá lợi hại, nhiều móc câu, thang dây của ta bị vô hiệu hóa chỉ bằng một nhát chém.

Thuyền Hán cháy đỏ góc trời tây Lăng Bạc, át cả ánh dương đang lên ở phía đông. Tuy vậy vì phải dùng nhiều Giao long thuyền mới hạ được một Lâu thuyền, thế trường trận đã thấy Âu Lạc sẽ đuổi. Mã Viện phát cờ, đánh trống xếp lại đội hình chữ V, hăn quyết bao vây toàn bộ Giao long thuyền Âu Lạc.

Đánh rắn phải đánh giập đầu. A Thi xếp đặt một đội thuyền cừ khôi do chính ông chỉ huy, chờ cơ hội tấn công soái thuyền của Mã Viện. Mười thợ lặn mạnh mẽ nhất Âu Lạc, bí mật xuống nước đục đáy thuyền. Rất tiếc vô

thuyền giặc làm bằng gỗ tứ thiết (cứng như sắt) tốt nhất Lĩnh Nam, nên các thợ lặn đã thất bại. Năm Giao long thuyền đầu gắn lều giáo có ngạnh vận hết lực chèo lao vào, đều bị máy bắn đá đập vỡ. Tên và lao vù vù xé gió, cắm lờm chớm trong ngoài soái thuyền, Mã Viện phải ra lệnh hạ hết buồm tránh bụi nhụi lửa.

Thấy chủ tướng bị áp chế, một số Lâu thuyền xung quanh ra sức ứng cứu. Chúng dùng hết sức đánh những Giao long thuyền đang cố gắng áp sát mạn thuyền Mã Viện. Chỉ mỗi thuyền của A Thi tiếp cận được soái thuyền địch, nếu không kể hai thợ lặn quyết tử bám vào bánh lái, dùng rìu tước bỏ khả năng quay trở của nó. A Thi và ba võ sĩ giỏi nhất M'linh cuối cùng cũng trèo được lên boong soái thuyền. Không ngờ địch đã cho liên châu đợi sẵn. Những mũi tên bọc sắt oan nghiệt xuyên vào lồng ngực phu quân của Trưng vương. Mặt trời đã chói chang trên biển hồ Lăng Bạc tự lúc nào.

Trống đồng Âu Lạc vẫn đồn dập dùi xung trận nhưng một trong những vị dũng tướng kỳ tài nhất của họ đã vĩnh viễn ra đi. Mã Viện hung hãn chặt đầu A Thi treo trên cột buồm cao nhất. Đôi mắt ông trừng trừng như muốn thu hết cảnh trận chiến đang hồi lâm nguy. Quân Hán không dám nhìn ông. Người Âu Lạc thấy ở đôi mắt A Thi tia sáng động viên, khích lệ và lời nhắn nhủ phải chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Ánh dương đỏ rực cũng phải nấp sau đôi mắt A Thi.

Tin dữ vọng về. Trưng Trắc nuốt nước mắt. Nếu đang ở trên bờ, gia tộc bà phải gõ cối, nổi chiêng báo tang A Thi. Giữa biển nước, Trưng vương đành mượn dùi trống từ tay một người lính. Bà muốn tự khiển binh, tự gióng lên những tiếng căm hờn tận đáy lòng. Tiếng trống của bà vẫn đầy dũng khí, vẫn quyết liệt, vẫn mang mệnh lệnh tấn công không ngừng nghỉ. Chiến binh Âu Lạc cắn môi, trợn mắt, chắc tay chèo, vững tay lao, hết lớp này đến lớp khác xông ra tử chiến với quân Hán .

Chiến trận giằng co và dàn trải. Dân chài Âu Lạc khắp nơi nghe trống giục vội kéo đến tiếp sức. Bất kể già trẻ lớn bé, họ xung phong bằng tất cả

những gì có thể nổi trên mặt nước trong đời sống sông rạch thường nhật của mình. Thuyền nan, thuyền thúng, mùng, bè nửa tràn ngập một góc mặt biển hồ Lăng Bạc, tiếng hô giết giặc xao động tràn vào phía quân Hán.

Khi Trưng Nhị nắm lấy cánh tay rã rời của Trưng vương, khuyên bà nhìn nhận rõ tình hình, nên tính kế bảo toàn lực lượng, trời đã đứng Ngộ. Các Giao long thuyền vẫn quây lấy Lôu thuyền, những cột khói từ thuyền giặc vẫn không ngừng mọc ra, tua tủa chĩa lên từ mặt biển hồ Lăng Bạc. Bỗng nhiên, từ phía đông, tiếng trống đồng của Lạc hầu và Lạc tướng vọng đến. Đô Dương và Lê Chân bị lạc vào bãi cạn trên đường hành quân, họ chậm hơn nửa ngày so với kế hoạch. Đến nơi, lập tức hơn một vạn quân đánh dốc vào Long Uyên.

Mã Viện quá lạc lõng. Y đã phòng bị kỹ lưỡng, năm ngàn quân tinh nhuệ tại Long Uyên không bị bất ngờ. Khói đen ngùn ngụt, khói trắng báo nguy trên hỏa đài giục Mã Viện thu quân.

Quân Hán chết vô số kể. Cũng không ít người lính Âu Lạc phải bỏ mình.

Nước biển hồ Lăng Bạc đã chuyển sang màu máu. Máu Âu Lạc khắc khoải quê hương bị ngoại xâm giày xéo, bầm tím căm thù giặc dã. Máu giặc Hán hồng màu nhớ quê hương bản quán, đen nổi uất hận bị đế quốc Hán ném vào vòng sinh tử vì lòng tham và dã tâm nô thuộc

xứ người.

Được khích lệ bởi tiếp viện, quân Âu Lạc đuổi riết theo Mã Viện. Long Uyên dầu bị kẹp bởi hai gọng kìm rắn rỏi nhưng vẫn cầm cự được. Thế trận giằng co đến tối mịt.

Đô Dương và Lê Chân đến vương thuyền bá kiến Trưng Trắc.

"Nước bắt đầu xuống. Nên chẳng chúng ta kết tất cả Giao long thuyền lại về phía thượng lưu, quyết tung ra trận hỏa công cuối cùng". - Lê Chân hỏi ý Trưng vương.

"Không ổn. Long Uyên nằm bên bờ lở. Cách bến vài tầm lao có xoáy nước đẩy ra giữa dòng rất mạnh. Hỏa lực sẽ bị cuốn cả vào đấy rồi tản mát hết". - Trưng Nhị nói - "Tôi e rằng chúng ta phải kết thúc cuộc tấn công giữa đêm nay, sức người sắp cạn".

"Lạc hầu, ngài có ý gì không?". - Trưng vương hỏi Đô Dương.

Óc phân tích và tổng hợp nhạy bén của một nam thủ lĩnh đã cho Đô Dương kết luận rằng quân Âu Lạc càng rút lui sớm thì càng đỡ tổn thất. Người Âu Lạc phải tính đến một cuộc kháng chiến dài lâu. Nhìn gương mặt mệt mỏi, hết sức u buồn và tang tóc của Trưng vương, Đô Dương ngập ngừng, không dám nói ra.

Trưng vương hiểu hết. Dù phải gồng mình với nỗi đau xé ngực, bà vẫn đủ tỉnh táo hoạch định chiến lược. Quyết định bỏ M'linh được ban ra. Toàn bộ quân chủ lực di chuyển lên căn cứ Cấm Khê. Trưng vương khuyên Lê Chân và Đô Dương lui ra biển. Tại An Biên họ phải chấn chỉnh binh lực, đóng thêm thuyền chiến, chiêu nạp lính mới chờ phản công. Trưng vương dặn dò họ rất kỹ, trong trường hợp bà tử trận, Đô Dương được nắm toàn bộ vương quyền Âu Lạc. Ông nhất thiết lui ngay về Cư Phong dựng cờ độc lập, tập hợp quý tộc Âu Lạc, quyết giành lại tự do cho xứ sở.

Trưng Trắc giao trống mẹ thiêng liêng cho Đô Dương, bà lợi dụng bóng đêm di chuyển lên thượng lưu sông Hồng.

HẠN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Chương 8

"Tại sao kim đồng hồ quay từ trái sang phải? Tại sao kim đồng hồ luôn quay từ trái sang phải". Cô đi tới đi lui, thì thầm tự hỏi không dứt. Anh cười ngất như đang xem một màn tấu hài ngộ nghĩnh. Thực ra chưa bao giờ anh đặt câu hỏi như vậy. Chắc chắn cô sẽ là con người của sử học, vì cô biết nghi vấn từ cái gần gũi, quen thuộc và na ná giống chân lý trở đi.

"Anh nhìn này!" Cô chỉ ra sân, nơi một cây cau ta vươn thẳng lên trời. Bóng cau đổ xuống hướng tây bắc vì đang là buổi sáng. "Em giỏi chưa?" Cô hét lên. Anh ngớ người. Hóa ra bóng cau sẽ như chiếc kim đồng hồ, dịch dần từ trái sang phải nếu cô quay lưng về hướng nam. Chiều muộn bóng cau sẽ chỉ về hướng đông bắc. Nó du hành trên một cung tròn gần 180 độ góc.

Đúng rồi, xưa thật xưa con người dùng bóng nắng để đo thời gian. Với những vùng đất nằm cao hơn chí tuyến bắc, vĩ độ 23 độ rưỡi trở lên, bóng nắng luôn luôn nằm ở phía bắc các cây cột chỉ thị. Mặt trời di chuyển từ đông sang tây, bóng nắng thì ngược lại. Chiếc kim đồng hồ hiện đại có nguồn gốc như thế.

Anh bỗng nhớ lại những bài học thiên văn của một người đi biển. Bóng nắng kia nói lên rất nhiều thứ. Này nhé, giữa trưa bóng nắng luôn chỉ hướng chính bắc. Bóng nắng giữa trưa ngày Hạ chí ngắn nhất, ngày Đông chí dài nhất. Ở những vĩ độ khác nhau, độ dài ngắn của bóng nắng giữa trưa cũng khác nhau. Nếu dùng các cây cột chỉ thị cùng độ cao, người ta có thể tính ra khoảng cách hai nơi, sau khi ghi chép và so sánh bóng nắng trong một quãng thời gian đủ dài.

"Vây... vậy thì..." - Cô lắp bắp - "Phải chăng chiếc cột đồng của Mã Viện là cột chỉ thị đo bóng nắng để tính khoảng cách giữa kinh đô Hán và Âu Lạc? Nó được người Hoa Hạ chế tạo từ thời Chu, có tên là Thổ khuê". Sự nghiêm túc của cô mới đáng quý làm sao. Hai ngàn năm rồi, sách vở thất lạc, khoa học thiên văn bí truyền nhưng có nhiều thành tựu của người Trung Hoa đã mai một. Khám phá của cô rất khó được khẳng định chắc chắn nhưng nó sẽ là một giả thuyết mới mẻ đáng nêu ra mỗi khi nhắc tới cột đồng Mã Viện. Nghiên cứu kỹ các thiên Địa lý chí của Sử ký, Hán thư và Hậu Hán thư, so sánh chúng với bản đồ thực địa hôm nay, ta sẽ thấy độ chính xác của các khoảng cách Nam - Bắc bao giờ cũng ấn tượng hơn Đông - Tây. Đo khoảng cách Nam - Bắc dễ hơn vì chỉ cần mặt trời giữa trưa. Đo khoảng cách Đông - Tây phức tạp lắm, phải chọn mặt trời bình minh và hoàng hôn hoặc quan sát các chòm sao ban đêm.

Bê gãy được quân chủ lực Âu Lạc, phá hủy rất nhiều Giao long thuyền, tuy tổn thất không nhỏ nhưng Mã Viện tự xem đã thắng lợi bước đầu. Lợi dụng thời cơ Trưng vương đang rút ra xa, quân Hán bắt đầu tranh thủ bình định các vùng xung quanh Long Uyên như Khúc Dương, An Định, Luy Lâu, Chu Diên và M'linh. Từng thôn xóm Âu Lạc chống cự quyết liệt. Quan Lang và các chiến binh gan dạ chiến đấu đến cùng. Không dụ hàng được thì Mã Viện giam họ, chờ ngày giải về nước báo công. Rừng núi Âu Lạc mênh mông, gỗ quý bạt ngàn, Mã Viện nhanh chóng đóng bù hoặc đại tu tất cả những Lâu thuyền đã cháy và hư hỏng.

Mã Viện áp dụng chính sách lấy người Âu Lạc trị người Âu Lạc. Một số quý tộc hèn cũ của triều đình M'linh đầu Hán được bổ nhiệm làm tân Lạc tướng, được cấp ấn đồng đeo cổ. Đây mới chính là hơn nửa sức mạnh của Mã quân. Hàng vạn người phương Bắc sẽ chỉ còn lại một núi xương vô hại, sau vài tháng ở Âu Lạc, vì lương thảo trữ dưới Lâu thuyền rất hạn chế. Cướp bóc trắng trợn chẳng thể bền, dân Âu Lạc sẽ bỏ hết lên rừng, để vườn

không nhà trống cho Mã Viện. Mã Viện luôn khắc ghi lời dạy của vua Hán: chính thể nô lệ là đại kế, quý tộc nô lệ là trung kế, dân thường nô lệ là hạ sách, chẳng chóng thì chầy họ sẽ nổi dậy. Trung kế của Mã Viện là mũi tên xuyên đến nhiều đích ngắm. Quân Hán bức ép dân lành, cung phụng đầy đủ lương nhu cho Hán quân suốt hơn một năm, đến tận ngày Mã Viện hồi kinh.

Cấm Khê là vùng bờ nam sông Hồng, đoạn gần thượng lưu, tiếp giáp với cánh đồng dưới chân núi Ba Vì. Trưng vương đã chọn hành đô cho mình ở đây từ khi Mã Viện mới đến Long Uyên. Do địa thế đầm lầy, rạch hẹp chẳng chịt, Lâu thuyền của Mã Viện rất khó tấn công. Nếu nguy biến, người Âu Lạc dễ dàng rút lui vào rừng sâu, vận động chiến tranh du kích.

Vấn đề nảy sinh là, cơ cấu quân sự Âu Lạc khá lỏng lẻo dưới ngôi vị Lạc vương. Trừ người M'linh trước sau vẫn theo Trưng vương, một số Lạc tướng không chịu nổi cuộc sống kham khổ trong chiến khu đã dần dần nhụt chí và tìm cách dẫn người của mình trốn về, khiến binh lực Cấm Khê hao hụt từng ngày.

Mã Viện một mặt tiến hành công cuộc thực dân dưới xuôi, mặt khác duy trì bao vây Cấm Khê. Không có một trận đánh lớn nào xảy ra mà chỉ là những cuộc càn quét rất giới hạn, hư trương thanh thế tối đa, tàn phá có tính toán các cơ sở kinh tế, hậu cần của chiến khu. Sách này y đã từng áp dụng cực kỳ thành công trước đó mười năm, tại vùng núi Bắc Sơn, Lũng Tây, đất nước của người Khương.

Sức cùng lực kiệt. Đầu năm 43 Trưng vương lên kế hoạch phá vây sau khi cố gắng liên lạc với Lữ Lạc tướng và Đô Dương.

Bà dự định đi xuống Cửu Chân, gây dựng lại lực lượng cứu nước. Lữ Lạc tướng từ Phong Châu sẽ dùng bộ binh quấy nhiễu Luy Lâu, M'linh, Chu Diên nhằm thu hút sự chú ý của Mã Viện khỏi sông Hồng và biển hồ Lăng Bạc. Đô Dương cùng Lê Chân từ biển vào, vờ tấn công Long Uyên

nhưng mục đích là nhập được đoàn Giao long thuyền của Trưng vương với mình.

Lữ Lạc tướng dẫn ba ngàn quân bộ xuyên rừng từ Phong Châu xuống đồng bằng. Quân Phong Châu được chia nhỏ thành những phân đội độc lập do các cừu sớ dẫn dắt. Ban ngày họ hòa mình vào làng mạc Âu Lạc, đêm đến mới vận động đốt phá trại lính và cứ điểm của người Hán. Mã Viện rất đau đầu. Y điều chuyển một số ngụy Lạc tướng và ngụy binh tin cẩn đến các điểm nóng. Lũ bán nước thể hiện ngay lòng trung thành với chủ bằng cách tích cực làm chỉ điểm. Du kích quân hoạt động mất hiệu quả thấy rõ, họ còn bị ngụy quân phục kích ngược, tổn thất khá nghiêm trọng.

Trước hôm Trưng vương rời Cấm Khê ra biển, Lữ Lạc tướng gom tàn quân gần ngàn người, đánh một trận cảm tử vào Luy Lâu. Ông giết ngụy Lạc tướng, đốt sạch hành dinh sở trị của người Hán. Mã Viện nắm sát tình hình, chỉ cử ba ngàn Hán quân từ Long Uyên đến phản công. Lữ Lạc tướng tử vong tại trận tiền, quân Phong Châu tan rã. Những người bị bắt, không một ai đầu hàng, họ chấp nhận bị đày đến Linh Lăng.

Hạ lưu Lãng Bạc, Đô Dương và Lê Chân khiêu chiến. Họ dùng thuyền nhỏ cơ động dụ Lâu thuyền đuổi theo đến những bãi cát ngầm. Lâu thuyền nào mắc cạn đều bị nướng thành tro. Nhìn cách đánh của Đô Dương và tình hình du kích trên bờ, Mã Viện đoán Trưng vương sắp mở cửa máu ra biển. Một mặt y vờ trúng kế Đô Dương, giả như tập trung hết lực lượng đối phó, mặt khác chuyển hết quân bao vây Cấm Khê về khu vực cửa Hát đón lõng Hai Bà Trưng.

Trưng vương lạc trong vòng vây của đoàn Lâu thuyền hùng hậu do chính Mã Viện chỉ huy tại cửa Hát, nơi sông Đáy thông vào biển hồ Lãng Bạc.

Hai Bà Trưng bỏ mình. Nhân dân Âu Lạc mất đi ngọn cờ chống ngoại xâm bất khuất. Các ỗ kháng chiến lẻ tẻ khắp nơi nhanh chóng tan rã. Tháng Chín năm 43, Mã Viện tập trung hai ngàn Lâu thuyền, gần ba vạn quân đánh An Biên, giết Lê Chân. Sau đó y thẳng tiến vào Cửu Chân. Các cứ điểm của Lạc hầu Đô Dương như Vô Thiết, Dư Phát, Cư Phong lần lượt bị phá vỡ. Những người con ưu tú nhất, kiên cường nhất của Âu Lạc không thể chống đỡ bạo quân. Họ đành thuận gió Đông bắc đã nổi, giương buồm về phương nam.

Âm mưu tiêu diệt tận gốc rễ văn hóa bản địa và mầm mống phản kháng, theo đúng chính sách xuyên suốt của Hán triều, Mã Viện đã tịch thu hàng ngàn trống đồng trong các bản làng Âu Lạc. Y đập nát trống, nấu chảy đồng rồi đúc ngựa gửi về Lạc Dương nịnh hót Thiên tử. Y dựng trụ đồng làm Thổ khuê đo bóng nắng, xác định chiều rộng, chiều dài mảnh đất vừa chiếm được và vẽ nó vào địa đồ Đại Hán. Cực nam Cửu Chân, Mã Viện cắm mốc đồng làm dấu biên giới mới, ngông nghênh khoác lác rằng một ngày đế quốc Hoa Hạ sẽ làm chủ cả miền đất viễn nam.

Mã Viện đã đốt phá không biết bao nhiêu ngôi nhà rông cao vút, có mái hình thuyền, là trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng và chính trị đặc thù của xã hội bản địa. Y cấm mọi cuộc hôn nhân mẫu quyền, mẫu hệ. Y chuẩn bị lưu đày đến Linh Lăng hơn ba trăm thủ lĩnh, quý tộc đã nhất quyết không khuất phục nhà Hán.

Ngày tiếp chỉ vua Hán phong tước Hầu, thực ấp ba ngàn hộ, Mã Viện ngả trâu mổ bò khao thưởng quân sĩ. Ngà ngà say Mã Viện bắt đầu khóc. Y nức nở: "Thế Du, em trai ta từng khuyên rằng kẻ sĩ ở đời, áo cơm vừa đủ là tốt. Xe chỉ cần loại nhỏ, ngựa nên chọn con gầy, làm một chức quan tàng, giữ ấm hương khói mộ phần tổ tiên, hòa hợp với xóm làng, thế là mãn nguyện. Muốn hơn chỉ tự làm khổ tâm thân thôi".

Trong cơn say, Mã Viện bỗng thấy cuộc đời y chẳng qua là một giấc mộng bẽ bàng. Còn trẻ, chăn dê nuôi ngựa ở thảo nguyên Bắc Địa, Viện

từng tự đắc mình mang chí lớn, phóng khoáng. Gầy được gia sản hàng ngàn thú nuôi, y nghĩ đeo chúng hoài thành ra nô lệ vật chất, bèn chia hết cho anh em, họ hàng, rồi về Trung Nguyên theo binh nghiệp. Đến khi chua chát nhận rõ chân tướng tư tưởng "thay trời hành đạo" của Thiên tử nhà Hán, Viện hiểu mọi sự đã lỡ làng. Là tay chân của vua, đại tướng của triều đình, y lại âm thầm tiếc nuối cuộc sống vô lo và thanh bạch của một gã chăn dê. Mâu thuẫn quá sức và trái khoáy ấy, đã chụp xuống con người Mã Viện sự mệt mỏi, chán chường không lối thoát.

Chiến công lớn nhất của Mã Viện không phải là dẹp loạn, bình thiên hạ mà là xâm lăng, cưỡng chiếm, nô lệ và đồng hóa các dân tộc nhỏ xung quanh Trung Nguyên. Nếu ở Tây Khương y chưa nhận ra sự vô lý của chiến tranh thực dân, thì tại Âu Lạc, đứng trước gương tiết liệt của hai dũng nữ Trưng Trắc, Trưng Nhị; Mã Viện phản tỉnh và hiểu rõ sự vô nghĩa của sự nghiệp mình hằng theo đuổi. Một nửa quân số Hán đã bỏ mình nơi rừng thiêng nước độc vì bị người bản xứ giết hoặc dịch bệnh. Bao nhiêu gia đình ở hai phía tan nát, vợ mất chồng, con lìa cha. Một năm mồ vĩ đại bị giấu dưới mặt nước Lãng Bạc âu sầu và lạnh lẽo, muôn năm không một nén hương sưởi ấm.

Chuyển biến lạ lùng của Mã Viện đã làm hết thảy quân Hán ngạc nhiên. Chủ tướng của chúng ra lệnh chấm dứt giết chóc. Không những thế y còn cho lính tiến hành những công trình thủy lợi dân sinh, như đào kênh dẫn nước, khơi thông rạch lầy, tháo úng đồng ruộng. Phải nói trước đây Mã Viện cũng từng sửa chữa thành quách, dẫn thủy nhập điền nhưng chủ yếu cho di dân Trung Nguyên tại Kim Thành, đất cũ của người Khương. Ở Âu Lạc, qui mô Mã Viện làm rất lớn, phục vụ luôn người bản địa.

Năm 44 Mã Viện trở về kinh sư. Ngoài chiến lợi phẩm và đặc sản Âu Lạc bắt buộc phải có để dâng vua Hán, y chất thêm mấy âu thuyền đầy hạt giống, cây trái, hoa quả quý hiếm phương Nam. Từ Hợp Phố đến Ngũ Lĩnh chuyển qua đường bộ, Mã Viện bí mật thả bớt tù nhân. Y cấp lương thực,

nông cụ và giống tốt để họ tùy cơ tìm về cố quốc, hoặc tái định cư trong cương vực văn hóa Lĩnh Nam không mấy xa lạ với người Âu Lạc. Đây là lí do một vài nơi tại Lĩnh Nam hiện nay vẫn còn một vài di tích đền thờ Mã Viện.

Cuộc chinh phục Âu Lạc là chiến dịch lớn nhất trong sự nghiệp của Mã Viện, xét theo qui mô động binh, thành quả đạt được. Có lẽ vì thế với liệt nữ, họ Mã đã không thối phòng chiến tích và kể tỉ mỉ chi tiết như thói thường nơi quan trường Hoa Hạ. Chính vì vậy mà câu chuyện về Mã Viện ở Hậu Hán thư đề cập rất tiết lược các diễn biến Nam chinh, nó trở nên nhỏ bé khác thường với các ghi chép về chiến công trước và sau đó của Viện. Khi bạn cũ Mạnh Kí chúc mừng Mã Viện trở về từ Âu Lạc, y cúi đầu, nói cho qua: "Xưa Lộ Bác Đức đặt bảy quận, xét công chỉ phong mấy trăm hộ; nay ta thấp kém, công ít thưởng nhiều, sao có thể lâu dài đây?".

Chăn êm nệm ấm Lạc Dương không làm Mã Viện nguôi ngoai, ác mộng Âu Lạc thường xuyên ám ảnh. Nghỉ chưa đầy tháng, nghe nói rợ Hồ cướp phá Phù Phong, Viện quyết xin vua ra trận nhằm khuây khỏa. Năm sau hồi gia, tâm bệnh cũ lại hoành hành, ai hỏi Viện cũng giấu. Phò mã là Lương Tùng đến tận giường Viện thăm nom, y cũng chẳng thém mở miệng, lại luận rằng Lương Tùng là bậc con cháu, phải giữ đúng tôn ti. Do đó họ Lương trở nên ghét cay ghét đắng Mã Viện.

Tận cùng nỗi đau cá nhân trước tên tuổi hai liệt nữ Trưng Trắc và Trưng Nhị, Mã Viện bỗng nhiên bị giáng một đòn chí tử từ nhận thức bản thân về nền chính trị bành trướng Hoa Hạ. Khởi đi từ lời dạy bảo "Tôn Chu nhượng Di" của Khổng Tử, khởi đi từ trung tâm vũ lực Tần - Hán, vua chúa và quan lại Hoa Hạ mặc nhiên gán nhận mình là trung tâm đa giá trị của thế giới. Chủ nghĩa Hoa tâm khẳng định văn hóa Trung Nguyên là đỉnh tối cao giữa thiên hạ. Nó tự biên tự diễn một cách gượng ép và vô lý trong vỏ bọc lễ giáo phong kiến phụ hệ. Bằng cách phủ nhận sự tồn tại của các trung tâm văn minh khác, chủ nghĩa Hoa tâm khoác cho mình chiếc áo

chính danh để hành ác, để nô dịch cả nhân dân Hoa Hạ trong những cuộc động binh xâm lăng không ngừng nghỉ.

Tần Thủy Hoàng xúc tiến và Hán Vũ đế đã hoàn thành cơ bản cuộc cường chiếm văn minh Bách Việt. Chưa đủ hào khí và đầu óc quang minh chính đại nhằm biến giác ngộ thành lẽ sống, Mã Viện chìm đắm trong bế khổ, chẳng khác gì một đứa con vừa hờn căm cha mình đã giết mẹ, vừa tìm cách chạy tội cho ông.

Với nhiều bộ não thực dân bẩm sinh của người Hán trong hàng ngũ Mã quân, hành động của Mã Viện là không thể hiểu được, nếu không muốn nói là phản bội lợi ích Hán tộc. Nhất thời, Mã Viện còn oai lực, uy tín, nên chưa ai dám động đến hắn.

Năm 49, Mã Viện hơn sáu mươi tuổi lại đi về phương Nam. Phó tướng Cảnh Thư muốn theo đường sông đánh nhanh, giết nhanh, diệt chủng. Viện chần chừ rồi chọn thể núi đồn trú hy vọng kháng chiến quân tự tan rã, y sẽ bớt tội ác. Đêm nghe trống của người Lĩnh Nam, Viện dựng tóc gáy, mộng thấy Trưng Trắc rửa xả, ngã lăn khỏi chiếu. Giật mình tỉnh dậy, Viện nhớ tới những ngày khốn khổ, lam sơn chướng khí tại Âu Lạc, đi mười trở về năm, sáu, thê lương chẳng bút nào tả hết. Lại thêm lo sợ nguy cơ thất bại, vua Hán trừng trị, công lao cả đời hoang phí một khắc, Mã Viện chẳng thiết ăn uống, người ủ rũ rồi nhiễm gió độc. Cảnh Thư nhờ tâm phúc đưa vua tấu thư tố cáo Viện dẫn Hán quân vào con đường chết, dịch bệnh hoành hành, tổn hao không biết bao nhiêu lính. Lương Tùng được lệnh đến trách mắng, phế chức thống lĩnh của Viện. Có người nhìn thấy đang đêm Mã Viện rũ tóc, đi chân đất, khổ sở đứng phân bua phải trái trước rừng trúc uyển chuyển lướt gió như một đoàn nữ quân. Mấy hôm sau Viện chết.

Đến lúc ấy Cảnh Thư mới cấu kết với phò mã Lương Tùng tố cáo Mã Viện, tư lợi, giấu giếm chiến lợi phẩm chinh Nam làm của riêng. Có thêm tướng cũ của Viện dẫn bằng chứng, dọa dẫm quân sĩ, Hán Quang Vũ nổi giận thu lại ấn Tân Tức Hầu, tuyệt đường con cháu thừa tự. Gia đình họ Mã

sợ quá, chỉ dám làm ma sơ sài, chôn tạm xác khô Mã Viện ở một chỗ hoang vu phía tây Lạc Dương, người quen kẻ sơ lo và chẳng ai dám viếng. Mãi đến năm 78, nhờ con gái họ Mã lên ngôi hoàng hậu, năm lần bảy lượt khấu đầu xin xỏ, vua Hán bèn gửi cờ tiết phục chức Mã Viện, cho thụ Trung Thành Hầu.

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Lòng biển hồ Lãng Bạc, nơi Hai Bà tử tiết, hơn một ngàn năm sau được phù sa bồi đắp thành xã Đồng Nhân, Thanh Trì. Người ta truyền tụng rằng có hai bức tượng đá ngoài bãi Nhĩ Hà ban đêm thường cháy lên những ánh lửa rạng ngời. Lý Anh Tông nghe đồn, liền xa giá đến làm lễ cầu mưa, khẩn niệm quốc thái dân an, lập tức được như ý. Vua vội vàng cung nghinh hai tượng đá vào bờ, dựng đền Trưng Vương, bốn mùa hương khói.

Rạng sáng một ngày mùa xuân năm 43, đoàn Giao long thuyền của vua bà Âu Lạc lặng lẽ nép vào bờ nam sông Hồng, xuôi nước triều, dự định chia hai nhánh ra biển. Nhánh một rẽ xuống sông Đáy, đa số là thuyền nan nhẹ vì nước rất cạn. Nhánh hai liềm lĩnh lướt nhanh qua Long Uyên.

Trưng Trắc và Trưng Nhị cầm lặng ngời bên nhau. Thuyền đã sắp đến cửa Hát giang. Mỗi người rẽ một ngã để tăng độ an toàn. Không phải sự bất trắc của chuyến đi làm họ kín tiếng. Rời xa nơi chôn nhau cắt rốn bao giờ cũng làm con người nôn nao khó tả. Khó tả hơn nữa là họ phải ra đi trong tình huống chưa cứu được đất nước. Ý chí quật khởi và niềm tin phục quốc chưa bao giờ cùn cỗi trong tâm tưởng Trưng Trắc và em gái bà, phó vương Trưng Nhị, song tình cảm đoạn ly không khỏi ai oán, trầm lắng.

Khi gió Lãng Bạc đã mơn man đoàn Giao long thuyền, Trưng vương nắm chặt tay em gái bịn rịn. Bà khóc. Trưng Nhị vốc một nắm nước Lãng Bạc để rửa lệ của chị mình. Không ai biết bà định so sánh lệ hận của quốc

gia Âu Lạc với nước mắt Trưng vương, hay muốn những giọt nước mắt ấy tìm gặp linh hồn A Thi và hàng ngàn chiến binh đã bỏ mình vì đất mẹ.

Có tiếng gà gáy khuya, lạc lõng xa xăm đâu đó dưới một mái nhà sàn M'linh. Trưng Nhị héo hon. Loài gia cầm kia hình như cũng hiểu nỗi niềm tự do của mảnh đất này. Tự do, với Trưng Nhị chỉ đơn giản là được sống và lao động dưới bầu trời thanh bình. Tự do để được là chính mình không bao giờ có được nếu còn những kẻ xâm lăng mang tư tưởng Đại Hán. Giấc mơ đôi lứa đã xa rời Trưng Nhị mãi mãi, kể từ ngày những chiếc Lâu thuyền giặc căng buồm đen làm chủ biển hồ Lăng Bạc.

Những mái chèo cắm vào nước không gây nên một tiếng động. Trăm con thuyền bồng bềnh lướt giữa mây và sương. Đoàn quân hàng ngàn người im lặng. Không hẳn vì họ sợ mai phục hay sợ lộ. Có lẽ trước khi sắp mất nước, họ muốn lắng nghe hơi thở của từng ngọn cỏ, nhánh rong rêu quê hương. Ngày mai, ở chân trời xa tím nào đó, họ vẫn còn nói được, song thật khó nghe lại lời thầm thì của đất mẹ tự do.

Đã không trở về vẹn nguyên hình hài. Nhưng họ vẫn trở về ở một ý nghĩa nào đấy, nhiều thế kỷ sau, trong tầng tầng lớp lớp các thế hệ Âu Lạc xả thân ra trận vì độc lập và tự do cho đất mẹ.

Chưa tròn cuộc chia phôi, ba quân Âu Lạc còn đưa mắt tìm nhau trong bóng tối, bỗng bốn phía xung quanh họ, lửa đuốc, tiếng trống, tiếng chiêng của quân Hán áp đến. Đường cùng, người Âu Lạc bật lên dũng mãnh gấp mấy lần bình thường. Tên bay, lao phóng, đạn đá giáng xuống, gươm khua vun vút... Những tiếng hét vỡ tan lồng ngực... Có tên giặc phải tên trúng giáo vẫn trợn tròn mắt ngạc nhiên. Chúng không hiểu đoàn quân tưởng một mối nhiều tháng nay lấy đâu ra sức chống cự kinh hãi đến thế.

Thêm một lần nữa mặt trời chói lọi lại mọc lên từ phía đông biển hồ Lăng Bạc. Đó là một ngày buồn nhất trong lịch sử Âu Lạc. Thêm rất nhiều

máu của người Âu Lạc hòa vào màu nước Lăng Bạc. Vua bà Trưng Trắc và phó vương Trưng Nhị bị bắt.

Hán quân trời thúc họ lại với nhau rồi giải hai Bà lên boong soái thuyền. Đầu tiên Mã Viện giả vờ lên giọng đạo đức, cuống quýt la mắng tả hữu rồi sẵn đến, tự tay mở trời cho hai Bà.

"Lạc vương ơi, sao bà nữ đế xảy ra nông nổi này". Mã Viện bắt đầu múa lưỡi thuyết hàng tù binh - "Hãy bước vào vòm trời Hoa Hạ, Bà sẽ tiếp tục làm vua nhỏ xứ này. Dân Âu Lạc vẫn là dân của Bà...".

"Nhưng đất nước Âu Lạc sẽ là quận huyện của Đông Hán?". - Trưng vương nhếch mép cười khinh bỉ - "Và một năm Âu Lạc chỉ hai lần triều cống thôi nhỉ? Giết hết tê ngư, lật đáy biển Đông cũng chưa vừa lòng tham Hán đế. Lâu lâu người Hán viễn Nam chinh, chặt trụ cây rừng để đóng thuyền nhé, già trẻ lớn bé xung quân hết nhé...".

"Nhưng gia tộc Bà sẽ đời đời no ấm, con cháu trực huyết của Bà mãi mãi ăn trắng mặc trơn, ngồi mát bát vàng". - Mã Viện giở giọng khá ố.

"Như Lưu Bang ấy nhỉ? Người làm ta với Hạng Vũ chẳng?" - Trưng vương trợn mắt nhìn Mã Viện.

Trưng Nhị bước lên đồng dục:

"Chúng ta không hèn như Hạng Vũ, trần tục tựa Lưu Bang. Kẻ thua thì tự cao trách ngựa, mắng trời. Người thắng lại hả hê tính kế hưởng lạc. Người biết huyền thoại An Dương Vương chứ? Người Âu Lạc không quen quyền biến và biện hộ cho sự thất bại. Kẻ thù nguy hiểm nhất của An Dương Vương ngồi sau lưng ông. Làm hại Âu Lạc, làm bại Âu Lạc lúc đó chính là sự chủ quan của chính người Âu Lạc. Chúng ta phải chỉ rõ cho con cháu muôn đời biết để mà lường. Chúng ta trót mất nước vì hạnh mỏng. Muốn chém đầu, treo cổ hay nhận chìm thì làm mau đi, đừng phí lời!".

"Khá khen thay cho nữ tặc". - Biết không thể lay chuyển được hai Bà, Mã Viện dè bủ - "Thấy cái chết mà không tránh, hỏi có thuận lẽ trời không?".

"Trong cuộc đấu tranh sinh tử giữa chúng ta, những người mất nước và các người, lũ cướp nước, sự hy sinh là lẽ đương nhiên. Chỉ chắc chắn rằng cuối cùng xứ sở này sẽ chiến thắng". - Trưng vương đối đáp mạch lạc. Hai Bà đâu ngờ rằng hai mươi thế kỷ sau, chiến sĩ phục quốc Hoàng Văn Thụ ung dung ra pháp trường Tương Mai, ông nói lời cuối cùng với quan tòa của thực dân Pháp gần giống như những gì vua bà Trưng Vương đã thốt ra với Mã Viện. Dòng máu quý báu của liệt nữ đã không thất lạc trong suốt quá trình di truyền đằng đằng, tròn một ngàn chín trăm năm.

Mã Viện thất vọng. Hai người đàn bà này giá trị hơn mười vạn quân. Nếu họ đầu hàng, khắp hang cùng, hẻm núi Âu Lạc sẽ nhanh chóng qui thuận Hán triều. Ngàn năm sau cũng chẳng ai làm phản, vì họ lấy đầu ra chính nghĩa và can đảm, mua ở đâu được tấm gương lịch sử chói ngời này? Nghĩ đến đây, Mã Viện biết rằng kéo nài thêm chỉ tốn thời gian. Chứng kiến khí tiết của hai Bà, y bỗng thấy mình nhỏ bé và hèn mọn xiết bao. Ở dốc bên kia tuổi tri thiên mệnh, Mã Viện đã sớm "nhi nhĩ thuận," nghe là hiểu.

Trước sự ngạc nhiên đến cùng cực của quân Hán, Mã Viện không dám ngăn cản hai Bà trở lại Giao long thuyền. Mặt nước Lăng Bạc đứng yên. Lồng lộng bóng trời xanh mây trắng. Trưng vương trở tay đồng dục nói to: "Này Mã tặc! Người tưởng người thắng ư? Ta và người còn gặp lại nhau trong những lời truyền kể muôn năm sau. Nếu không tự biết tỉnh trí tu thân, cùng lắm người chỉ được nhắc đến dưới bóng râm bất tử của vua bà Âu Lạc này thôi".

"Ta căm thù nước Hán và người Hán!". - Trưng Nhị chen lời. Trưng Trắc âu yếm nhìn em gái, bà khe khẽ lắc đầu:

"Người công chính và có bản lĩnh không bao giờ ghét tổ quốc của tha nhân, tránh khích động thù hận giữa người và người em ạ. Dân Trung Nguyên cũng là nạn nhân của nền chính trị Lạc Dương. Chủ nghĩa Hoa tâm độc địa ấy không có tiền đồ, trước sau nó cũng vùi dân tộc Hán vào ly loạn và giết chóc mà thôi. Hãy phi nhõ Hán đế và những tên tay sai như Mã Viện là đủ rồi".

Mã Viện xót xa nhìn hai nữ tướng. Y chợt hiểu hình thái xã hội Âu Lạc là thế giới lý tưởng của Lão Tử, của Thế Du em trai y. Mã Viện đã đang tâm hủy hoại thiên đường của những con người chất phác nơi đây. Lòng tham vô đáy của Hán đế đã biến giấc mơ khanh tướng, chinh phục và bành trướng của họ Mã thành ác mộng. Vĩnh viễn từ đó trở đi, với dân tộc Âu Lạc, với nhân loại tiến bộ, Mã Viện là kẻ tội đồ không bao giờ xứng đáng được tha thứ.

Trên bệ cao Giao long thuyền, hai chị em Trưng Trắc ngẩng cao đầu đứng sát bên nhau. Trưng Trắc phóng tầm mắt một lượt xung quanh rồi ngược mặt lên hét to: "Đất này của Mẹ Tổ, trời này của Mẹ Tiên. Mười năm người Âu Lạc chưa giành lại được thì họ sẽ chiến đấu trăm năm, ngàn năm nhằm khẳng định lẽ phải. Làm sao đao kiếm của bọn xâm lăng có thể lấy đi được lòng can đảm và khí tiết của chúng ta".

Giọng Trưng Trắc vang động khắp non sông. Thời gian ngừng lại khi Hai Bà Trưng buông mình xuống đáy Lăng Bạc, gần ngã ba cửa Hát.

Mã Viện thở dài. Y sai tìm mọi cách vớt Hai Bà để chôn cất nhằm giảm bớt sự căm thù của nhân dân, song hoài công vô ích. Có lẽ thể phách Trưng Trắc và Trưng Nhị đã tan lẫn vào hồn thiêng núi sông Âu Lạc.

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Cuộc Cờ

Ở Lạt ai chẳng biết ông Tư cờ. Tài danh trùm xứ sở đã đành, ông còn nổi tiếng bởi dăm món chơi nông không giống ai.

Nói nào ngay, ông Tư trong mắt đa phần thiên hạ là kẻ bất bại. Nghe bảo đạn trung niên, ông Tư gặp một tay yêng hùng lực lâm non choẹt nhưng có chiêu tốc chiến tốc thắng, đề Xe, ém Mã rất kinh hồn. Biết mình vào thế kẹt và sẽ mất tước bách thắng, lựa lúc đi giải ông Tư tạt vô chái bếp coi lửa ủ mạt cửa vào vách gỗ. Khách chưa kịp giở phục chiêu giăng sẵn thì đã nghe làng xóm í ới cháy nhà. Xúm xít kẻ tạt người bê tình giềng nghĩa láng, ông Tư không mất chốn dung thân. Hôm sau mặc vợ con lui cui dọn dẹp, phen nẹp nửa căn nhà bị cháy sém, ông Tư thản nhiên trốn ngoài bờ trúc góc vườn kẻ kẻ, vạch vạch các ô vuông giải bàn cờ suýt thua.

Năm hai mươi tuổi, trên đường câu cá kiếm cơm, ông Tư nhặt được quyển "Kỳ thư" bên suối Khu Bê. Duyên

trời cộng với dĩnh ngộ, ông mau chóng nổi lên như một hảo thủ vùng Lạt. Thật sự các nước cờ của ông Tư cũng thường thôi, nghiệt là chúng lại kết hợp với nhau trong trật tự hết sức cao cường, thông cổ, tường kim, mạch lạc mà lại có vẻ bí hiểm. Có lần ông dụ địch thủ chén ngấu cả hai con Xe, trong khi chàng chốt quèn lạng lẽ áp thành cản Tượng cho Pháo giác kết liễu tướng giặc. Ông thành danh cũng có chữ liều và không màng trả giá.

Cao nhân cũng lắm kiêu ngạnh. Trò ông chơi ai cũng gọi là cờ tướng hay văn vẽ nho nhe "tượng kỳ", còn ông thì cụt lùn: "cờ voi". Bọn sính chữ

một phép thường xướng đường biên giữa hai phía là "Hán giới - Sở hà", riêng ông xem đó như ranh mép ngày - đêm. Ta là ngày, nó là đêm. Ta sáng nó tối. Ta dương nó âm. Ta hiền nó dữ. Ta khôn nó ngu. Ta chính nghĩa nó ngụy thù...

Ông Tư chơi cờ cả đời và chiến thắng cả đời, nên chẳng có lý do gì trận đấu từ già xối cờ ông không thắng nốt. Lúc ấy ông cũng đã gần đất xa trời. Ông đem bàn cờ hằn dấu những cái nện ăn quân chan chát mấy mươi năm đặt trên tủ thờ, như báo cáo chiến công với tiên tổ.

Tình thực, đó cũng là ý nghĩa duy nhất của đời ông, bởi bao năm ông chỉ biết ăn uống, chơi cờ và... "yêu vợ". "Vợ làm vợ ăn, vợ làm chồng ăn, con bú sữa mẹ" là phương châm sống kiên định của ông Tư. Bầy con nheo nhóc lớn lên rồi trưởng thành ở tứ xứ vẫn luôn răm rắp, khúm núm trước mặt ớn sinh thành.

Nhưng ai biết dâu bể khôn lường, ông Tư có một lũ cháu A Khùng hay cãi chày cãi cối. Giỗ tết cả nhà sum vầy, nếu ông mở lời kể lễ ngợi ca chiến công một đời đánh cờ, y rằng bọn A Khùng ấy sổ toẹt hết. Mà tuồng như chúng lại có lý mới chết chứ!

- Ông dịch chữ Nho sai rồi ông ơi - Thắng cháu nội đích tôn là hay gây hấn với ông nhất, vì cậu sở học hồ hải vinh quy bái tổ - Chữ Tượng trong Tượng kỳ đâu phải là con voi! Nó biểu trưng cho những yếu tố trừu tượng của trận đánh.

- Khéo vẽ, sao không nói nốt chữ Nhân chó phải là Người đi.

- So với cờ quốc tế, cờ của ông rất thiếu công bằng. Con chốt mãi mãi là con chốt.

- Chứng chóa mắt ngoài bờ tre đây. Vậy cái thắng Quốc tế liên hiệp nó công bằng giữa nhược tiểu và cường thịnh, giữa nhiều tiền và ít tiền, giữa nước lớn và nước bé như thế nào?

- Ông à, ông chơi cờ cả đời không chán ư? - Đến lượt thằng cháu mua bán ngoài chợ thắc mắc.

- Đời chẳng qua cũng là một cuộc chơi.

- Nhưng cháu thấy vinh quang tinh thần của ông nó yếm thế như thế nào ấy. Buổi xôi thịt này có no được đâu.

- Ta già rồi, lũ cháu không hiểu cũng là dễ hiểu!

Từ đó ông Tư sinh ra lắm cấm, suốt ngày lắm cấm: "không hiểu cũng là dễ hiểu". Ông đem bàn cờ cũ để hằn xuống trường kỷ, rồi lấy giấy nhám xóa dần những đường chéo làm sông ở giữa.

Cái tin ông Tư đột nhiên chơi cờ trở lại ngỡ sẽ làm con cháu phiền lòng. Nhưng không, ông chơi rất lạ và chỉ chơi với chính ông: bộ cờ mới ông giữ mỗi bốn con Tượng. Ông quân xanh, đối thủ vô hình quân đỏ (không như ngày xưa lúc nào ông cũng đỏ để nhường xanh đi trước, hậu thắng tiên mới oai!).

Ngày ngày ngồi lì bên bàn cờ trống hoác, tay phải ông chống Tượng thì tay trái với qua phía đối diện đẩy Tượng lên biên. Hai cặp Tượng căng lắm là gườm nhau qua dòng sông. Nước chéo vuông của Tượng hình như thay thế tạm các kẻ chéo chữ nhật ông đã bơi xóa. Lòng ông sôi sục năm tháng cũ, các nước cờ cũ, các con cờ cũ vô hình.

E hèm, Tượng không phải là voi? Ông nhớ lại lời thằng cháu. Xưa ông ít dùng Tượng. Cờ ông là cờ toàn công, Pháo đầu thượng sách nên ông xem thường quân Tượng. Nếu là voi sao Tượng không vượt sông lâm trận? Người Trung Hoa sáng tạo ra Tượng kỳ khi chiến xa (được hình tượng hóa vào con Xe) còn chiếm ưu thế tuyệt đối trên chiến trường. Kỵ binh (con Mã) bắt đầu được biết đến ở đời Triệu Linh Vương (nước Triệu), năm 307 trước Công nguyên, khi họ Triệu cải trang phục giống người Hồ để dễ dàng cười ngựa. Thời Chiến quốc ấy, làm gì có voi trên mặt trận nào.

Cũng là Tượng, nhưng sao rắc rối thế. Ông Tư quyết đánh cờ với bốn quân Tượng đến khi nào ông không còn mắc mớ trong lòng nữa mới thôi.

Chỉ tội bà Tư hồn hậu, nhân từ. Nhìn ông chơi cờ một mình mà ruột gan bà xát muối ớt. Xưa bà chẳng quản "Quanh năm buôn bán ở mom sông" để ông "vĩ mô" với thiên hạ, oai hùng riêng trấn muôn trượng một góc trời. Khốn khó hy sinh, cuối cùng đàn con của bà cũng se lông, khỏe cánh tung bay khắp nơi. Ông nghỉ chơi cờ dăm năm, bà hân hoan mấy mùa. Hủ hỉ vào ra, bà chẳng hiểu cờ nhưng ngồi nghe không sót các cuộc luận những ván cờ oanh liệt năm xưa của ông. Hai người, ông cứ nói, bà chỉ ừ. Ấm lòng đến lạ.

Ấy thế mà bây giờ, cứ hoành mắt là ông ngồi xuống trường kỷ đẩy tới đẩy lui bốn con Tượng. Bà Tư hốt hoảng: "Hay là có ma cờ? Một đời ông giày vò nó, nay ông đầu bạc răng long, nó quay lại hành ông, biến ông thành một quân cờ".

Xế nay nhà ông Tư có khách xa. Bà Tư dò hỏi sự tình, trong khi ông chẳng màng, đầu óc tập trung chuyển cờ, miệng nín khe.

- Thưa ông, con là kẻ bại trận cái hôm nhà ông bị cháy...

- Thật may phúc - Bà Tư đỡ lời, nhìn dáng người, xe cộ, bà đoán khách giàu phải biết.

- Con nghiệm ra trong đám cháy và cuộc cờ tiềm năng tố chất của đất đai, con người vùng mình, xứ mình. Khi tích góp đủ vốn liếng, con về huyện bên mở lối làm ăn dành dụm. Công nhân của con, hơn nửa là người Lạt. Con cháu ông bà cũng tròn chục gần bố với con đã khá lâu.

- Vậy ra anh là ân nhân nhà tôi.

- Bà nói quá. Không có ông chỉ bảo con đâu thể nên người.

Tình thế vừa đủ lộn lý, ông Tư mới ngược mắt lên gần giọng:

- Anh lại muốn kiếm chác trong ngôi nhà cổ đã một lần cháy dở này?

- Con tính, khí không phải. Khách thập phương đến Lát ai cũng háo hức về chuyện đời cờ của ông. Con sẽ sang sửa ngôi nhà, lập một mái đình lợp ngói âm dương nóc tròn ngoài sân, dựng tượng ông ngồi bên bàn cờ đá như trên tiên giới. Đây sẽ là điểm nhấn của toàn bộ khu du lịch mà con đã được cấp phép, bắt đầu thương lượng bồi hoàn, giải tỏa.

- Hai khóm già này sẽ bị tổng cổ đi chứ?

- Ấy... ông bà là nhân chứng sống một thời, con đâu dám. Đất xung quanh vẫn của ông. Chẳng việc gì ông bà phải dọn đi đâu. Con sẽ gửi thêm lương thưởng hậu hĩ...

Ông Tư mệt rồi. Ông không buồn nghĩ nữa. Ông đứng dậy nhặt bốn con Tượng và nách cái bàn gỗ sắp mục ra sân. Vòm mai anh đào ửng ửng dưới nắng chiều xuân. Trời đất đẹp lạ lùng mà lòng ông cứ nhói lên nỗi buồn không thể đặt tên là chiến thắng.

Ông Tư ngồi xếp bằng, bệt xuống đất. Bàn cờ nằm hơi nghiêng xuống thung lũng, trên chiếc đôn đá cạnh gốc thông xù xì. Ông dựng bốn con Tượng thẳng lên như bánh xe rồi lơ đãng nới tay. Chiếc ô tô tàng hình vụt lao xuống vực. Ông Tư không cần quân cờ nữa. Đã đến lúc ông có thể chơi trên một bàn cờ chay, hay nói đúng hơn ông lẫn lộn chẳng biết mình là quân cờ hay quân cờ là mình.

Đêm tối. Đám lá thông lập cập trong gió, âm u hát như mong xua đi hơi lạnh cao nguyên bốc lên từ lòng đất. Khách đã ra về từ lâu. Chẳng thấy ông đâu, bà Tư nháo nhác đi tìm khắp nơi. Rồi bất lực, bà hoảng loạn nhấc gọi con cháu kíp tới giúp. Ánh đèn pin loang loáng khắp vườn, tiếng réo

kêu nổi nhau mất hút. Tỉnh mơ, hàng chục người suốt đêm quần thảo bỏ hơi tai hết ba quả đồi và năm cái huyệt, đành ngược dốc về nhà.

Ban mai. Gió tung những cánh anh đào rụng đêm qua vào nắng, chấp chới như một đàn bướm hồng. Ông Tư đã hóa đá bên cội thông trăm tuổi. Đúng là tiên ông sống động, hơn cả óc tưởng tượng thương mại sặc mùi tiền của gã đại gia nọ. Bà Tư và đám con cháu sững sờ, không thể tin vào mắt mình.

Ông Tư về với tiên tổ, nhẹ nhàng thanh thoát làm sao. Những cuộc cờ, những quân tướng tượng trưng, đơn giản chỉ là một trò chơi cỗi tạm. Được mất có lẽ nằm ở cách chơi, chứ phải đâu là kết cục thắng hay bại rỗng tuếch và gần như vô nghĩa!

Thung lũng Đa Thiện,

Đà Lạt, 1-2006

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Bức Tranh Hoa Đào

- Con biết bác chỉ muốn tuyển nhân viên trông quây. Nhưng con đoán bác rất cần một quản lý trung cấp. Tuy vậy, con đem đến đây hẳn một đối tác có chút ít vốn với phương châm song phẳng, hai bên cùng có lợi.

Bà được sĩ nhướn mắt kính lão trực diện cô gái. Nếu cách đặt vấn đề thẳng thắn làm bà bối rối, thì sức sống trên khuôn mặt tự tin của cô khiến bà an tâm phần nào.

Khúc mắc mở màn của liên kết giữa bác Mai và Hiền là số thuốc tồn kho, vài phần đã quá hạn sử dụng. Tất nhiên Hiền biết mấy phương án: Lờ đi; Bán tống bán tháo cho lái gian chuyên đánh tráo; Hủy số hết hạn, hạ giá nhóm lân cận... Ở cách xử trí uyển chuyển cuối cùng,

Hiền sẵn thiện chí bù lỗ 10% cho "người thiệt". Tuy nhiên câu trả lời của bác Mai làm Hiền bất ngờ:

- Ta già rồi, cháu lại quá trẻ, tiền chẳng phải tất cả. Cháu hủy thuốc hết hạn đi. Cuối tuần này mình tái khai trương tiệm thuốc bằng một chuyến đi xa, khám bệnh thông thường và cấp thuốc miễn phí cho bà con dân tộc ở Lạc Dương.

- Bác tốt quá.

- Chưa chắc thế đâu. Lứa tụi cháu nên ý thức về văn hóa kinh doanh đi là vừa. Xã hội hiện nay bát nháo quá. Mà ngày xưa ngày xưa chắc cũng vậy

nên mới chết câu "buôn gian bán lận".

- Dạ, đúng thiệt. Bác ra chợ coi, giá nào cũng có và đến 99% là cân sai.

- Bác vừa sửa nhà, dò hết các cửa hàng vật liệu và nhẩm trừ giá gốc thấy họ lãi chẳng là bao. Ai cũng bảo lấy công làm lời. Nhưng cuối cùng chuyển hàng nào, cửa hàng nào cũng thiếu. Nơi mấy tắc cát, chỗ chục viên đá, khi thì trăm viên gạch... mới vỡ vạc "bí quyết" làm ăn

của họ.

Có Hiền, nhà thuốc sáng sủa hơn. Vốn của cô góp trong những dược hiệu đang bán chạy. Hiền lấy tận gốc, mỗi quen ở Sài Gòn nên rất an tâm.

Thì ra chị Linh con gái bác Mai mới lấy chồng xa. Kinh doanh dưới tấm bằng dược sĩ của mẹ nhưng chị quản hết, bác chỉ giúp đỡ quầy mỗi khi rảnh rỗi. Chẳng hiểu Linh buôn bán ra sao mà nhiều khách oán thán.

Bác Mai làm việc rất linh động. Bác thường trông mặt người bệnh rồi thỉnh thoảng bớt tiền cho họ. Sở Hiền không vừa lòng, bác luôn ghi chú kỹ càng trong sổ bán hàng. Hiền gặt đi:

- Bác khách sáo quá. Không lẽ là được rồi mà.

- Phải chi con Linh được như cháu. Bác bị nó nói nặng nhiều lần nhưng chẳng dám giận. Nhà mỗi hai mẹ con, đi ra đi vào không nhìn nhau buồn lắm.

Rảnh tay, Hiền thường mài mê ngắm bức tranh hoa đào rất đẹp của bác Mai treo ở mảng tường màu dịu bên phải. Cây đào trong thế hoành "rồng ôm ngọc quý", thân chính khẽ lượn cong như muốn chở che một

cành nhỏ mọc ra từ chỗ gốc sần sùi gai góc nhất. Chỉ nhánh ấy vẫn khép nụ bên nồn lá xanh mướt, còn toàn thể bức tranh bừng sáng ánh hồng, lung linh như tà áo chúa xuân quét qua thời gian.

Tết nay đến sớm, chắc vì suốt năm Hiền có nhiều niềm vui. Thu nhập từ hiệu thuốc khá khá. Số vốn Hiền tích cóp từ ngày đi làm, dồn vào kinh doanh rất hiệu quả. Hiền cũng đã đi được hai phần ba đoạn đường đến tấm bằng dược sĩ đại học tại chức. Tình yêu phải bí mật, nhưng đôi má cô quá ngây thơ, nó cứ ửng đỏ mỗi khi ai hỏi han duyên ái.

- Cháu mua cây đào này bao nhiêu?

- Dạ cháu đặt mấy tháng rồi, cây của nghệ nhân giá cao lắm - Hiền thật thà - Cháu mua tặng hiệu thuốc của chúng ta bác à, hơn hai triệu.

- Thật khó tưởng tượng.

- Xã hội bây giờ bắt đầu ăn ngon, mặc đẹp và chơi công phu mà bác.

Hiền ướm tìm vị trí đặt chậu hoa trên chiếc bàn trà bán nguyệt dưới bức tranh cũ. Khi thân đào dáng trực che gần hết họa tiết sơn dầu, cô thấy thuận mắt nhất. Bất giác Hiền e ngại nhìn qua bác Mai.

- Đẹp! Chỗ đấy chờ nó lâu rồi. Cháu khéo chọn mà cũng khéo ăn nói. Ở đây mọi thứ là của chung, nên phải để bác góp tiền mua đào với cháu. Nhất định là thế nhé.

Rất tự nhiên, bác Mai bước lại ôm chặt Hiền như âu yếm đứa con mình rút ruột đẻ ra. Dưới tán đào, họ ngồi bên hai ly trà "An tâm dưỡng phế" bốc khói. Cam thảo và trần bì dậy hương thật ấm áp.

- Bức tranh này, với bác còn hơn cả kỷ niệm nữa. Cái năm ăn độn bo bo, hai bác ra Bắc thăm quê cũ. Mùa xuân, bà chị gái mua một cành đào rất đẹp. Bác trai xuýt xoa mãi vì hoa rẻ quá, rẻ không ngờ. Ăn chưa no thì đồ chơi nào chẳng rẻ, chẳng là thứ xa xỉ. Bất ngờ, ông ra chợ hoa mua thêm mấy cành nữa, cắm khắp nhà. Tết ông chẳng dám đi đâu, cả lo họ hàng tốn kém theo phong tục mâm cơm chén rượu. Ngồi lì bên giá vẽ tạm, ông vẽ mãi... Ông không đặt tên tranh mà chỉ chú hai câu đối "Điều ngữ tụng như ý - Hoa hương trình cát tường". Ông mất vì một căn bệnh không khó chữa lắm, nhưng thiếu biệt dược. Ngày ấy Linh mới hơn mười tuổi. Từ đó trở đi, mỗi khi nhìn bức tranh bác lại nghiệm ra những di ngôn của người quá cố.

Xưa khó khăn quá, có lúc bác phải buôn gian, bán dối. Chắc Linh nó nhiễm thói xấu ấy. Hồi đầu, thứ thuốc quá hạn và sắp hết hạn cháu soạn ra không phải do ế đâu. Linh đã chủ tâm lấy về. Một vốn bốn lời. Chồng nó là nhà buôn thuốc lớn ở Sài Gòn. Bây giờ chúng làm ăn lớn lắm, giàu lắm, nhưng bác không mừng nổi mà chỉ xót xa...

Hiền ghen ghen nơi cổ họng.

- Thôi nói chuyện vui cho ta nghe đi con gái - Bác Mai chuyển đề tài - Tết con dẫn người yêu đến giới thiệu với ta nhé.

Hiền cố giấu nụ cười luống thẹn. Đôi má nàng ửng lên rất nhanh. Từ ngoài đường nhìn vào, có thể khách sẽ tưởng hai người phụ nữ ấy đang khoác những chiếc áo len màu hoa đào, màu nắng xuân tươi mới của cao nguyên Lâm Viên.

Thung lũng Đa Thiện,

Đà Lạt, 1-2006

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Giữa Mùa Mưa

Chào cô Tiểu Mộc.

Cái tên thật xấu xí!

Xấu hay đẹp chỉ là ước lệ cảm tính. Hai chữ mộc theo tiếng Hán ghép lại thì thành chữ Lâm, tên của cô giáo.

Anh cho rằng cô giáo của anh không đủ trưởng thành để hưởng trọn cái tên của mình sao?

Chữ đầu tiên cô dạy cho cả lớp là chữ Nhân. Tiếp theo là một bài học về làm người. Theo tôi chẳng ai dám tự cho mình là một con người trong chuẩn mực cô đưa ra.

Ngây ngô ư?

Gần nửa lớp học hơn tuổi cô...

Cổ nhân nói điều này cách đây mấy ngàn năm có lẽ, khi tóc họ còn xanh.

Ngoài trời mưa lớn quá. Người ta bảo nỗi buồn nào cũng thấy mưa. Nói cho cùng xung quanh ta có đủ thứ nắng mưa, mây gió vân vân và vân vân. Thật ra thiên hạ thấm thía nỗi buồn hơn niềm vui nên họ nhớ đến mưa như một ám ảnh vậy thôi. Mấy ai biết yêu và dám thương thức nỗi buồn như một lẽ thường.

Anh giống một kẻ cô độc.

Chúa đã sẵn sàng chết vì điều đó. Ông cô độc giữa nhân thế. Trên vai mỗi người là trọn vẹn nỗi đau của nhân loại, không trừ ai.

Tôi chỉ thắc mắc sao anh nhìn tôi như một thiếu niên, ở một mức độ nào đó là phạm thượng.

Chữ tiểu là vóc dáng, bề ngoài.

Anh coi trọng bề ngoài nhỉ.

Tôi sống trên những thái cực. Chẳng thể thay đổi được. Nơi nào tôi dễ dàng đi đến tận gốc rễ tâm hồn người ta, con người vật chất của họ là trí tưởng tượng trong tôi. Khi đó dễ sai lầm khi đánh đồng bề ngoài và nội tâm. Gặp cô cũng vậy nhưng hai khái niệm đi ngược nhau. Dễ hiểu thôi.

Tôi đã làm anh thất vọng.

Không đâu. Ban đầu tôi có cảm giác cô bước vào lớp học từ Thiên thai vậy. Rõ ràng tôi thật là mơ mộng, nhưng tôi tin đó không phải là ảo tưởng.

Ví dụ?

Từng tiểu tiết xuất hiện trong giờ lên lớp. Nhiều lắm. Cô giáo đứng cạnh tôi chỉ bài và cô giáo đứng trên bục giảng có nhiều chỗ khác nhau. Chữ Nhân của triết học Đông phương, những áng Đường thi trác tuyệt và vài dẫn chứng ngôn ngữ bằng tiểu thuyết Quỳnh Dao đều có ích cho giáo án nhưng không hề bằng nhau.

Rốt cuộc giờ đây anh đang nói chuyện với ai?

Cô giáo Lâm!

Tôi từng thấy trong mắt anh có chút nịnh đầm.

Tôi cho rằng mình không biết nịnh, nhất là nịnh phụ nữ.

Một nhà văn phương Tây bảo rằng với phụ nữ, nam giới chỉ có hai khái niệm tôn sùng hoặc bỏ rơi.

Không phải tất cả nam giới. Nhưng tình yêu nằm ở đó mà. Tình yêu phức tạp hơn những ca từ dễ dãi của trào lưu nhạc hiện thời. Hãy lắng nghe ca sĩ đang thốn thức trên máy kìa. Rợn gai ốc! Quả thật là rợn gai ốc. Nhìn những buổi biểu diễn chật cứng khán giả trên truyền hình mới thấy kỳ lạ. Phải nói gần đây âm nhạc đang thay đổi. Chẳng dám dùng từ đổi mới. Nhạc chỉ là ăn cắp, sao chép, học lỏm các làn điệu của thế giới một thời đình đám. Ca từ nhảm nặng sến sáo rất Tây. Sự kín đáo, rụt rè dù chỉ là trong ngôn ngữ khi người ta nói thương yêu, ly biệt bây giờ cứ chảy trôi tuồn tuột. Chảy trôi cả những nỗ lực ít ỏi của ai đó, cố gắng phát triển cái thứ nhạc chuộng tiết tấu kìa trên nền ngũ cung của dân ca, nhạc cổ Việt Nam. Đừng dối lòng bằng cái câu "tôn trọng sở thích". Sự băng hoại đôi lúc có chỗ trú ngụ rất đổi an toàn.

Tất cả chúng ta nhiều khi vẫn lầm lẫn mà. Tuy nhiên anh đang tách mình khỏi lớp trẻ thì phải. Thế hệ trước luôn nhìn thế hệ sau khe khẽ và định kiến. Người ta đọc thấy chữ băng hoại trong một quyển sách bằng đá cách đây vài ngàn năm ở Ai Cập. Thế mà nhân loại vẫn tồn tại và không ngừng phát triển đến ngày nay.

Trong vài ngàn năm đó chưa biết chính xác có bao nhiêu nền văn minh đã bị tuyệt diệt.

Mưa mãi nhĩ. Tôi thích yên tĩnh nghe mưa hơn là nghe nhạc. Có cảm giác bức bối với cơn mưa âm lặng. Cửa kiếng mà. Hàng vạn ngón tay đang tấu lên khúc chiều tà kia kìa.

Tôi dị ứng với chữ Piano và Dương cầm. Nó giống như trường giả học làm sang.

Hình bóng yếu ớt của Hàn Ni bên Dương cầm là một nguyên nhân không quá nhỏ trong rất nhiều nguyên nhân thôi thúc tôi tìm mọi cách làm quen với chiếc đàn kỳ lạ đó. Càng yêu tiếng đàn Dương cầm tôi càng hiểu, tất cả những tiểu thư như vậy đều rỗng tuếch. Cho dù một bông hoa ngàn lần đẹp đẽ cũng là số không trong mắt tôi nếu nó không sở hữu một chút hương thừa. Có một thực tế minh họa là chưa hề xuất hiện một khúc nhạc nào hay hay do một trong các cô tiểu thư đó viết ra.

Quên nữa, anh thấy tôi thấp đi trong mắt anh với tiểu thuyết Quỳnh Dao sao?

Thật sự có thời tôi cũng mê vài tác phẩm của Quỳnh Dao. Chẳng phải không bao giờ bà ta được xét trao giải Nobel văn chương mà ta không thích. Tôi thường tự tìm tòi sau đó mới chấp nhận ý kiến của đại đồng. Hình như sự nhai lại các mô típ là kết luận nhiều người trong đó có tôi gán cho bà ta. Giống như Trịnh Công Sơn cứ dùng mãi cung mi thứ cho các tình khúc vậy, nhưng lời ca của ông nhiều sáng tạo.

Số đông có phải lúc nào cũng là chân lý đâu. Cổ máy đơn giản là cỗ máy dễ bảo trì và hoạt động lâu bền.

Những thái cực của tôi đôi lúc rất cực đoan. Còn cô giáo có vẻ lãng mạn nhưng kiên quyết.

Sự cực đoan của quan hệ thầy trò ngày nay có ảnh hưởng tới anh không?

Hoàn toàn có thể lý giải dưới mọi góc độ. Như vậy nó là điều mặc nhiên. Cái nên phán xét là hành vi của người với người. Nghĩa thầy và trò ngày nay đã thay đổi.

Câu "Nhất tự vi sư" không thích hợp nữa sao?

Gần như vậy. Với sự rộng mở của thế giới và các phương tiện truyền thông, nhân cách cá nhân của từng người thầy có ảnh hưởng rất nhỏ với trò trong đa số trường hợp. Ngày xưa nhiều lắm một cậu cử có gần chục ông đồ uốn nắn. Hôm nay cô cần hơn trăm người thầy cho một bằng đại học, chưa kể một rừng thông tin như truyền hình, phim ảnh, ấn phẩm và cả internet trên cái nền tảng căn bản là gia đình. Giáo chức nên dần chấp nhận với thực tiễn làm bạn của học sinh hơn là làm thầy. Đó là chưa kể biến thái của trường của lớp và cả của người thầy trong kinh tế thị trường đúng không? Nếu cô đã biết thế nào là dạy kèm cho một công tử nhà giàu thì cô sẽ hiểu tôi hơn.

Đáng tiếc là anh có lý khi nhắc đến điều này!

Xét về góc độ môi trường tôi vẫn rất tôn trọng nghề giáo.

Vì nghề này thu nhập thấp, ít tham vọng và khó hư hỏng chẳng?

Có thể đó là một lý do. Mười ba năm trước tôi đã từng mơ trở thành thầy giáo, với ba trăm sáu mươi lăm ngày sống giữa giảng đường, trọn năm. Thật thú vị khi ta cùng lớp học đi vào những miền tri thức, tình cảm bao la của cả nhân loại. Văn chương, văn hóa, tinh thần và nghệ thuật không phải bất biến nhưng nó là một dòng chảy vĩnh cửu bên cỗi người ta chật hẹp.

Hãy xem ước mơ kia như là một kỷ niệm hơn là niềm day dứt. Dù sao tôi cũng thấy thấp thoáng sự ích kỷ khi anh nghĩ đến nghề giáo. Tuy nhiên sự ích kỷ cho gia phong gần như vô hại nếu anh không đứng trên đó mà ban phát.

Không nặng nề vậy đâu. Sao cô không nghĩ tôi giành trách nhiệm về mình?

Trách nhiệm kiểu này rất tế nhị và dễ thương tổn. Tình cảm khó rạch ròi như toán học. Giá trị của tình cảm nằm trong những gì khiêm nhường, nhỏ bé nhất mà đôi khi ta vô ý bỏ qua.

Thành thực xin lỗi cô và rất cảm ơn về câu "Tiên học lễ, hậu học văn".

Tôi biết anh sẽ xin lỗi tôi. Nhưng tôi thật sự bức mình khi anh cho rằng câu ấy xưa rồi.

À, có một sự hiểu lầm đáng tiếc và khó minh giải. Khi cô đang nói điều ấy với ánh mắt xoáy vào tôi thì tôi lại nghĩ tới câu "Nhất tự vi sư" và buột miệng... Vì tôi nghĩ cô và tôi đồng quan điểm thầy trò vừa đề cập.

Đúng là rất khó chấp nhận.

Nhưng cô cũng nên cho rằng cô hơi khó tính.

Vậy anh thử giải thích về lễ và văn đi.

Loài người vẫn chưa có một lý thuyết thuyết phục, tôi nhấn mạnh chữ lý thuyết nhé, về sự tồn tại của mình. Điều đó không có nghĩa họ không tồn tại. Tôi không thể giải thích rành rọt như một nhà nghiên cứu ngôn ngữ hai chữ ấy. Nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng không phải tất cả hành vi hằng ngày của mình và mọi người đều nằm ngoài từ Lễ. Hơn nữa học và hành là hai khái niệm bổ khuyết cho nhau. Một tên vô lại tự mổ bụng mình dâng "lòng" cho đức Phật đã được đến bên Phật ngay đấy thôi.

Tôi không thích ánh mắt của anh nhìn tôi trong lớp.

Kinh nghiệm nói?

Sao anh không nghĩ là tò mò.

Hiếu kỳ là phẩm chất của trẻ thơ.

Những ánh mắt có lửa hay bốc đồng, mau chán và thậm chí nông nổi.

Cuối mỗi con đường là một con đường khác chỉ dành cho những kẻ đã đi trên con đường cũ. Thế giới quá nhỏ bé để một vòng tròn là tập hợp của muôn vàn đường thẳng. Tôi khó bị ảo tưởng lừa dối nhưng lại thích phiêu lưu một cách đứng đắn, ít ra là từ quá khứ gần trở về sau. Ai cũng có một thời phủ nhận tất cả. Cuộc đời dường như thừa độ lượng với những kẻ có tiền án vì hơn hết, họ nhạy cảm trước tội ác và bài học đạo đức sửa mình.

Đàn ông các anh hay đao to búa lớn.

Mỗi lần trở về vạch xuất phát tôi lại thấy tự tin vô cùng trong cảm giác tự ti đầy hiểm khích và cố tránh hằn học.

Anh hằn học với bất hạnh hay bất đắc chí.

Không, chỉ với chính mình mà thôi. Đó là phán xét cuối cùng.

Cái sai lầm của tất cả chúng ta là luôn cố tình gán ép, định lượng, định tính các cá thể xung quanh mình trong khi vẫn tin mỗi con người là một vũ trụ hoàn hảo không rập khuôn. Ý thức về bản ngã nhiều lúc, nhiều nơi đã lớn mạnh hơn bản năng hòa hợp và chấp nhận tồn tại vốn có.

Đó là yếm thế của tự do chăng? Luôn luôn có một giao điểm cho mọi người, cho cả một thể hệ, một cộng đồng, một dân tộc.

Thật lạ lùng. Chúng ta đang dò dẫm trên những vùng mù mờ của kiến thức và đã đi quá xa. Hãy nhìn dòng người sau biển cổ đổi mùa của thiên nhiên kia. Họ lại hồi hải ngược xuôi. Vẫn biết ta sẽ về nơi ta đã ra đi nhưng mỗi hành trình lại mang thêm một sắc thái mê hoặc, phải chăng đó là ý nghĩa nhỏ nhất nhưng vô giá của đời sống.

Đó là tính tượng trưng của khoảng cách và những khái niệm chưa rõ ràng, hơi võ đoán.

Tôi nghĩ anh muốn trở thành triết gia.

Cái ngày cô đi về quê thăm nhà tôi bỗng nhận ra một nghịch lý "Điều đầu tiên tôi thấy là không có cô trong lớp". Lạ chưa, tôi thấy cái không hiện hữu, ít ra là trong mắt mình. Tôi đang suy nghĩ để tìm một bằng chứng về sự mâu thuẫn của ngôn ngữ.

Nói cho cùng ngôn ngữ không có lỗi. Chúng ta tồn tại một phần trên cảm giác mà.

Hình như chỉ bằng cảm giác mà thôi cô giáo của tôi ạ. Con người là nô lệ của cảm giác. Thế gian này là gì nếu không phải là những cảm giác đan xen, hỗn độn.

Nhưng con người hơn nhau ở chỗ sở thích của cảm giác. Thanh cao và thấp hèn không thể đồng sàng.

Chưa chắc. Ai đó tội nghiệp cho những kẻ ăn mày kia. Người khác lại khinh rẻ. Xuất phát điểm của hai tình huống không đồng sàng này là khuôn đúc của tư duy nhân bản. Giống như mấy con cừu Dolly vậy.

Đó là tự do của mỗi cá thể.

Không đúng! Chỉ có giấc mơ mới là tự do thuần khiết nhất, nhưng luôn luôn thiếu vẹn toàn. Khi chưa có tự do cho chính bản thân mình thì đoạn đường trước mắt còn dài lắm.

Nghĩa là chúng ta phải tự do với cảm giác rồi mới nên xét đoán mọi thứ phải không?

Đó là điều không tưởng. Đời người quá ngắn ngủi để mà sáng tạo ra một nhân sinh quan độc lập. Mọi thứ chỉ là sự phát triển và biến tấu trên những chủ đề gần với hiển nhiên nhưng không hề hiển nhiên chút nào.

Cuộc sống vô tư, không vướng bận những điều rắc rối kia là tốt hơn hết.

Cô giáo nản chí sớm vậy. Đừng đầu hàng ở đó. Tôi muốn nối tiếp cái giới hạn kia không phải bằng bế tắc mà bằng cuộc sống ngày mai ít dễ dãi và nhẹ dạ nhưng cũng ít khó khăn đi.

Còn lúc này?

Có lẽ dịch thơ Đường là thích hợp nhất.

À... bây giờ thì tôi hiểu rồi. Anh đang tự tra vấn mình coi tôi có thật là cô giáo Lâm trước anh không, hay chỉ là những cảm giác, là sự phóng túng của đôi mắt có lửa.

Tuyệt vời! Tôi phải cảm ơn cô nhiều. Chính nhờ cô mà tôi trưởng thành thêm.

Lý do nghe hay lắm nhưng cái cách nó ra đời thực buồn cười. Lúng cúng, không đầu không cuối và cực kỳ mâu thuẫn.

Đôi lúc tôi thấy diễn biến trong tâm hồn mình gần giống như những gì Chopin còn để lại trong các bản dạ khúc của ông ta vậy. Tâm hồn tôi là một chiếc đàn gió nặng nề và cổ xưa. Không phải tất cả nhưng may mắn cho tôi, cô là một người có khả năng phả những luồng gió đủ mạnh làm nó bật lên những thanh âm. Những suy nghĩ của tôi có cho cô nghe thấy một điều gì không?

Hãy hỏi một người bạn thân nhất của anh xem.

Tôi ít bạn lắm hay đúng hơn là không có bạn. Bạn của tôi là một người biết lắng nghe tôi nói và nói những điều tôi chưa hề nghe, để tôi học hỏi. Rất nhiều người tôi đã đặt hy vọng cho một tình bạn lâu bền. Nhưng đáng buồn là sau khi họ nói những gì tôi chưa biết thì tôi lại tìm thấy những thứ còn hoàn hảo hơn trong đồng sách vở tôi dự tính có dịp đọc tới. Sau đó thì tôi chẳng muốn nghe họ nữa vì có ai so được bộ não một con người với tòa thư viện đồ sộ, vài trăm ngàn đầu sách.

Khi anh không nghe người khác, và cũng chẳng có ai để nghe anh nói thì anh hãy viết tất cả những gì anh nghĩ.

Nghệ thuật chỉ chấp nhận và nuôi nấng thiên tài. Tôi thừa hiểu mình là ai và không dám võ vẽ. Tuy nhiên tôi thù ghét tất cả những danh hiệu. Khi nào chiếc đàn gió trong tôi "hát" thì tôi sẽ làm một việc gì đó lưu lại âm thanh của nó. Tôi là thư ký của chính trái tim mình thôi. Và sẽ mãi mãi là như vậy.

Chẳng lẽ suốt đời anh chỉ hát. Mỗi cá nhân còn là một con thuyền chở gen băng qua cuộc sống với những ý nghĩa ít nhiều giá trị.

Tôi không chấp nhận cái lý lẽ vật chất tuy nó nhiều lý tính của Darwin. Tôi tham lam muốn hiểu biết mọi thứ để mà quay lại ném những ánh nhìn thiếu thiện cảm vào cái con đường mòn có muôn vàn dấu chân chồng chất ấy. Bàn chân chẳng bao giờ lớn hơn cái lối nó để lại.

Đúng thế, ý nghĩ của anh ít nhiều tiềm ẩn các lý lẽ phổ biến của văn minh thế giới không ngừng xây dựng hàng ngàn năm qua. Khi phản bác điều gì mà anh dùng chính những giá trị đã cơ bản xác định thì đó là một phương pháp thiếu khoa học và khó thuyết phục.

Nhưng tôi tin ở cảm giác của mình, dù cảm giác ấy xuất phát từ ý thức, vô thức hay tiềm thức. Sự có mặt của cô bên cạnh dòng suy nghĩ của tôi là một cái gì đó rất đáng trân trọng. Tôi cảm ơn cô vì điều đó.

Con điệu, màý về rồi hả?

Ừa...

Sao không nghe màý ca câu "Chán chết được!"?

Còn hơn thế nữa!

Chàng cười Spacy?

Một thằng chập cheng đi xe Honda 67 khối mù, lại còn mang dép da quai hậu nữa chứ.

Nhưng chắc là thông thái lắm nhỉ?

Những kẻ thông thái rộng túi tệ hơn tất cả. Khi chúng ra về bất cần mọi thứ mới ngộ nghĩnh làm sao!

Hầy... Màý cũng sắp ngộ rồi.

Ừ, vài cuộc hẹn dở hơi như vừa xong nữa là tao lên cơn đấy.

Tuần rồi màý gửi đơn xin việc mấy nơi?

Không đếm hết nhưng hòm thư lưu ký vẫn trống hoác.

Tao rán đeo theo các lớp ngoại ngữ đêm hết mùa mưa này thôi. Còn màý?

Chắc cũng vậy. Làm thư ký cho một thằng cha bụng bự và thả trôi nhé.

Dân ngoại ngữ chúng mình ngấy nhĩ.

Thôi ngủ đi. Sài Gòn mấy khi được đắp chăn như hôm nay. Ấm quá...

Ừ thì ngủ. Ngủ để quên giấc mơ phấn trắng, bụi giảng và những đứa học trò chưa biết tán gái...

...

...

Sài Gòn, 29-3 - 19-5-1999

HẠN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Đêm Thị Dân

Lại một tối thứ Bảy quái quỷ. Căn nhà mênh mông trở thành quá hẹp, chẳng chỗ nào hẳn có thể ngồi nóng chỗ. Bật nhạc. Nhặt quá - tắt. Tivi... không có gì mới. Điềm danh trong đầu những số điện thoại bè bạn. Một người, hai người không có nhà. Người thứ ba... đến hồi chuông tiếp theo thì hẳn vội vàng cúp máy. Hẳn tìm báo đọc. Những con chữ nhảy nhót. Chán, hẳn thay vội quần áo, dẫn xe ra khỏi nhà. Đây đó trai gái từng cặp tung tẩy đi vào đêm cuối tuần. "Hừmmm hạnh phúc nhỉ!". Hẳn đang ghen với thiên hạ. Cũng lạ, thấy mà thèm nhưng làm như họ thì hẳn ngấy.

Chẳng tự biết mình đang muốn gì nữa, hẳn bỗng thích chở một em thật xinh chạy lòng vòng rồi tấp vào quán cà phê nhạc bất kỳ, hoang phí thêm một tối không mục đích. Ít ra hẳn sẽ là một kẻ hạnh phúc trong mắt mọi người. Tạm gọi là hạnh phúc mỏng manh hay sự lừa dối ngọt ngào. Ủ... có mấy ông nhà văn đã từng dẫn gái ăn

sương về nhà để... ngắm và cao ngạo dạy đời đó thôi. Một ý tưởng lóe lên. Hẳn sẽ thử đảo qua vài cái chợ người tìm một cô ít son phấn rẻ tiền nhất. Tân Cảng ư? Chịu! Mấy lần có việc dừng bất chợt nơi ấy, cả một rừng hoa ngồi trên xe ôm xúm lại, hẳn đã phát hoảng. Chỉ sợ người quen bắt gặp thì xấu mặt. Trước sở thú hay Huyền Trân công chúa cũng vậy thôi. Ma cô nhiều hơn thịt sống.

Chiếc xe rề rề theo những do dự và bắt đầu lên dốc cầu Sài Gòn. À chỗ này chắc hợp với tính nhát gan cố hữu trước đám đông của hẳn. Đã thấy một vài cô đứng cách nhau xa xa, trông rất lạnh. "Coi chừng lắm mà bị chửi" hẳn thầm nghĩ nhưng vẫn tấp vào. Chẳng có chút đơn đả nào cả.

Nhưng ánh mắt thì như van xin. Cô gái đẹp nhưng phấn son nhòe nhoẹt. Sự non tơ còn ẩm trong điệu bộ.

Hết đêm bao nhiêu em?

Ba trăm ngàn, phòng anh lo.

Chuyện nhỏ, em sẽ có năm trăm nhưng chỉ ngồi sau xe anh, ôm eo chặt và thật tình tứ tới lúc anh chán. Em biết thế nào là một tối thứ Bảy hạnh phúc chưa?

Là có khách sộp như anh vậy.

Lên xe đi, anh sắp muối mặt ở đây rồi nè.

Đưa tiền trước em gởi má đã.

Hai trăm là cho thêm, còn giá gốc sẽ được thanh toán sau khi đi chơi về - Hẳn nhón bốn tờ năm mươi ngàn giữa cục tiền dày, một cách cố ý.

Không đầy tích tắc, chiếc xe rú ga lao vào thành phố. Một cặp không đến nổi tẻ của đêm Sài Gòn náo nhiệt. Thậm chí thỉnh thoảng hẳn còn hất mặt lên trong vài ánh nhìn ghen tị đâu đó. Giả sử mười người nhìn, chia đều, mỗi lần giá trị năm mươi ngàn, tính cả tiền boa... rẻ chán!

Người đâu ra lắm thế. Đường đặc kín xe. Ai đó cho rằng mốt là một phần không thể thiếu của xã hội văn minh. Nhưng hình như chỉ có những nhãn hiệu đắt tiền được quảng cáo trên báo chí, truyền hình và khoe mẽ trong các câu chuyện bất tận của mọi người là thấp thoáng gợi cho ta về mốt, còn thứ bày ra trước mắt hẳn giờ này lại là chân, tay, hông, đùi, ngực, rốn, vai, lưng... ngồn ngộn phát chán.

Cái từ đi chơi thế mà đa nghĩa. Chơi là tăng hết ga, lạng lách phóng thẳng ra xa lộ. Chơi là vô tư đậu xe dọc lề đường, dựng chống ngồi âu yếm nhau. Chơi là điên cuồng trong những vũ điệu chỉ thấy toàn là nhịp, lạnh lùng, vô cảm. Chơi là trốn chạy tiếng ồn ngoài phố để chút chút góc tối rì rì máy lạnh, bên hai ly nước chưa với một nửa. Chơi là ngả nghiêng hẳn một con phố đầy quán nhậu, điểm tô bằng đủ các đồng phục tiếp thị bia rượu, thuốc lá bắt mắt. Chơi là vất chân lên chiếc ghế quán rượu cao quá khổ, thả khói mộng mị, lép nhép theo loa mấy bài hát tiếng Tây tiếng U. Chơi là chui nhủi góc công viên, cà phê đèn mờ, xé giấy bạc, đốt và hít. Chơi là bò toài trên bàn bida đo niềm vui cạnh mấy nàng xếp bi bụi bặm, áo trễ ngực. Chơi là ì xèo cò kè thêm một bớt hai, mắt xanh mỏ đỏ khắp phố. Chơi là loạng choạng bước ra khỏi nhà hàng đặc sản máy lạnh, kháo nhau tập hai tập ba, quên đường về. Chơi là thi nhau hét đến khản cổ với cái máy chấm điểm chỉ biết đo âm lượng lớn nhỏ... Kể ra đây thì tới mai cũng chưa hết, mà hẳn cũng đang đi chơi mà. Nên quay lại với cuộc chơi vừa khởi sự.

Chẳng hỏi han nhau lấy một câu. Hẳn như mộng du trong cái ôm eo chặt cứng của người đẹp. Dạo quanh một vòng trung tâm. Cuối cùng hẳn vớt vôi chiếc xe cho cậu bảo vệ hay quên trả tiền thừa cho khách, tót lên cà phê Landmark tận lầu 16. Gió lạnh và mạnh. Hẳn gọi hai ly nước, ngồi sát, quàng vai cô gái và đắm chiêu nhìn xuống đường.

Chỉ cách một ngang sông mà hai phần của thành phố như hai thế giới hoàn toàn khác biệt. Mấy chiếc phà, hai đèn mạn xanh đỏ cứ lầm lũi qua lại. Bao nhiêu con người đang vật lộn với cuộc sống bằng những con thuyền nho nhỏ quanh đó. Tiếng máy nén khí trong xưởng Bason xả van an toàn thỉnh thoảng lại xào lên. Khoảng nhỏ lầm bụi, ẩn hiện chiếc nón bảo hộ lao động. Chắc mấy người công nhân ca đêm đang phun cát làm sạch thân tàu dưới ụ. Vài đứa trẻ đánh giày, bán vé số tụ họp nơi góc tường vắng chẳng biết làm gì, chỉ nghe chí chóc giọng kim vẳng lên. Hàng đoàn xe tải ì ạch nối đuôi nhau khói mù đất. Mười chiếc xe đạp, lưng áo xanh ngành may mặc đan vào dòng người chật vật, chẳng rõ về ca muộn hay đi ca

khuya nữa. Họ bao giờ mà chẳng lừ đừ mất ngủ. Xéo xéo, góc khách sạn nổi cũ, ánh đèn pin mờ mờ vạch nháo nhào khi có người rà qua.

Sự nhẫn nhục của cô gái đã tới giới hạn. Cô cắt ngang dòng suy nghĩ của hắn bằng cách hất cánh tay sắp tê cứng của hắn ra khỏi cô.

Anh làm cái trò gì vậy. Như một kẻ tâm thần không hơn không kém.

Xin lỗi nhưng chúng ta đã thỏa thuận rồi mà.

Tiền với tôi quan trọng thật nhưng đừng quá coi rẻ một con người như vậy.

Chà cái gì nữa đây?

Hắn giật mình. Cô gái kéo ghế ra xa, hai khuôn mặt đối diện nhau.

Nói thật, tôi đã đang và sẽ bán thể xác mình như một cách mưu sinh. Nhưng chưa bao giờ tôi bán sự khinh bỉ. Cái cách anh im lặng mà vẫn vờ còn hơn thế nữa.

Em nói chuyện nho nhỏ một chút .

Anh có lòng tự trọng hơi cao đó.

Cô gái lườm hắn một cái rồi hất mái tóc ra vẻ bất cần. Đằng sau sự ngây thơ còn đọng lại trên cái tuổi đôi mươi hình như là nỗi trầm luân.

Người như em đâu phải khó kiếm một anh chồng đủ khả năng bảo bọc suốt cuộc đời.

Đàn ông ư... tên nào cũng tệ như anh cả.

Em không phải là người đầu tiên có nhận xét đó. Em tên gì và bao nhiêu tuổi rồi.

Em 21 tuổi, xóm liều vẫn gọi là Mimi. Anh có thích nghe bài ca về số phận nàng Kiều tiếp theo không?

À, anh thuộc lâu rồi. Cái kiểu nói chuyện của em không giống một cô bé chưa học hết phổ thông.

Anh thì có sự láu cá đằng sau tấm bằng khoe mẽ nào đấy là cái chắc.

Hãy kể chuyện của em nghe chơi đi.

Chẳng tác dụng gì đâu. Anh là người thích nói ra những gì anh suy tư, đơn giản là cho nhẹ lòng. Do đó anh chỉ nói với những người không biết anh là ai. Tóm lại là vô hại.

Con mắt em rất tốt. Thêm cặp kiếng sẽ thành trí thức.

Vòng vo hoài. Sao hôm nay anh một mình?

Một mình tròn tháng rồi.

Tin được. Anh không chịu nổi cô đơn hơn thế đâu. Hai mối tình gần đây nhất của anh như thế nào?

Tiêu chuẩn của một mối tình, theo em là gì?

Hãy bắt chước những thanh niên mới lớn, nghĩa là đi chơi một hai lần một tuần và hôn nhau.

Em vật chất hóa nghe lợm giọng lắm.

Chính anh đang dùng vật chất mua một tối thứ Bảy để nuôi cái sở thích nông cuồng của anh đấy thôi.

Nhà anh đây hả?

Không, nhà mượn thôi. À à..., quen miệng rồi. Với em thì đâu cần giấu. Nhà của anh.

Nhức đầu.

Thôi em vô phòng trong, ngủ đi là tốt nhất. Đêm nay anh sẽ thức viết truyện ngắn.

Anh thích sống theo hư cấu nhà văn nhỉ.

Anh không bao giờ có ý định thành nhà văn. Đơn giản là viết những gì thấy thích. Nhưng trong sâu thẳm lòng mình anh luôn ao ước sẽ gặp một bông hoa dại thật đẹp trong trò chơi này. Anh ghét trò nhân giống hoa.

Em đang muốn tôn trọng anh.

Năm giờ sáng mai anh gọi em dậy. Em ra cửa sau, đi taxi ở đầu phố về.

Khu này cũng vắng vẻ, anh làm gì mà sợ chết khiếp lên vậy.

Khi mặt trời lên. Đó là cuộc sống đầy nghiệt ngã.

Hắn nhẹ đẩy cô gái vào buồng ngủ của mình. Câu chuyện bị cắt đứt bởi cánh cửa gỗ cách âm rất tốt. Lúc bốn giờ ba mươi sáng hắn đã cơ bản hoàn thành một truyện ngắn khá vừa ý.

Bối... Cái tát trời giáng - Một bầu trời sao trùm quanh người hắn.

Em làm quái gì đấy? Hắn tuyệt vọng hét to, quên cả nhóm người cuối xóm đi tập thể dục mới thấp thoáng ngoài cửa sổ.

Tôi không ngủ được. Tôi trừng phạt kẻ làm mình trần trọc. Tôi đã liếm vết thương suốt đêm.

Đồ điên! Cút... Vừa rửa, hăn vừa nháo nhào tìm chìa khóa cửa sau.

Nè, còn ba trăm - Hăn nói với theo bước chân cô gái.

Cô gái dứt khoát bỏ chạy, cứ như sợ giọng hăn đuổi theo trói chặt mình. Hăn văng tục rồi quay vào nhà. Thay xong vải trải giường và áo gối, hăn đảo mắt một vòng xem nàng ăn sương nọ có táy máy gì không. Chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Longines còn nguyên dưới chao đèn ngủ.

Chim sẻ bắt đầu chuyền cành, ríu rít trên tán mận trước sân. Tất nhiên hăn đang mệt. Hăn sẽ ngủ bù, chứ không phải cố gắng trốn khỏi buổi sáng Chủ nhật thanh khiết.

Thảo Điền, 8-1998

HẠN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Dạ Khúc Ven Rừng

1. Nỗi cô đơn dần trở thành cô độc, úa chín trên những nhánh ngày vàng vọt. Từng chiều, từng chiều mất hút trong đêm để lại vĩ thanh sau gót lá. Lại một mùa thu khắc khoải trở về.

Anh bật dậy như muốn bứt khỏi giấc ngủ ma quái, chập chờn nuôi tiếc. Ngoài kia sương dày quá. Âm u trong gió tiếng ngàn thông, hay lời thầm thì của tháng năm còn dang dở? Chẳng biết tự bao giờ đêm mới thật sự là niềm háo hức của anh.

Anh đến bên chiếc đàn Dương cầm và rướn người đẩy tung hai cánh cửa sổ. Hơi lạnh ủa vào. Những cánh hồng nhung len lén rùng mình nấp đầy sinh khí. Hình như hoa cũng có giác quan. Nó biết rằng mình ra đời trên gốc hồng già cỗi, xù xì gai góc mà cô ấy và anh đã ươm nơi góc vườn. Hôm đó Đà Lạt chìm dưới cơn mưa, sau một mùa hạn kinh hoàng, khô cháy cả những triền rừng bên đèo Prenn.

Em đừng chơi bài này. Buồn lắm!

Anh lấy quyển Vĩnh biệt trên tay nàng, vờ giấu sau lưng. Một sợi tóc khe khẽ quăn, vô tình dính vào trang sách. Sau này, mỗi lần giở đến đây anh đều lo nó sẽ mất đi lúc nào không rõ.

Anh kéo cô đến thật gần, để cùng hướng mắt về hồ Xuân Hương khô kiệt.

Anh chưa biết trái tim Đà Lạt đẹp như thế nào phải không? Mai anh và em sẽ xuống lòng hồ in dấu chân làm kỷ niệm. Em luôn muốn lưu lại bóng

hình mình ở đâu đó. Gốc thông chẳng hạn. Nhưng đừng ép em ở trong một giai điệu buồn. Điều đó tốt hơn cho anh.

Anh chiều lòng cô, cất quyển nhạc vào đáy tủ.

2. Sương đã ủa vào kín cả căn phòng. Tiếng vách gỗ trở mình thao thức. Anh lẫn vào sương như một thực thể vô định hình.

Chiếc "Dương cầm ma" luôn đúng hẹn. Bản Dạ khúc vĩnh biệt cung đô thăng thứ của Chopin cất lên. Văng sáng dịu dịu. Chẳng phải trắng đầu. Nàng đấy thôi. Tình yêu. Ảo ảnh. Nàng không thật nhưng vẫn hiện hữu. Nàng tựa vào đàn và đưa cánh hồng lên môi. Hương thoang thoang, trong lành và linh khiết quá.

Hàng phím nhảy nhót, tuồng như những ngón tay nàng chưa thành tro bụi. Anh đã thu rất nhiều bản nhạc nàng chơi trên chính chiếc Dương cầm này.

Nàng yêu biển, một tình yêu không thể sẻ chia. Nàng quen với tiếng sóng khi còn nằm trong bụng mẹ. Gió biển hanh hao đã nâng niu tiếng khóc chào đời của nàng. Vậy mà nàng lại chết duyên cùng rừng.

Vượt qua cảnh báo, anh vẫn xây cho nàng một ngôi nhà bằng giai điệu ở đây, ven rừng. Hằng đêm anh cứ nghe ngóng cánh cửa chẳng bao giờ khóa. Anh hiểu, chỉ khi ấy anh mới được sống với chính anh, bên nàng.

Phần đệm trầm ấm, khoan thai nhịp chèo khỏa nước. Nhẹ. Vang vọng, thấm thấu vào sự vô cùng của đêm tối. Lời ca lướt múa trong vũ điệu ánh sáng. Chiếc áo mỏng manh màu hoàng yến thời gian tung lên, bay bay ẩn hiện như lân tinh.

3. Anh có sở thích lạ lùng là đi dạo trong nghĩa trang, đọc văn bia mộ chí. Anh thường đứng lâu hơn trước những người chết trẻ, để suy nghiệm về lẽ sống.

Anh gặp nàng giữa nghĩa trang Du Sinh. Ngôi mộ mới tinh, giản dị. Ánh mắt nàng trên mặt đá cẩm thạch ấm và thực. "Nguyễn Ngọc L... Năm sinh... Nguyên quán..." Không có ngày mất. Nhiều chân hương mới cắm cạnh bụi thạch thảo cuối mộ. Anh cúi xuống nhổ vài mầm cỏ dại.

Cảm ơn anh - Một gọng nữ trầm buồn sau lưng.

Anh suýt bật ngửa. Nàng mặc bộ đồ đen khá rộng, tóc bồng bênh tựa sóng mây. Cứ như nàng vừa bước ra từ tấm bia.

Đây là nơi yên nghỉ của chị em sinh đôi với cô chẳng?

Tôi là con một.

Xương sống anh lạnh toát.

4. Con đường lên nhà nàng rất dốc, đá cuội to nằm chen giữa đất đỏ. Mưa hay nắng đều nguy hiểm, sảy chân là rơi xuống huyết ngục. Đứng ở vách núi bên kia sẽ nhìn thấy căn gác cheo leo, ẩn khuất vào tán thông, không khác một tổ chim bồ câu.

Toàn cảnh Đà Lạt thật ấn tượng!

Tuần nào cũng có ít nhất một cây thông trong tầm mắt em ngã xuống. Em hóa hồn chúng vào bầu hạc trắng đang bơi trên nắp đàn.

Ma túy như cơn bão hoang đàng, đã quét qua thôn xóm bình yên bên bãi biển của nàng. Mẹ nàng và cha dượng dắt díu nhau cùng căn bệnh Aids xuống mồ cát ba năm rồi. Có lẽ một trong những chiếc kim tiêm oan nghiệt tung tóe khắp xóm, từng vô tình cắm vào đôi chân thiếu nữ ham nhảy nhót của nàng.

Hai mươi tuổi, chưa ấm chỗ ngồi trên giảng đường Cao đẳng Sư phạm ngành nhạc họa, nàng nhận được bản án tử hình. Bình tĩnh đến lạnh lùng,

nàng bán tổng bán tháo tài sản thừa kế và dọn hẳn lên Đà Lạt.

Nàng mua căn nhà gỗ dựng trái phép trong rừng, bằng giấy viết tay. Ngôi nhà vĩnh cửu ngoài nghĩa trang Du Sinh nàng chỉ định chôn mái tóc của mình. Mai này, nàng muốn được hỏa thiêu, rắc tro xuống suối để lặn về với biển, với tuổi thơ bên bờ cát miền Trung nắng gắt nắng nhiệt đới.

5. Dù lảng tử cách mấy, anh cũng chỉ có thể lên thăm nàng mỗi cuối tuần. Nổ máy xe Honda, sau đúng sáu tiếng anh mới thấy rừng thông của nàng. Lúc nào phép trừ trên đồng hồ cây số cũng là 295 km. Nàng luôn bảo anh đừng đại đột sao lảng tương lai vì nàng, nàng đau lòng lắm. Anh đã hứa sẽ công tác bình thường và gánh chu toàn hậu sự cho nàng.

Nàng chỉ cho anh ghì thơm lên hai má và vầng trán. Những nụ hôn trinh bạch trong như sương. Sự nhạy cảm của nó đo được cả tốc độ xuống sắc tuần qua tuần, trên làn da nàng.

Lần cuối chia tay, anh quá chủ quan dù đã nghe người nàng hâm hấp sốt. Hình như nàng biết diễn cổ "Thà nép mày hoa, thiếp phụ chàng" của Lý phu nhân. Nàng không mặc áo ấm trong mùa đông Đà Lạt mười độ bách phân. Năm ngày sau nàng nhập viện, viêm phổi cấp, hôn mê sâu.

Anh đến chậm.

Chỉ có báo lá cải và những tin đồn hiếu kỳ khắp Đà Lạt rất nhanh nhẩu. Họ bảo nàng là một giai nhân từng lưu lạc đời Kiều qua Campuchia từ năm mười lăm tuổi, rồi sẵn sàng chung đụng với bất cứ gã xe thô nào giữa phố núi để có nửa tô cháo ở chợ Âm phủ. Đắp tấm chăn mỏng, nàng nằm bất động, queo quắt trong góc phòng. Thiên hạ nườm nượp vào xem. Không ít người đã nhỏ nước mắt và hào phóng ném vài tờ bạc lẻ xuống bậu cửa, thiện ý mong góp mua cỗ quan tài tử tế.

Không ai biết tiền mặt và tài sản còn lại của nàng là hơn hai mươi lượng vàng, trong đó cây đàn Dương cầm Yamaha dòng Disklavier chiếm

già nửa. Anh đã trao hết cho một quỹ từ thiện.

6. Cõi tạm xin chào

ta đi nhé

Thiên thu sến sáo

khóc làm chi

Bên đời,

thông đứng tay dang gió

Em cười

chúm chím một mầm xanh.

Anh khắc đá câu thơ nàng làm sẵn cho mình, và đặt nó bên trái tấm bia "Nguyễn Ngọc L.". Đều đặn tháng tháng, dù nắng hay mưa người ta vẫn thấy một gã trung niên nét mặt hân hoan như kẻ trở về, bước đến ngôi mộ phủ tím hoa thạch thảo.

Người Đà Lạt nói chung có truyền thống huyền thoại hóa những mối tình, trong lời kể buông tuồng, thê thiết, nhiều khi thiếu logic đến ngơ ngẩn.

Em nói về "Đồi thông hai mộ" hay "Hồ than thở"?

Từng mảng rừng thông cứ trống trải dần. Chẳng còn lại bao nhiêu cây ra đời trước khi có thành phố này. Sẽ đến một ngày người ta giết hết thông, dành đất cho trùng trùng những dãy nhà ống, nhà ngang lờm chờm mái bằng, nóc ngói. Suối Cam Ly đã trở thành miệng cống lộ thiên nặng mùi. Hoa cúc quỳ hoang dại, xác xơ soi bóng xuống dòng nước đen.

Dẫu hoàn toàn bất lực trước bất cứ cơn bệnh nhiễm trùng xoàng nào; dẫu cơ thể đã héo kiệt mọi mầm kháng nguyên kháng thể, nàng vẫn đau đáu nghĩ về màu xanh xung quanh mình. "Hãy nhón một nắm tro nơi ngực em, rồi bón vào gốc cây thông non nào đó giữa đèo Prenn!" - Sợ anh quên, nàng nhắc đi nhủ lại bao lần.

7. Sương đã ủa vào kín cả căn phòng. Tiếng vách gỗ trở mình thao thức. Anh lẫn vào sương như một thực thể vô định hình.

Chiếc "Dương cầm ma" luôn đúng hẹn. Bản Dạ khúc vĩnh biệt cung đô thăng thứ của Chopin cất lên. Văng sáng dịu dịu. Chẳng phải trắng đầu. Nàng đẩy thôi. Tình yêu. Ảo ảnh. Nàng không thật nhưng vẫn hiện hữu. Nàng tựa vào đàn và đưa cánh hồng lên môi. Hương thoang thoảng, trong lành và linh khiết quá.

Hàng phím nhảy nhót, tuồng như những ngón tay nàng chưa thành tro bụi.

Nàng yêu biển, một tình yêu không thể sẻ chia. Nàng quen với tiếng sóng khi còn nằm trong bụng mẹ. Gió biển hanh hao đã nâng niu tiếng khóc chào đời của nàng. Vậy mà nàng lại chết duyên cùng rừng.

Vượt qua cảnh báo, anh vẫn xây cho nàng một ngôi nhà bằng giai điệu ở đây, ven rừng. Hằng đêm anh cứ nghe ngóng cánh cửa chẳng bao giờ khóa. Anh hiểu, chỉ khi ấy anh mới được sống với chính anh, bên nàng.

Phần đệm trầm ấm, khoan thai nhịp chèo khỏa nước. Nhẹ. Vang vọng. Thấm thấu vào sự vô cùng của đêm tối. Lời ca lướt múa trong vũ điệu ánh sáng. Chiếc áo mỏng manh màu hoàng yến thời gian tung lên, bay bay ẩn hiện như lân tinh.

Thung lũng Đa Thiện,

Đà Lạt, 1998-2006

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Hồn Phố

- Em quê ở đâu?

- Em không có quê. Từ thời ông bà nội ngoại, gia đình em đã định cư tại Sài Gòn.

Anh không biết nói tiếp điều gì nữa. Chẳng lẽ lại yêu cầu "Em kể về Sài Gòn cho anh nghe nha". May quá, cô nở nụ cười hồn nhiên giữa khoảng lặng.

Trong ngôn ngữ của nhiều người như anh, quê là nơi chốn thân thương không có nhà lầu. Bao lần anh từng hứng thú với những câu chuyện xã giao về một dòng sông, mái rạ, tán dừa... Bây giờ, để thích nghi, anh cố nhớ đến các hình ảnh mờ nhạt nhất về phố thị trong mình.

- Năm đó anh sáu tuổi thì phải. Đúng rồi, cảnh phim tài liệu: Xe tăng giải phóng nghiêng xích xuống mặt nhựa. Nam thanh nữ tú quần tây, áo dài đứng chập hai bên đường vẫy chào bộ đội. Nhà cao ngược nhìn chắc rơi cả mũ.

- Ngày ấy em còn ẵm ngửa. Mọi người chen chân ngoài ban công lầu một. Nghe kể vui ới là vui - Hai lúm đồng tiền của cô khá đều - Căn chung cư xập xệ bên cầu Thị Nghè đã bị đập bỏ. Nếu hướng vào trung tâm, vừa qua cầu, bên tay phải, góc công viên có mấy gốc bằng lăng non là nền nhà cũ của em đấy.

Khởi sự bằng câu hỏi "Em quê ở đâu?" ấy, cô và anh chóng vánh trở thành bè bạn thân tình. Tiếng cười của cô lúc nào cũng dài hơn mười phút

giải lao dọc hành lang lớp đêm tại chức đại học Ngoại ngữ.

Anh chưa bao giờ xấu hổ vì mình là một gã "quê quê". Anh học trễ, nhà lại nghèo. Lên trung học phổ thông, anh bắt đầu nghe ngóng đám thanh niên ly nông thỉnh thoảng lễ tết về làng kể chuyện thiên đường phố xá. Anh cũng mê điện ảnh "mì ăn liền" đang nở rộ, không phải vì hay ho gì, nó chuyển tải nhiều đại cảnh thị thành. Truyền hình chiếu mấy phóng sự báo động nỗi khổ người lao động nhập cư. Chẳng nao núng, anh còn lấu cá vụn vớt được ít kinh nghiệm. Lớp 11, anh bỏ học theo gót một người cùng xóm vào Sài Gòn kiếm tiền bằng nghề phụ hồ.

Ngày anh đi, cha yếu lắm rồi. Ông căn dặn: "Chưa có bằng tú tài cũng kể như thất học. Chúc con chân cứng đá mềm, nghĩ đến cha thì gắng vừa làm vừa học con nhé".

Mất chín năm anh mới thực hiện xong di huấn của cha. Hiện anh đủ sống với công việc của một nhà thầu xây dựng nhỏ lẻ.

- Em nằm trong nhóm thiểu số người Sài Gòn không giữ hồn quê.

- Càng ngày phố thị càng đậm đà màu "thương nhớ nhà quê".

- Suốt dòng lịch sử, Việt Nam chưa có thành phố nào ra đời bởi nhu cầu kinh - thương thuần túy hoặc thể hiện đầy đủ chức năng đô thị. Phố Hiến và Hội An là hai trường hợp chết yếu cá biệt, dù nó mang nặng yếu tố ngoại lai.

- Vì lẽ đó, người nhập cư luôn mơ ước sở hữu một quyển sổ hộ khẩu?

- Con đường đi đến công bằng quá gian nan. Trong khi mỗi mòn chờ đợi hồng ân của nhận thức, nên dốc sức thu lượm tinh hoa khoa học kỹ thuật và nhân văn, hoặc nói cách khác là phải tiêu hóa gấp những điều mới

mẻ. Dĩ nhiên làng quê cũng có sự học của nó. Chẳng hạn thứ văn điệu dễ nhớ, dễ thuộc như "Mùng một lưỡi trai - Mùng hai lá lúa...".

- Thiên hản về quan sát, tích lũy chứ ít sáng tạo, đào sâu nghiên cứu ở tầm lý luận. Tiến trình dung nạp quê - phố, tình - lý rất cần thời gian. Đó chính là căn nguyên những bất cập đô thị hiện nay.

- Em hay căn nhắc về tinh thần thượng tôn pháp luật kém cỏi, ví như trong giao thông. Đúng nhưng chưa đủ. Các cách đoạn thời gian bị nô lệ nghiệt ngã trong quá khứ cũng khiến việc coi thường pháp luật nhà nước trở thành một phần tâm thức Việt.

- Xưa tiền nhân bảo tồn giá trị Việt trong làng xã. Nay không khéo ta lại chết chìm nơi ao tù bảo thủ nông choèn của làng xã không chừng! Sự thật là văn minh nông nghiệp đang chi phối hành xử phố phường. Thật trái khoáy!

Cô là một tiểu thư đô thành điển hình. Xong tấm bằng cử nhân kế toán, cô chọn một công việc mưu sinh nhàn nhã tạm thời. Rảnh cô đi học nấu ăn, cắm hoa. Sáng cô tập thể dục, chơi vũ cầu trong công viên, và dĩ nhiên tối cô đến lớp ngoại ngữ.

Khác hẳn anh, tuổi thơ cô không có cỏ cây, bờ bụi hoặc những góc sân đất nện bẩn bì, đánh đu, nhảy dây, chơi chuyền... Người lớn hay khóa trái cửa khi bắt buộc phải để cô ở nhà một mình. Thậm chí họ còn dập tắt mọi phản ứng yếu ớt của cô, bằng vô số lời hù dọa thường xuyên về trộm, cướp hay những ông kẹ, mẹ mìn gớm ghiếc.

Thỉnh thoảng gia đình hay kể lại câu chuyện mộng du bàng bạc của cô năm nớ: Nàng tiên nhỏ mặc chiếc đầm xanh nhạt in hoa trắng. Trong giấc ngủ đầy ảo mị, nàng bước qua tám bậc thang gác chông chênh và đến bên vòi nước máy. Nàng cố hứng nước vào hai chai rượu mẫu nhỏ bằng ngón

tay cái người lớn, thứ đồ chơi nàng đang ưa thích. Nàng đã dùng dăm giọt nước hiếm hoi lọt được vào chai để... rửa chân.

- Cỗ máy khoan khổng lồ kia đang khoét bể xử lý nước thải phải không? - Cô hỏi anh.

Họ đang ngồi trong quán cà phê Nhiêu Lộc. Anh dùng một ly đen nguyên chất sòng sành văng bơ, còn cô luôn chọn cam vắt thật ít đá và đường. Dòng kênh đã được kè chắc chắn, uốn lượn như một con rồng.

- Đây là dự án viện trợ phát triển thì phải. Dăm mùa mưa nữa ta sẽ thoải mái câu cá thư giãn. Còn bây giờ có lẽ bèo, máy lọc sinh học tí hon của tự nhiên cũng chẳng sống nổi.

- Anh sai rồi. Xưa, khi dòng kênh chưa được nạo vét sâu rộng, có hẳn một đoàn quân lao động nhem nhuốc, hăng ngày mưu sinh bằng cách dầm mình trong dòng nước đen ngòm. Họ đãi trùn chỉ, giúp duy trì những bể cá cảnh rực rỡ ánh đèn nê ông màu, giữa rất nhiều phòng khách sang trọng trên phố.

- Anh không ngờ em rành rẽ Sài Gòn đến vậy!

- Ôi, còn rau muống nữa chứ. Trước, nơi đây bạt ngàn rau muống thủy sinh. Không có chỗ cho hoa lục bình đâu. Đạo nọ đi chợ phải tránh những bó rau mơn mớn lạ thường. Rau muống kênh Nhiêu Lộc tốt lắm nhưng chỉ dành cho chăn nuôi, hiếm ai dám ăn.

Mùa gặt cuối thu, anh mời cô về quê chơi. Cánh đồng chiều chông chênh gợn rạ. Mấy đồng rơm un tỏa khói lam là đà mặt đất. Như thuở thơ bé, anh dang tay làm cánh đề gió, mắt đắm vào mây trời và chạy thật nhanh, như muốn hóa thân thành một con diều. Anh thuộc nằm lòng những mô đất, bụi cỏ trên bờ ruộng mỏng tang này, nên không hề vấp ngã.

Anh chỉ dừng lại khi biết bóng cô sắp lẫn vào hàng cây cuối thôn. Chạm tay anh gọi tên cô. Thanh âm loang vào không gian, nhưng hình như không cộng hưởng được với tần số thánh giác của cô. Vẫy mũ thật nhiều cũng vô ích. Cô đứng như được trồng tạm đầu bờ ruộng, và vẫn phải cố gắng giữ thăng bằng.

- Em không nghe anh gọi sao?

- Em sợ ngã - Cô gượng cười.

- Thăng bé này xưa nghịch lắm - Anh chỉ vào ngực mình - Nhất là mùa gặt, trước mỗi bữa cơm tối mẹ hẳn đều phải ra đây ời ọi réo gọi.

- Cảnh vật nào làm chứng cho mối tình đầu của anh?

- Chắc em nghĩ là đồng rơm? Gần như đơn phương thôi. Nàng hoa khôi ấy đã xuất giá theo gã đại gia phổ biến. Chiếc xe hơi đời mới chở nàng thăng hoặc về làng, luôn là chủ đề có sức khơi gợi và tưởng tượng lớn lao.

- Người ta chẳng thèm nhớ ai là bệnh nhân bị hội chứng suy giảm miễn dịch đầu tiên.

- Em thấy quê anh ra sao?

- Du lịch có hướng dẫn viên bản xứ, tất nhiên quá thú vị rồi.

Đêm. Đường làng tranh tối tranh sáng. Bản hòa ca nỉ non của côn trùng làm cô nảo nuốt thốt lên: "Buồn chết được!". Như thể lấy tiếng hát át nỗi niềm, cô ngheu ngao: "Em còn nhớ hay em đã quên. Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng... Phố bỗng là dòng sông uốn quanh...".

- Em nhớ phố nhanh thế? "Triết học" Trịnh Công Sơn phải chăng là đặc sản phố?

- Chưa hề nhé - Cô lắc đầu - Tiệc đứng "Khẩn hoang Nam Bộ" hoặc các "Làng nướng, làng luộc" chén chú ly anh bù khú, may ra có thể xem xét.

- Em sẽ trở lại nơi này?

- Làm kinh tế trang trại ư?

- Người nhà quê chân chất, họ tỏ tình bằng lời cầu hôn.

- Họ không dám sống thử? - Nét mặt cô đầy vẻ nghịch ngợm - Anh và em là một đôi đẹp đấy nhưng bình lặng lắm. Từng tuổi này em vẫn chưa biết rung động là thế nào. Hơn nữa, không chung miềm ký ức sẽ rất nhàm chán, hay mâu thuẫn lẻ tẻ và thường vô tình xúc phạm nhau. Chúng ta đã, đang và mãi chỉ là hai người bạn kể chuyện lạ cho nhau nghe.

- Thành đô hôm nay chẳng mang ký ức phố ra hồn, vì những xáo trộn bể dâu, vì nó nhỏ nhoi giữa một nền văn minh nông nghiệp lâu đời. Nhưng ai dám nói nó không năng nổ đi tắt, đón đầu?

- Truyện của Vũ Trọng Phụng so sánh với phở dễ hơn so sánh với bún.

- Tồn tại cái gọi là "mẫu số thị dân"?

- Một lần em nghe lỏm các quý ông bình phẩm vợ thành, vợ tỉnh, vợ phố, vợ quê... Kết luận của họ cực kì võ đoán bởi sự đồng hóa nền tảng.

Anh không đánh đu sự vô vọng đã lường trước. Nửa mái nhà là món quà giá trị nhất, anh sẵn sàng trao tặng cho người bạn khác giới tuyệt vời này. Tấm chân tình đồng vọng mãi những hôm mai, dù từ nay họ chỉ chung một mảnh trời thành phố.

- Thi thoảng đi khỏi Sài Gòn đôi ba bữa, anh rất nhớ, nhưng thú thực nỗi nhớ quá mơ hồ.

- Anh biết mỗi lần qua cầu Thị Nghè em thấy gì không?

- Con sông nhỏ trong xanh trước khi có nhà ổ chuột?

- Nhà ổ chuột nhiều tuổi hơn em.

- Chịu thôi!

- Em không thể quên mùi bùn thối hắt lên buổi trưa nắng to, nước ròng... Rác rến của chợ Thị Nghè cả trăm năm, chắc dồn lắng hết xuống đó. Sợ nhỉ! Làm sao thi vị như hương cốm được.

- Em sắp làm thơ rác?

- Em có thể yêu rác nhưng luôn xem thường kẻ tự cho mình là rác, hãnh diện khoác khuôn mặt rác.

- Họ chỉ là những nạn nhân đáng thương. Họ mong không quá khó để nhận ra chính mình, giữa hàng triệu người ngược xuôi trên các con đường chật hẹp mỗi ngày.

- Hãy tỏ ra văn hóa hơn mấy tấc, bằng cách cố nuốt những ngẫu hứng rối rắm, nghe tên đã ù tai: "Nghệ thuật sắp đặt ngôn ngữ" hay "Siêu ngữ cảnh - siêu văn bản"...

Tuần sau cô và anh nhận bằng tốt nghiệp. Anh dự định nâng cấp cơ sở làm ăn của mình thành công ty trách nhiệm hữu hạn, hòng tiếp cận các nhà thầu chính người nước ngoài. Cô đã làm đơn xin việc gửi đến vài văn phòng tráng lệ, chót vót trên những cao ốc. Đương nhiên con cháu họ sẽ sẻ chia cùng một hồn phố. Chỉ có điều, chẳng ai dám bảo đảm chúng lại tâm

sự với nhau bằng tiếng mẹ đẻ rất ròn, và không mượn thơ rác gạ gẫm chần
gối hoặc tỏ tình.

Thung lũng Đa Thiện,

Đà Lạt, 4-2006

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Á Đại Gia

Không thể tin tôi đã đánh mất những giấc mơ ở một thời điểm chưa xa hiện tại lắm. Đến giờ này tôi vẫn còn nhớ như in giấc mơ khá kinh dị năm lên ba tuổi: Quả bóng đen nặng trĩu treo lơ lửng nơi góc màn xám tăm tối. Nó cùng đỉnh màn cứ chực rơi đè xuống tôi rồi lại nảy về vị trí cũ. Như định mệnh, vui buồn trong thế giới chiêm bao cũng là đời sống của tôi. Khởi đầu bằng nỗi ám ảnh rất giống tai họa, song nói chung các giấc mơ đẹp vẫn nhiều. Nhộn nhất là lần tôi thấy mình bay lên tầng bốn tòa chung cư rệu rã và cố tỏ tình với người yêu qua song sắt chuồng cu coi nói diện tích.

Tôi quyết phải tìm lại bằng được giấc mơ sau quãng thời gian trống trải dằng dặc. Cảm giác bất lực vì mình không còn biết mơ nữa luôn hành hạ tôi. Bước khỏi giường mỗi sáng tôi châm vội liều thuốc, đoạn ngồi chồm hồm trên bàn xí bệt vừa rít khói vừa cố lục lọi trí nhớ tìm dấu vết ảo ảnh đêm. (Thật thiếu khiếm nhã, nhưng cái thể ngồi què kệch kia đã trở thành thói quen không thể bỏ của tôi). Sau đó tôi ăn bận chỉnh tề và một mình ra khỏi nhà khá sớm. Nói không ngoa, tôi gần như đã thuê thàng chiếc bàn dưới tán tre ngà trong một trà quán sang trọng giữa trung tâm Sài Gòn. Từ bảy giờ đến bảy giờ bốn lăm, tôi vừa ăn sáng, vừa uống cà phê và tiếp tục truy bức não bộ.

Vẫn bật tăm tít hiệu nhận diện, dù chỉ là nửa mảnh giấc mơ rơi rớt đâu đó.

Người ta cần gì trong cuộc đời này? Giấc mơ hẳn phải có mối liên hệ nào đó với thực tế. Chỉ cần mở máy tính xách tay và thiết lập kết nối

internet không dây, hằng hà sa số trang tử vi điện tử sẽ cho biết những điều tôi đang quan tâm.

Sinh nhật của tôi nằm trong cung con cua, khái quát năm nay là: Các quan hệ phát triển tích cực. Sự nghiệp viên mãn, ban phát nhiều cơ hội sự nghiệp cho người khác là sự nghiệp của bạn. Tình yêu luôn được ru ngủ trong sự sung túc giữa một môi trường xa xỉ. Vấn đề tiền bạc của bạn nằm ở chỗ tiêu xài ra sao, chứ không phải kiếm nó bằng cách nào. Lo lắng duy nhất là sức khỏe, bạn rất cần một chế độ dinh dưỡng và nghỉ ngơi hợp lý...

Tổng quan tròn trịa gồm! Tôi ghét trò bập bênh nước đôi tàng ẩn trong ấy. Sự nghiệp của tôi chưa phải đã lên tột đỉnh. Năm ngoái tôi đi du lịch nước Nga, quà khuyến mãi là tấm bằng thạc sĩ có nghĩa lý gì đâu. So đo, giá cả chẳng hề mềm. Tôi đã tìm đủ số người đồng thuyền, góp tiền ở mức độ chấp nhận được. Hội đồng học thuật đào tạo từ xa của trường đại học kia sẽ sang đây thăm thú. Khoảng giải lao giữa các hành trình di sản, họ bảo chẳng thành vấn đề nếu chúng tôi muốn trình luận án tiến sĩ tại một góc nhà hàng của khách sạn bốn sao nào đó. Dĩ nhiên bình phong ngăn tạm nên tách bạch bao tử và cái đầu, âm thực và tri thức. Khi giấy bút, bảng biểu xếp vào một góc, bữa đánh chén vinh quy hiện ra trong chớp mắt. Càng tiện! Bằng cấp sau đó chuyển về qua đường bưu điện. Sự sáng tạo lúc nào chả giản dị một cách hài hước.

Hạnh phúc ư? Ai đấy từng bảo hạnh phúc không phải là điểm đến cụ thể. Nó là một tiến trình. Chớ nói hiện tại tôi không hạnh phúc. Biết đâu ở thì tương lai, tôi bắt chợt hình dung lại những buổi sáng một mình chờ cà phê nhỏ giọt trong không gian rất thanh cảnh này và thốt lên "nó mới đẹp làm sao!". Rõ ràng đấy sẽ là hạnh phúc.

Tình yêu tôi đã từng có. Nghiên cứu của các nhà khoa học gần đây cho thấy tình yêu chỉ gói gọn trong một khoảnh khắc ngắn ngủi. Chất hóa học xúc tác sẽ thối bùng lười lửa trên vỏ não bạn. Dù không phải ngọn

đuốc vĩnh cửu, với tôi, nó sẽ chẳng bao giờ tắt. Nó mãi mãi lơ lửng và tiêm cận với trách nhiệm của đô thị đời sống.

Tiền bạc thì rất nhàn nhã, không phải trách nhiệm của tôi! Vợ tôi là cố đông sáng lập một tập đoàn lớn đã niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Ngày làm việc của tôi rất bận rộn. Tôi gánh vác hẳn một ngân hàng thương mại cổ phần, trên danh phận, cho gia đình vợ và những chú Ba chú Bảy nào đó chỉ nghe tên mà chưa được diện kiến. Trước mặt tôi là ba chiếc điện thoại bàn cài ba kiểu chuông khác nhau nhưng cùng một tiết tấu khó chịu luôn giục giã. Hai con di động có thể hát vài bài ca thời thượng bị lẫn át, đành để ở chế độ rung. Chúng lúc nào cũng chực nhảy xuống sàn nhà. Giờ nghỉ trưa tôi cầm tiếp tân nổi dây nói, tắt máy cầm tay song đầu được rảnh rang. Hàng đồng văn bản, báo cáo, biểu đồ, dự án, kế hoạch... chen nhau xếp hàng dưới thanh taskbar cuối màn hình máy tính, đợi đôi mắt có thị lực rất kém của tôi lướt qua.

Tối thiểu tôi phải gia sức gấp đôi người khác ở vị thế tương đương, vì trong mọi trường hợp, tôi không có quyền ra quyết định. Nhiệm vụ của tôi là ghi nhận mọi thứ, chuyển chúng vào kênh thông tin nội bộ của những người chủ thực sự và chờ. Chu trình "lãnh đạo" của tôi chỉ kết thúc khi năm được phản hồi và xử lý thông tin đầu vào theo đường hướng đã được thẩm duyệt.

Các đối tác không hiểu vai trò yếm thế của tôi trong hệ thống thường gọi tôi là "Ông rùa" và chê tôi quá cẩn trọng. Về nguyên tắc, ngân hàng là nơi đồng tiền chảy từ gò đến trũng. Hơn nữa, với một nền kinh tế thiếu vốn tư bản bẩm sinh, tốc độ chảy không thể chặn đứng dòng chảy. Thế nên tôi cũng khá "được việc".

Tôi thường vờn vai giải lao mỗi khi bước lên xe đến các cuộc hẹn, các bàn tiệc bán chữ ký hoặc công vụ điếu đóm. Khốn thay trần xe du lịch nào chẳng thấp. Uờn lưng chồm lên ghế trước, nhìn người tài xế toát mồ hôi trong dòng xe cộ nhưng nhúc trên đường tôi vẫn tự vấn: Xã hội đang đi tìm cuộc sống tốt đẹp hơn hay đầy đủ vật chất hơn nhưng lắm phiền toái? Có thể tôi may mắn hơn nhiều người. Tôi không phải dang nắng, hít khói bụi, nhưng chẳng vì thế mà kém bất mãn. Tokyo giờ tan tầm, Bắc Kinh bước vào ngày mới hay London một chiều cuối tuần nắng đẹp chắc chắn đông đúc hơn thành phố này nhiều. Phải chăng họ không hề vô tổ chức nên tôi vẫn thấy dễ thở.

Trăm lần như một, giữa chiến trường giao thông nội thị tôi lại muốn mình biết bay, lại nhớ đến những giấc mơ bay bổng xa ngái. Bay là vượt. Vượt sức ỉ. Vượt quán tính. Vượt qua lực hút quả đất... Loài người vượt lên mặt bằng muông thú, nhờ những giấc mơ vượt thực tại? Tôi bỗng bật cười nhớ đến nhà giáo dục nọ. Ông từng lý luận không nên cho học sinh dùng máy tính bỏ túi. Ông sợ các thế hệ tiếp nối luôn đau đầu với một bài toán cộng trừ giản đơn nhất. Tôi võ đoán: con người tinh khôn đầu tiên từ chối hang đá, nhánh cây, hốc đất để dùng cành lá ghép thành mái nhà ấm áp chắc phải là một tiền bối cách mạng vĩ đại. Cộng đồng ở trần đóng khố của cụ có lẽ chưa thể phản bác bằng khoa học: rời bỏ tự nhiên là đối mặt với nguy cơ mất đề kháng với môi trường khắc nghiệt. Song mười mười số đông sẽ dè bủ bằng lối hoài cổ, bằng gương cổ nhân, bằng sức mạnh bầy đàn. Tuồng như họ rất có lý: kẻ sinh ra và lớn lên dưới vỏ bọc an lành, chắc chắn không chết thì cũng ốm thập tử nhất sinh nếu trở lại hang đá, nhánh cây, hốc đất.

Xã hội loài người tinh khôn tột đỉnh, hôm nay, thế kỷ hai mốt vẫn lắm lũi dùng con dao nhiều lưỡi phát quang trí tuệ. Thuốc nổ phá đá, thuốc nổ giết người, thuốc nổ làm pháo hoa... Chiếc máy lạnh trong ô tô của tôi đang góp phần gia tăng nhiệt độ không khí bên ngoài, đang làm da tôi khô ráp,

nhốt hết bã thải trong mồm vào gan vào thận, và cũng khiến tôi xem thường khói bụi, nắng gió.

Thế mới biết giấc mơ của tha nhân, của bạn và của tôi luôn bình đẳng trong trắc trở. Giấc mơ là dự cảm của khối óc để con người mở trối chính mình.

Tôi thường về nhà rất khuya. Rượu bia càng nhiều thì tôi càng tỉnh táo. Sự tỉnh táo giống như một cái máy vừa bảo dưỡng định kỳ đã nạp đầy nhiên liệu. Vợ tôi không biết điều đó. Nàng thường pha cho tôi một ly cà phê rất đậm trước khi muốn trao đổi gì đấy. Nói chung toàn chuyện tiền nong. Thật ra mọi thứ nàng hay ai đó quyết hết rồi. Từ trao đổi có thể hiểu là thông báo. Tôi cũng chẳng rõ từ khi nào, thông báo xong vợ tôi luôn dành cho tôi câu cảm ơn rất khách sáo, như thể lời kết sau mỗi cuộc họp với đối tác kinh doanh. Thậm chí có lần ăn năm thỏa mãn, nàng trót mồm ghi phiếu ân huệ cho tôi với khẩu khí mậu dịch toàn cầu. Tôi ngạc nhiên nhưng nàng im lặng tỉnh bơ, chẳng thêm biện hộ.

Con tôi, trai gái đủ đôi. Tôi rất yêu chúng và cũng khá nghiêm khắc. Chỉ tiếc thời gian tôi ở bên chúng chẳng được nhiều. Từ ngày có con tôi nghiệm ra khối điều rất riêng. Thực tình chữ hiếu xưa nay chỉ hiểu theo một chiều: công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Giọt máu của tôi, tôi phải yêu thương là đương nhiên. Tôi yêu con chính là tôi yêu bản thân mình lần thứ hai. Sự hiện diện của con cái trên đời luôn là thứ hạnh phúc tuyệt đỉnh của bất cứ bậc cha mẹ nào. Khó nhọc rèn giũa hoặc nai lưng vì sinh kế là nghĩa vụ và quyền lợi của kẻ làm cha làm mẹ. Nền văn minh nông nghiệp xa xưa nén trong hiếu để trách nhiệm của kẻ làm con khá nặng nề. Họ phủ nhận chiều tương tác con cái - cha mẹ. Suy nghĩ cập thời khiến tôi dò xét lại quan hệ của tôi với cha mẹ mình. Tôi nhận ra ông bà đã đánh mất quá nhiều cơ hội tốt để trở nên giàu có, cho bản thân họ và chúng tôi. Nếu sau tấm bằng đại học, mỗi anh em tôi được thêm mảnh đất lặn lội làm vốn ra

đời thì chắc chắn giờ đây tôi không ở trong cái thế "của vợ - công chồng" trái ngang này. Dù gì tôi nghĩ chỉ để nghĩ mà thôi. Kinh tế gia đình tôi thư thả, bà xã vẫn đều đều báo hiệu bên nội, thảo thơm cùng anh chị em. Tôi chẳng màng nhắc đến sai lầm của ông bà với ai.

Ngày xưa, một trong những giấc mơ lớn lao nhất của tôi là tiền, thật nhiều tiền. Nghèo luôn song hành với hèn, với nhục. Tôi đã trải qua quá nhiều bài học.

Tôi không phủ nhận vợ mình hơi xấu, tôi đến với nàng cũng có vật chất đưa đẩy. Tuy nhiên khách quan mà nói, nhan sắc kia hoàn toàn hợp với tôi khi nó: mặt mày bình thường, không cao không thấp, cười xe đạp, lơ ngơ vác tấm bằng đại học đậu vớt còn thơm mùi mực đi xin việc. Tôi đoán tôi hơn người ở chỗ thật thà. Không thật thà chắc tôi sẽ uất lên mà chết, khi mẹ hai đứa nhỏ yêu cầu cha chúng xác nhận trên tờ giấy vô cảm rằng tôi đứng

tên chủ công ty giúp vợ, vốn liếng là tài sản riêng của ngoại tộc!

Vì thật thà, tôi cứ tin có điều huyền diệu nào đó giữa những giấc mơ bình dị hằng đêm của loài người. Dần dần tôi bị mất ngủ. Có những đêm tôi thức trắng, kê cao gối. Ánh mắt len qua khe rèm, vượt qua cửa sổ kiếng, tôi bất động hàng giờ nhìn trần trời bóng cây cột đèn đổ lên bức tường rào rất cao chôn đầy chông sắt và miếng chai.

Thấy biểu hiện bất thường, vợ tôi bắt đầu theo dõi. Nàng thay anh trợ lý mẫn cán và đổi luôn lái xe mới cho tôi. Mạng nhện điệp viên bất lực. Nàng lên tiếng:

"Anh giải thích cho em được không?"

"Mười mấy năm anh làm việc hết mình cho gia đình em đáng giá bao nhiêu?"

"Với mức lương tuyệt hậu mười triệu một tháng, trừ ăn tiêu anh còn tổng cộng năm sáu trăm triệu" - Vợ tôi tính rất nhanh.

"May mắn, so với vài ngàn tỷ của nôi ở gia đình em thì nó không đáng kể. Nhưng cả đời chưa bao giờ anh được cầm số tiền lớn như vậy. Mai em thu xếp cho anh".

"Kế hoạch của anh là..."

"Một mảnh đất hẻo lánh không quá hẹp cho cỏ cây hoa lá tại Bình Dương chẳng hạn. Một căn nhà nhỏ. Một công việc văn phòng ở nhà máy nào đó quanh đây".

Vợ tôi cười sảng sặc. Nàng bật ngửa với ý định của tôi. Nàng bảo hóa ra tôi đi tìm một giấc mơ tiểu thuyết ba xu sáo mòn và rỗng tuếch.

"Anh nghĩ kỹ đi. Hoa với chẳng lá. Tay nhà văn Giả Bình Ao của Trung Quốc nói rằng hoa chẳng qua cũng chỉ là cơ quan sinh dục của thực vật mà thôi".

"Xúi quẩy cho loài người nếu cây cối mặc quần áo".

"Em sẽ đưa tiền cho anh. Cũng xin cảnh báo trước, đợi anh ngoài kia chỉ có ác mộng mà thôi".

Vợ tôi tung chăn rồi xách gối qua phòng con gái. Nằm một mình tôi bỗng có cảm giác chống chếnh. "Sẽ sớm ngủ thôi", tôi tự an ủi sau một hồi lăn qua lộn lại. Tôi biết trong giấc ngủ đang đến tôi sẽ mơ. Tôi cũng biết giấc mơ ấy sẽ thức cùng tôi trước ban mai. Từ nay tôi không nghĩ giấc mơ đầu tiên năm ba tuổi là gớm ghiếc nữa. Chẳng lẽ nào người ta có thể dự cảm cả cuộc đời mình từ thuở còn đái dầm? Ngày mai tôi vẫn sẽ dậy sớm, vẫn ngồi xõm vệ sinh, vẫn đến dưới gốc tre ngà, nhưng khác mọi ngày tôi sẽ có giấc mơ còn trong trí nhớ bầu bạn. Tôi chấp hết, chấp cả cơn ác mộng mà vợ tôi đã cảnh báo. Nhưng... cũng... có... thể... tôi không thẳng nổi thói

quen: Uống xong cà phê tôi lại rúc vào tòa cao ốc ngân hàng, tốt lên chiếc ghế da bệ vệ và sang trọng, mắng người này, nhắc nhở người kia đôi ba câu chiếu lệ...

Thảo Điền, 23-10-2007

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Vàng Ảnh Vàng Anh

1. Nàng yêu thơ tôi chứ không yêu tôi, và đặc biệt không thể yêu nổi căn hộ tập thể chật chội của tôi trên tầng 8 một tòa cao ốc cũ kỹ giữa thành phố. Nàng chỉ nên sống với thơ. Sống với nhà thơ là sai lầm, dầu chưa dính hệ lụy bầu bì hay hôn thú. Tôi biết nàng ra đi thanh thản, như cất một bản thảo cổ điển vào đáy rương ký ức. Mỗi lần nhớ tới nàng tôi lại bật cười với bao nhiêu cảm râm thường nhật từ đôi môi cong cớn chực làm nũng: nước yếu, thang máy hỏng vĩnh cửu, nhà cầu tầng trên thấm dột, trẻ nít chung dãy hành lang ồn ào...

Bàn viết của tôi nhìn ra vòm dầu cổ thụ hàng trăm năm tuổi. Mỗi khi tắc tị thi hứng tôi thường ước giá như có thể dựng một căn chòi giữa chạc ba chót vót kia. Người thơ gốc khi sẽ ngồi trên đầu thiên hạ nườm nượp phía dưới. Thơ tôi vút lên trời xanh, kinh thiên động địa. Thơ tôi rùng rùng chuyển động cuộc cách mạng ngôn từ, quét sạch bọn hủ lậu cứ nhìn thấy nhà thơ là cười nửa miệng, phơi gốc rễ cỏ rác bọn cô hồn giấu mặt gọi nhà thơ là lũ chập cheng, đồng bóng, tâm thần...

Ngày đẹp trời nọ, tư lự nhìn vòm cây tôi phát hiện một tổ chim. Chim mẹ lông vàng pha ánh xanh. Hai chú chim non còn đỏ hỏn nhưng đã biết to mồm chí chóa nhau giành mẹ mớm sâu bọ. Xác định rõ đây là giống Vàng anh quý hóa, tôi đi tìm tộp thợ leo trèo của Công ty Công viên Cây xanh ngày ngày vẫn lang thang mé nhánh cây mục khắp thành phố. Họ gỡ tổ chim bỏ vào chiếc lồng rộng rãi. Sợi dây thừng gấn ròng rọc treo lồng chim căng từ chạc cây vào cửa sổ phòng tôi. Ngày hai ba bận tôi kéo thừng, cung cấp cho chim nước uống và một đĩa nhỏ ấu trùng kiến càng béo ngậy. Chim mẹ thành ra thừa thãi. Nó bỏ đi mất dạng, sau cả tuần vờn quanh lồng chim,

kêu lên những tiếng xa xót rời rạc. Hai đứa con nó mang nặng đẻ đau, ấp ôm cực nhọc không thềm ăn sâu bọ nữa.

2. Mãi chăm sóc chim, tôi quên khuấy mối tình "sống thử" vừa qua lúc nào không rõ. Lồng chim hài hòa trống mái. Con trống trội hơn, mỏ đỏ, thân vàng, cánh đen mạnh mẽ. Tôi luôn huýt sáo gọi chim trước bữa ăn chính của chúng trong ngày. Là nhà thơ, tất nhiên tôi hát thơ: "Vàng ánh vàng anh. Có phải vợ anh. Chui vào tay áo". Tôi mong lắm một ngày, những tiếng líu lo vô tổ chức giữa lồng chim sẽ được xếp đặt lại, trong treo hóa và gọi lên ngữ điệu vần thơ cổ tích.

Không biết tự bao giờ tôi thích kể câu chuyện về đôi chim Vàng anh hơn là đọc thơ, bình thơ, tán thơ với bạn bè hội nhóm bên các quán cà phê vỉa hè. Và blog nữa chứ, kênh thông tin kỳ diệu của thế kỷ XXI sẽ mất vui biết chừng nào nếu không có Vàng anh. Chu choa, thiên hạ rồi việc thật. Chỉ cần mớm mào (blast message) "Tin mới về Vàng anh" là đáp từ (reply) tới tới. Có cả truy cập của những kẻ lạ hoắc, chắc vào blog tôi qua công cụ tìm kiếm bằng từ khóa "Vàng anh". Rất nhiều người xin phim Vàng anh. Tôi dùng chiếc điện thoại di động đã mấy lần rơi xuống nước của mình quay cảnh hai chú Vàng anh đang rửa lông cho nhau. Chắc hình ảnh đưa lên blog nhòe nhoẹt nên ai cũng rửa tôi là kẻ lừa đảo. Thế mới khổ! Một trong những người thất vọng sáng tác luôn đồng dao xiên xỏ tôi:

Em có lỗi,

nhưng em không có tội

Đừng chửi em,

đừng bảo em giống cuội

Em không giữ bản quyền nói dối

Em chỉ là mầm non xã hội.

Nhà khảo cứu nghiệp dư nợ còn gửi cho tôi một chuỗi tư liệu nặng hàng mấy Mb, dẫn liên hệ từ Vàng anh đến Tấm Cám: "Mô típ Tấm Cám xa xưa nhất được ghi chép bởi Strabo, một sử gia Hy Lạp vào thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên: Nàng hầu Rhodopis vì bị ép làm nhiệm vụ (giặt đồ bên suối) của người hầu khác nên không thể đến dự lễ hội do nhà vua Ai Cập tổ chức. Một chú chim đã đánh cắp chiếc hài của Rhodopis tội nghiệp và thả xuống bên vua. Ngài ngự lập tức yêu cầu phụ nữ trong vương quốc mình thử hài nhằm tìm kiếm người đẹp. Đó là cơ hội cho Rhodopis rục rờ kiêu sa bước ra khỏi bóng tối. Sau đó sáu trăm năm, vào thời Đường, nhà nho Đoạn Thành Thức đã ghi lại truyện Diệp Hận qua lời kể của gia nhân Lý Sĩ Nguyên, người Ung Châu, Quảng Tây ngày nay. Họ Lý cho biết đây là truyện dân gian quê ông, có muôn nhất từ thế kỷ thứ ba sau Công nguyên: Cha mẹ Diệp Hận mất. Nàng phải hầu hạ phục dịch mẹ kế và em gái cùng cha rất khổ cực. Niềm vui duy nhất của Diệp Hận gửi gắm nơi chú cá nhỏ dưới ao, vốn là mẹ ruột cô đầu thai vào. Mẹ ghẻ bèn giết cá ăn thịt. Diệp Hận nhặt nhanh xương cá cất trong những chiếc lọ nhỏ, chôn dưới chân giường ngủ của mình. Dù bị cấm, nhưng với sự giúp đỡ của linh hồn mẹ, những lọ xương cá biến thành ngựa xe và xiêm y lộng lẫy đưa Diệp Hận đến vũ hội mùa xuân. Sợ mẹ ghẻ phát hiện, giữa cuộc vui Diệp Hận luống cuống bỏ trốn về nhà nên làm rơi một chiếc hài vàng. Vua đi khắp nơi ướm hài và gặp lại Diệp Hận. Mẹ ghẻ cùng đứa em độc ác của cô bị cấm vào hoàng cung, sau đó chết vì mưa đá". Văn bản còn dẫn tràng giang đại hải hàng chục dị bản của Tấm Cám: truyện con cá vàng (Thái Lan), truyện con rùa (Myanmar), truyện Neang Kantóc (Campuchia), truyện Kajong và Haloek (Chăm)...

Tóm lại nhà "khảo kiu" nhận định: Chim Vàng anh trong Tấm Cám không thể có nguồn gốc từ xứ sở của Kim tự tháp được. Nó thuần Việt. Là hồn Việt. Những tương giao văn hóa dù tiểu vùng (Đông Nam Á) hay đại vùng

(Á Đông, Á - Phi - Âu) đều đa chiều. Có những hình ảnh (trong trường hợp này là chim Vàng anh) thoát nhìn tưởng như Ai Cập hóa, Hán hóa, Âu hóa, Mỹ hóa... nhưng thực ra nó là sự phát triển tự thân, độc lập và tất yếu; hệ quả của con đường chuyển tiến hình thái xã hội. Các yếu tố ngoại lai ở đây có vẻ "cần" nhưng chưa "đủ". Do đó, về mặt xã hội học, rất nên tiên lượng đúng cũng như xác định đúng bản chất xung đột giữa cái mới tốt đẹp và thói tật cổ lậu, giữa cái mới quái thai và truyền thống cần gìn giữ.

3. Ngọn gió dữ thổi, hôm nay người vợ hệt bỏ công trèo một trăm sáu mươi tám bậc thang đến thăm tôi. Chưa bước qua ngạch cửa nàng đã vắn miệng: "Bóng tôi chưa khuất, anh đã dẫn con quỷ cái nào về lòi lên giường vậy?". Tôi chết trân. Nàng trợn mắt: "Lũ con nít ngoài kia đang í ới gọi nhau đến phòng anh xem Vàng anh kìa. Chúng còn bảo nhìn qua lỗ khóa không nét bằng công kênh nhau chỗ ô kiếng lấy sáng".

Phân trần chỉ tố phỉ lời, tôi đến cửa sổ kéo dây ròng rọc lòi lồng chim vào. Nhìn thấy "nàng thơ" của tôi, hai chú Vàng anh ré lên như lợn sắp bị chọc tiết.

"Em yêu thơ mà không có can đảm sống với nhà thơ" - Tôi đỡ lời cho chim.

"Anh khéo ngộ nhận. Em nào hiểu, nào cảm được thơ anh. Mỗi khi anh gân cổ hoặc đặt dẹo diễn thơ, em hình dung ra bộ cánh sắc sỡ của con công trống. Càng gần anh em càng thấy trò đó vừa dị hợm, vừa mất vệ sinh. Nước bọt anh cứ bay lả chã như mạt gia cầm mùa dịch!".

Bó tay chấm net. Tôi vờ như chẳng nghe, chẳng thấy. Tôi dọn chuồng, châm nước, thay thức ăn mới cho chim. "Nàng thơ" chường mắt giăng lấy chiếc lồng và mở chốt cửa. Hai chú chim bất ngờ được tự do ngơ ngác tập tễnh bước trên sàn gạch hoa bằng phẳng.

Tôi bắt lực gào lên: "Em điên à. Hai con chim từ bé đến lớn chưa đi khỏi chiếc lồng. Có ai dạy nó bay nhảy đâu. Có ai hướng dẫn nó vạch lá bắt sâu tìm bọ đâu. Nó ở trên sàn nhà thì chưa việc gì. Khi đứng cheo leo bên cửa sổ làm sao nó biết dưới chân là vực sâu bằng tám tầng lầu. Nó không ngã vỡ đầu nơi hè đường xi măng thì cũng đói rã họng trên vòm lá ngoài kia".

Tôi nhanh chân nhanh tay đi đóng mọi cánh cửa xung quanh. Đôi chim thấy động chạy nhảy lung tung, lên giường, lên giá sách và sau rốt nhót lên cửa chớp thông gió. Chúng kê vai, say sưa ngắm cảnh lạ. Vẫn khung trời ấy thôi, nhưng chắc chắn trong lồng và ngoài lồng mọi thứ rất khác nhau. Điều làm nên khác biệt ở đây là tự do và bất trắc. Không vì bất trắc mà chúng bỏ qua giá trị của tự do. Không gian yên ắng lạ thường. Đôi chim rĩa lông làm dáng như kịch sĩ rồi bắt đầu hát.

Vàng ánh vàng anh

Có phải vợ anh

Chui vào tay áo.

Tôi cầm thù bài học thuộc lòng hoàn hảo của chúng, dù chính mình là người thầy đã tận tụy nhồi nhét giai điệu kia vào những bộ lông vàng ánh ma mị. Tôi bỏ đi để khỏi phải chứng kiến kết cục buồn. Tôi sợ người con gái nọ dụi đầu vào vai tôi, nức nở lời tạ lỗi khó từ chối. Hai sinh linh bé bỏng sẽ rời cao ốc. Cầu trời bản năng sớm dạy chúng tránh dây phơi, băng rôn, cáp điện... trên đường bay, để cuối cùng không dạt xác dưới những bánh cao su quay tròn như mắc cửi giờ tan tầm.

Sân thượng hoang hôn. Sợi nắng nào cũng vương vất chút âm u của màn đêm đang đợi. Có lẽ từ nay tôi trốn cả thơ. Nhà thơ lớn là người thấu cảm những thân phận bé bỏng nhất, những nỗi đau vi tế nhất. Khải ngộ,

người ta vứt bỏ ngôn ngữ. Bám vào gấu chữ, có chăng là lũ ngợm, mong vẽ
tô chiếc vương miện lòe đời.

Thảo Điền, 31-10-2007

HẬN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Cánh Hoa Đào Lửa

Đường phố vắng te. Thay vì chọn một giấc ngủ trưa dài trước đêm trừ tịch, y lại gò lưng trên con ngựa sắt, xiết hai bánh cao su xuống mặt lộ, hướng về cao nguyên. Nắng nhàn nhạt. Gió quần. Quần áo phần phật, thi thoảng lại hút dài một tiếng hú quái quái. Ánh mắt títt tắp, thăm thăm tự do, ngun ngút cô độc. Trước mặt y là hai trăm chín mươi chín cây số và căn nhà gỗ tro tro giữa một đồi thông ngoại vi vắng vẻ của Đà Lạt. Sau lưng y là e nờ lần ba trăm sáu mươi lăm ngày phố thị ồn ào chật chội.

Giáp Tết, khu phố y ở vắng dần sinh viên trọ học và những nhóm lao động nhập cư lam lũ. Trống trải. Y nảy ra ý định sẽ đón giao thừa một mình trên cao nguyên Lâm Viên. Bà xã y dư biết tính bốc đồng, xốc nổi, nói là làm của gã chồng gia trưởng nên chỉ phản đối lấy lệ. Hơn nữa y đã hứa đi hứa lại là sẽ có mặt ở nhà chiêu mừng Một. Con y thì ủng hộ hết mình. Cô nàng bi bô nói cười không dứt vì được y ứng trước mấy chuyến hội hoa xuân, chợ tết, rồi còn được bám càng y đi quà cáp hết lượt nội ngoại, thân thích.

Căn nhà gỗ đang đợi y được gọi là "quà tặng chứng khoán". Không hiểu từ lúc nào, y nghĩ chứng khoán đồng nghĩa với cờ bạc. Nhỏ lớn, y chưa ăn được nửa xu trên chiếu bài nên chẳng mặn mà với cổ phiếu. Run rui, cậu bạn thân nhất của y rất máu me đỏ đen. Lần đầu giá nọ, hăn đặt hú họa sát giá sàn lô chứng khoán vượt quá khả năng tài chính của mình. Không đủ tiền thì mất cọc, y chạy đôn chạy đáo và nhận ra số dư quyền sở tiết kiệm phòng thân của vợ y rất khóp với số thiếu lô chứng khoán kia. Hăn đồ ngon đồ ngọt, tình nguyện buôn giấy tờ có giá không công cho vợ chồng y.

Không đầy hai tháng sau, tài khoản gia đình y bỗng dôi ra hàng trăm triệu đồng như phép lạ. Y khôi phục quyền sở tiết kiệm, còn bao nhiêu đem lên Đà Lạt mua nhà. Không đủ tiền tì cho một chỗ tươm tất, y chẳng kén quy hoạch, lấy ngay một mái ngói rêu phong nằm giữa rừng thông cảnh quan. Tên cò bất động sản mừng hết lớn, hăn sung sướng như gặp đại gia rửa tiền vì y quyết cái rụp, không thêm trả giá.

Về lâu dài căn nhà gỗ sẽ bị giải tỏa dù có giấy chủ quyền. Y chỉ được sửa chữa sơ sài. Tìm một chỗ về với thiên nhiên, nước mưa chứa trong bể xi măng, ánh sáng đèn dầu hoặc nến, bếp củi... đã là tương đối tiện nghi. Y gửi anh bạn làm báo ở đỉnh đồi bên cạnh một chiếc ống nhòm hàng hải chuyên dụng. Vài hôm anh ngó giùm nhà y một lần. Anh bảo an ninh Đà Lạt khá tốt, địa hình đồi dốc, thời tiết lạnh lẽo nên trộm cướp ít.

Trời chưa tắt nắng y đã đến Đà Lạt. Giữ sạch bụi đường và gửi xe tại tòa báo quen, y xốc ba lô băng đồi. Hương rừng thưa á nhiệt đới quyến rũ. Lá mục thì thâm. Lách tách những mảnh vỏ thông nứt áo chuyển ngày. Cỏ cây xanh rươi, tròn căng ngực sữa vì vừa đi qua một mùa mưa dài hơn thường lệ. Xuống dốc nghiêng đất, lên dốc ngả trời, bước chân nôn nao. Lòng y thanh vắng và nhẹ nhàng như đang tọa thiền.

Chợt nhiên luồn qua vòm lá kim tiếng rao thiếu nữ ngân dài "Ai đ..à..o.. k..h..ô..n..g...". Y chợt dạ hướng về đáy huyệt. Mảnh sáng hình chữ V chênh chếch trời tây như treo một bức tranh tố nữ. Đòn gánh là cây trúc nhỏ, dài và dẻo, bóng ngà màu thời gian, hai gốc đào khô quắt đánh đu hai đầu.

Cô gái tâm thần. Quần áo bẩn thiu. Mắt vô hồn. Tóc rối. Má hồng. Cô nhốt y trong một vòng tròn tạo nên bởi những bước chân trần rất thanh thoát. "Ai đ..à..o.. k..h..ô..n..g...", lời rao trong trẻo như đang được hát lên, nối nhau thành luân điệu.

"Bán tôi một nhánh nhé."

"Không bán đâu. Chỉ đổi thôi."

"Cô thích gì?"

"Đừng nhìn tôi như thế. Cười lên thật tươi là đủ."

"Chưa chắc cô ta điên", y thầm nghĩ rồi bật cười thành tiếng sáng khoái, đúng theo yêu cầu của cô gái.

Nhè nhẹ đặt gánh đào xuống, trật một gốc đưa lên cao, cô gái xuýt xoa "Hoa đẹp lắm anh à". Y giả vờ hưởng ứng, tay chỉ vào những nách lá chai cứng như sọ: "Nụ nhiều ghê. Em đưa anh xong về kéo muôn. Sắp tối rồi". "Sao lại nhăn nhó ngay thế. Ghét ghê. Đến giao thừa anh phải cười thêm cho em ba lần nữa nhé. Nhớ đấy. Đừng lừa em". Vùng vằng giận dữ, cô gái đẩy cành đào về phía y. Còn lại một cành vắt vẻo sau lưng, cô gái quay gót. "Ai đ..à..o.. k..h..ô..n..g...", tiếng rao đi theo bóng mặt trời đang khuất dần bên triền núi đằng xa.

Giấc ngủ cuối cùng trong năm, y định kéo dài hai giờ. Tuy vậy khi dọn dẹp nhà cửa xong y mới nhớ tất cả những gì thuộc về thế giới văn minh như đồng hồ, điện thoại di động y đều không đem theo. Y hy vọng sẽ áng lượng được thời điểm trước nửa đêm. Mà nếu có ngủ quên, y nghĩ, bất cứ lúc nào đều có thể là giao thừa của y, một cách ước lệ. Thật dễ chịu, bằng cách này y thoát xa đám đông và các thói tục cứng nhắc.

Y tỉnh giấc sớm hơn dự tính. Chưa chắc là y không nghe tiếng thì thầm của đồng lửa dưới chân đồi. Những đốm sáng hắt qua cửa sổ, nhảy nhót trên trần nhà đẹp đến lạ. Cây nến nhỏ trên mặt bàn đã tắt tự bao giờ. Gốc đào khô mua chịu vẫn chễm chệ ngồi trên một trong hai chiếc ghế xa lông cũ kỹ.

Người nhóm lửa là một ông già rất khó đoán tuổi. Y cất tiếng chào. Không thèm nhìn, ông chìa tay mời y ngồi sưởi. Y đang lạnh run vì quên mang theo áo khoác. Quen với ánh sáng, y mới nhận ra ông già cũng có gốc đào khô giống y.

"Con gái ta bán ế, nó tặng ta để lên giường sớm."

"Ông đang đợi giao thừa."

"Ta chờ cậu."

Y định hỏi cô gái có dặn ông đòi y ba nụ cười không, nhưng lại thôi. Thì ra ông già đã trông nhà cho y hơn nửa năm nay. Thậm chí ông đã thay y ký vào biên bản cam kết chỉnh trang ngôi nhà cũ trong dự án của nhà đầu tư nọ. Họ định biến nơi này thành khu nghỉ dưỡng thiên nhiên hoang sơ cao cấp, nghĩa là chặt thông càng ít càng tốt, không xăn đồi bạt núi làm đường, không xây dựng hàng rào ngăn cách...

Con gái ông bị bệnh đã nhiều năm. Sống trong nội thị cô lên cơn liên tục. Nhà cửa, vườn tược đổi lấy thuốc men hết, ông đành ra đây dựng một mái lá, tria cà phê đắp đổi qua ngày. Cũng may tình hình dần dần khá hơn, cô hết phá phách, nếu không thơ thẩn dạo chơi thì ngủ vùi.

"Người ta chỉ có thể tách ra khỏi đám đông chứ không thể sống thiếu đồng loại" - Ông già triết lý - "Con người ngày càng cô đơn hơn, ít giao tiếp hơn. Tìm kiếm quanh hiu khác nào hèn nhát trốn chạy, nói cách khác là đi giật lùi."

Y chợt dạ. Hình như ông già hiểu hết lòng y, không cần sự tỏ bày dài dòng. Ông vẽ vạch cho y rõ cô đơn là tâm trạng cá nhân, là hoài vọng chẳng thành về những điều tích cực. Chưa bao giờ y hoài vọng những điều tích cực ở chính mình? Đùn đẩy trách nhiệm ra ngoài cái tôi là biến trá phổ thông tự lúc nào?

Y hoang mang, lặng câm ngấm lửa. Loài người bước khỏi bóng đêm thú tính nhờ lửa. Sum họp quanh đồng lửa thời ăn lông ở lỗ, quanh ánh lửa bếp hồng, quanh bát hương thờ cúng tổ tiên, quanh bầu trời pháo hoa đêm ba mươi, quanh những ly nước ủ lửa được gọi là rượu, con người sát vai nhau đi tới.

Gió nổi. Rừng thông hát vi vu. Thiên nhiên chuyển động, nhắc nhở phút đoàn viên tiền năm cũ. Y đã chậm chưa? Cầu trời giờ này vợ con y vẫn ngủ, giấc ngủ thường nhật không mộng mị. Chẳng kịp chào người bạn già, y lao về căn nhà gỗ gói ghém thật nhanh mớ hành lý giản tiện. Bỏ mặc cửa không khóa, y chạy băng băng về hướng tòa báo. Y không còn khái niệm về hiện hữu xung quanh. Có thể chưa đến giao thừa, cũng có thể đã qua giao thừa mấy tiếng. Y leo hàng rào, tìm hốc đá bí mật người bảo vệ giấu chùm chìa khóa dự phòng. Mở kho lấy xe, y xuống đèo. Phải thật nhanh nhưng cũng phải thật an toàn. Y chạy đua với mặt trời, ngọn lửa vĩnh cửu sưởi ấm nhân loại. Y tin, y sẽ đến ngõ nhà mình trước bình minh. Y sẽ gào lên "chúc mừng năm mới" để gọi vợ con, thay vì bấm chuông. Y sẽ thật thà chào hỏi bất cứ ai y gặp, với tâm nguyện hạnh phúc, may mắn và thành đạt, từ mục hàng xóm đáng ghét nhất trở đi.

Còn lại một mình, ông già đứng lên sửa quần áo. Củi được chất thêm. Khi lửa thật đượm, ông nhẹ nhàng đặt gốc đào khô ngay ngắn ở giữa. Các lười lửa rất bóng dần dần mọc khắp nhánh cành quắt queo, tựa như những chiếc lá đỏ cuối đông. Hàng trăm búp nụ chai chết từ một mùa xuân rất xa bắt đầu bật nở. Vòm hoa bừng bừng, tung tóe sáng rỡ một góc rừng, hắt lên sườn đồi bóng ông già đang nặng nhọc bước về phía căn nhà gỗ. Ông cần khóa cửa giùm người bạn trẻ. Anh ấy vẫn thiếu con gái ông mấy nụ cười, thiếu ông câu hẹn gặp lại. Cho là nhận, ông lăm bắm chân lý cũ rích rồi cả cười. Sương về trắng đất, mang theo cả hương rượu tắm nhà ai vừa bật nắp.

Thảo Điền, 12-2008

HẠN LÃNG BẠC

Trương Thái Du
www.dtv-ebook.com

Sinh Đôi

1. Hăn và anh

"Anh từ đâu đến..." - Tôi hỏi hăn. Có vẻ ban đầu tôi định nói "Anh từ đâu đến, hay chỉ tình cờ đi qua đời em". Do ngôn từ sắp xếp vừa xong, tôi đã nhận ra độ "sến" hơi nặng nên bỏ lửng. Phần ngập ngừng nén lại ong ong trong đầu, như thể tôi đang tự hỏi mình.

"Anh từ biển" - Hăn nói với một chút trầm ngâm.

Biển chiều nhiều mây. Sóng bạc đầu đuổi nhau. Một chiếc thuyền đánh cá nhỏ cắm sào nghỉ ngơi cuối tầm mắt. Nó không quá bé để ta ví von như xác lá dật dờ trên mặt nước, không quá lớn để thành chiếc võng thư nhàn đang đong đưa giữa bầu trời.

"Em không tin?" - Hăn cười vang rồi giơ một bàn tay ra hiệu hãy chờ. Hăn đi về phía biển, đi sâu vào biển. Hăn biến mất khỏi ánh mắt tôi chừng bốn mươi lăm giây, bằng chiều dài hơi lặn của một người bình thường. Vọt khỏi mặt nước, hăn ào chạy đến tôi. Tôi bật ngửa ra cát vì bị hăn dúi cái đầu ướt mềm vào ngực, vào bụng. Tôi nhột nên kéo khuôn mặt hăn lên. Nụ hôn mẫn mẫn. Hăn thì thào "Anh yêu em biết chừng nào!". Thế rồi hăn động cựa, bế xốc tôi, vừa chạy dọc bãi biển vắng vừa gào thét "Anh yêu em... Anh yêu em...".

Lúc ấy tôi tin đúng là hăn đến từ biển. Biển xa mà núi thì gần. Nghịch lý thị giác ấy tôi cũng biết. Tầm nhìn xa trên biển chỉ hơn mười cây số nhưng cách Vũng Tàu năm mươi kilômét bạn đã thấy núi ở bên cạnh.

Đêm xuống rất nhanh. Hàng dương sâm sẫm. Những chớp đèn ngoài khơi, xa hút như sao trời. Lâu lâu mới có một con tàu lớn băng ngang. Hẳn chỉ cho tôi đèn mạn màu xanh và đỏ, đèn cột, đèn mũi... Hẳn dẫn giải tỉ mỉ cách nhìn đèn để biết hướng tàu chạy.

Sương bắt đầu xuống, tôi ớn lạnh khi thì thầm với hẳn rằng hẳn sẽ bỏ chạy một mình nếu cướp xuất hiện chứ. Hẳn cười toáng lên. Hẳn bảo tôi đừng bao giờ đặt những câu hỏi đã có sẵn trả lời. Hẳn kể đêm Noel nọ, đưa em út hẳn bị gí dao trên cầu Sài Gòn. Chú chàng nhanh tay rút chìa khóa xe máy và ù té ngay, mặc cô bồ lóng ngóng chưa biết xử trí thế nào. Hiện nay cô gái kia đã là em dâu hẳn. Hẳn bồi thêm chuyện thứ hai: Bạn trai hẳn dẫn người yêu vào rừng thông Đồ Sơn mùa đông. Chưa bi bô xong tình huống giả định múa võ cứu người đẹp thì ma cô đến. Cặp tình nhân đành lú lú rónhột hết túi áo túi quần mời chúng lấy tiền và năn nỉ xin lại giấy tờ tùy thân. Đôi ấy cuối cùng cũng hạnh phúc và thành đạt.

Mặc hẳn tránh né, tôi vẫn muốn truy bằng được cách hẳn định xử trí. Hẳn bảo trong tình huống ấy tôi phải bình tĩnh, hẳn sẽ lôi kéo sự chú ý của bọn lưu manh để tôi bỏ chạy trước. Nhất thiết mỗi người một phía, la hét cầu cứu liên tục...

Hẳn tỉnh táo quá. Tỉnh táo như một triết gia. Tôi biết đêm nay nàng trinh nữ tôi không có gì để lo, dầu phải dùng tay hẳn làm gối trong ngôi nhà rộng chúng tôi thuê cạnh biển.

Tôi rúc vào lòng hẳn. Sóng ngoài kia rì rào mãi bản tình ca dang dở. Hẳn cũng không ngủ. Gần sáng hẳn đoán gió chắc đang đổi hướng. Biển êm. Hẳn bảo hẳn nghe được hạ âm từng tức của sóng lừng sắp hình thành.

Tôi bất ngờ có cảm giác an toàn như từng ở bên anh. Tôi biết hẳn hơn anh ở chỗ đã làm tôi rung động. Tôi trèo lên người hẳn, hôn từ mắt xuống

môi, xuống cổ. Hắn luồn tay qua áo ngủ xoa lưng tôi, thì thào những lời yêu lịm ngọt.

"Anh sẽ suốt đời cho em cảm giác an toàn như thế này nhé" - Tôi gần như van xin hắn.

"Anh không phải một vị thánh. Anh từng trải và kiểm chế được tính dục vì như em biết anh đã một lần đổ vỡ" - Giọng hắn đều đều - "Cái gì của anh sẽ là của anh. Khi đến với em, anh cũng đâu mong gặp được một người con gái hoàn hảo".

Về nhà sau chuyến đi chơi biển xa ấy, tôi bắt đầu mơ về một đêm tân hôn huyền diệu. Tôi viết tay tặng hắn một đoạn Truyện Kiều của Nguyễn Du:

Đã cho vào bậc bố kinh,

Đạo tông phu lấy chữ trinh làm đầu.

Ra tường trên Bộc trong dẫu,

Thì con người ấy ai cầu làm chi.

Phải điều ăn xối ở thì,

Tiết trăm năm nữ bỏ đi một ngày.

Ngẫm duyên kỳ ngộ xưa nay,

Lửa đôi ai lại đẹp tà Thôi - Trương.

Mây mưa đánh đổ đá vàng,

Quá chiều nên đã chán chường yến anh.

Trong khi chấp cánh liền cành,
Mà lòng rẻ rúng đã dành một bên.

Mái tây để lạnh hương nguyên,
Cho duyên đắm thắm ra duyên bề bàng.

Hắn cẩn thận kẹp tờ giấy học trò có kẻ ô li nhặt vào giữa một quyển sách dày trưng trong tủ. "Chính em sẽ làm khổ em thôi" - Tôi không hiểu hắn muốn nói gì.

Bên hắn tôi lại bất an. Càng bất an tôi càng muốn gần hắn. Tôi người được và thích ngửi cái mùi đàn ông đặc trưng trên da thịt hắn. Nó chứa nam tính một cách rõ ràng, (lại) hơn anh. Nếu định nghĩa tình yêu là giá trị gì đó ngoài xác thịt thì tôi yêu anh chứ không hề yêu hắn. Anh đến với tôi khi tôi bắt đầu trở thành thiếu nữ. Bao nhiêu mùa xuân cứ trôi, anh vẫn chẳng vượt qua những nụ hôn thiếu lửa. Thiếu lửa, nhưng tôi chết cháy trong niềm khát khao trở thành đàn bà.

Rồi hắn xộc đến. Hắn là một con công trống lão luyện. Hắn biết tôi thích vũ điệu nào. Tôi kể về hắn cho anh nghe. Anh không chúc tôi hạnh phúc và cũng không muốn giật tôi trở lại vòng tay anh. Tôi cay đắng nhận ra anh là đàn ông nhưng không phải giống đực, ít nhất là ở ham muốn. Trong nền văn hóa của đất nước tôi, khi nói về giới tính, người ta nói về "giới tính xã hội" hơn là "giới tính sinh học". Ngôn ngữ của chúng tôi rành mạch đến độ thiếu hụt, không có giống trung, không có giới tính thứ ba.

Một hôm tôi bảo với hắn từ nay thi thoảng tôi sẽ ngủ lại căn hộ độc thân một giường của hắn. Hắn mở tủ đưa tôi quyển sách dày cộp kẹp giữ đoạn thơ Kiều. Hóa ra đây là tuyển tập các gương phụ nữ tiết liệt, nghĩa thảo, trung trinh, lay động muôn đời. Hơn nửa số truyện dịch từ sách Tàu.

Có cả ảnh không ít miếu thờ, sắc phong triều đình nêu gương "trinh liệt nữ thần". Hàng ngàn năm, biết bao nhiêu câu chuyện người ta cho là cảm động.

"Bây giờ em mới hiểu, không ít quyển sách nên bị đốt. Đốt sách chưa chắc là tội ác." - Tôi cực đoan một cách độc địa.

Hắn bật nhạc. Đàn máy nhiều đèn chỉ thị, nút điều chỉnh nào cũng có đèn, bộ lọc tần số nhấp nháy hàng chục cột từ thấp đến cao. Căn phòng tối bỗng biến thành một góc trời đầy sao. Nhạc Văn Cao và Phạm Duy, những nét Đường thi đẹp mê hồn lấp lánh trong ca từ. Tôi không thích Trịnh Công Sơn của Sài Gòn ba trăm năm, dù hát thơ cũng là một nghệ thuật đáng trân trọng.

Tôi thực sự chưa hiểu tại sao mình chẳng chút e thẹn khi khóa thân lần đầu tiên bên một người đàn ông. Vì màn đêm đồng lõa chăng? Tôi ôm hắn thật chặt. Chiếc linga căng đầy tự tôn, nóng giãy áp vào đùi tôi. Ông Tứ Tượng từng lấy dương vật làm cầu tạm. Bà Nữ Oa đã sưởi ấm đoàn nhà trai rước dâu ướm lạnh bằng âm hộ của mình. Người Chăm xem sự hòa nhập giữa Yoni và Linga làm nên biểu tượng sáng tạo và sinh sôi của thần Shiva, làm nên vẻ đẹp tôn giáo.

Hắn trốn chạy tôi và trốn chạy chính hắn. Hắn nghĩ chưa chắc chúng tôi sẽ gắn bó với nhau trọn đời. Hắn là người đốt lửa nhưng không muốn tôi biến thành thiêu thân? Hắn dùng một phạm trù đạo đức để chế ngự tự nhiên, trong khi tôi tự nhủ nếu hôm nay tôi không thành đàn bà thì hắn không phải người tôi tìm kiếm.

Đêm hăng còn dài. Hơi thở của hắn không thể liên lạc. Nó ứa ra từ những kẽ nứt của thời gian và sự tĩnh lặng. Càng chân hắn giống càng chân tôi một cách kỳ lạ, như tôi và hắn là anh em ruột, như hắn chính là tôi và ngược lại.

Bỗng nhiên anh từ đâu nhảy xổ vào óc tôi. Anh nói hăn không phải là anh. Hăn chỉ là một phần mà tôi mong đợi ở anh. Muộn quá rồi. Hăn đã trườn lên người tôi. Vết đâm buốt óc. Bên dưới của kìm nén là cuồng nộ và mạnh bạo. Tôi cắn môi để khỏi bật khóc. Nước mắt rất đắng.

Và tất nhiên, cuối cùng tôi phải chia tay hăn. Tôi không thể lên giường với hăn và tưởng nhớ đến anh, mừng tượng sự êm ái và nhẹ nhàng nếu anh là hăn.

Từ đó tôi thường tự giới thiệu với xã hội là tôi đã có một đời chồng. Tôi nhắc đến hăn làm gì. Tôi muốn nói về tôi. Tôi phát tín hiệu rõ ràng cho tất cả những quý ông mon men xung quanh mình. Có như vậy họ mới thôi suy già đoán non, ao ước, mong đợi nơi tôi một cô gái không khiếm khuyết, tối thiểu là ở khía cạnh bóng bẩy truyền thống.

Tôi không có lý do trách cứ hăn. Trong truyện ngắn này tôi bắt buộc phải gọi một trong hai nhân vật nam là hăn. Để tránh nhầm lẫn, đơn giản chỉ thế thôi. Bạn đọc đừng lần theo lối mòn, hãy thoát ra khỏi nhà tù khái niệm, hãy xem "hăn" là một danh từ chỉ ngôi thứ ba bình thường. Hoặc nếu không thích, bạn có thể thay "anh" bằng "hăn" và "hăn" bằng "anh" tại các ngữ cảnh gián tiếp, với vài thủ thuật vi tính văn bản. Tôi đã thử và thấy mạch truyện dẹt đi rất nhiều. Ngôn ngữ đánh lừa chúng ta thâm sâu và hiểm độc như thế đấy.

2. Anh và hăn

"Anh từ đâu đến..." Tôi hỏi anh. Có vẻ ban đầu tôi định nói "Anh từ đâu đến, hay chỉ tình cờ đi qua đời em". Do ngôn từ sắp xếp vừa xong, tôi đã nhận ra độ "sến" hơi nặng nên bỏ lửng. Phần ngập ngừng nén lại ong ong trong đầu, như thế tôi đang tự hỏi mình.

"Anh từ biển" - Anh nói với một chút trầm ngâm.

Biển chiều nhiều mây. Sóng bạc đầu đuổi nhau. Một chiếc thuyền đánh cá nhỏ cắm sào nghỉ ngơi cuối tầm mắt. Nó không quá bé để ta ví von như xác lá dật dờ trên mặt nước, không quá lớn để thành chiếc võng thư nhàn đang đong đưa giữa bầu trời.

"Em không tin?" - Anh cười vang rồi giơ một bàn tay ra hiệu hãy chờ. Anh đi về phía biển, đi sâu vào biển. Anh biến mất khỏi ánh mắt tôi chừng bốn mươi lăm giây, bằng chiều dài hơi lặn của một người bình thường. Vọt khỏi mặt nước, anh ào chạy đến tôi. Tôi bật ngửa ra cát vì bị anh dúi cái đầu ướt mềm vào ngực, vào bụng. Tôi nhột nên kéo khuôn mặt anh lên. Nụ hôn mằn mằn. Anh thì thào "Anh yêu em biết chừng nào!". Thế rồi anh động cựa, bế xốc tôi, vừa chạy dọc bãi biển vắng vừa gào thét "Anh yêu em... Anh yêu em...".

Lúc ấy tôi tin đúng là anh đến từ biển. Biển xa mà núi thì gần. Nghịch lý thị giác ấy tôi cũng biết. Tầm nhìn xa trên biển chỉ hơn mười cây số nhưng cách Vũng Tàu năm mươi kilômét bạn đã thấy núi ở bên cạnh.

Đêm xuống rất nhanh. Hàng dương sâm sẫm. Những chớp đèn ngoài khơi, xa hút như sao trời. Lâu lâu mới có một con tàu lớn băng ngang. Anh chỉ cho tôi đèn mạn màu xanh và đỏ, đèn cột, đèn mũi... Anh dẫn giải tỉ mỉ cách nhìn đèn để biết hướng tàu chạy.

Sương bắt đầu xuống, tôi ớn lạnh khi thì thầm với anh rằng anh sẽ bỏ chạy một mình nếu cướp xuất hiện chứ. Anh cười toáng lên. Anh bảo tôi đừng bao giờ đặt những câu hỏi đã có sẵn trả lời. Anh kể đêm Noel nọ, đưa em út anh bị gí dao trên cầu Sài Gòn. Chú chàng nhanh tay rút chìa khóa xe máy và ù té ngay, mặc cô bồ lóng ngóng chưa biết xử trí thế nào. Hiện nay cô gái kia đã là em dâu anh. Anh bồi thêm chuyện thứ hai: Bạn trai anh dẫn người yêu vào rừng thông Đồ Sơn mùa đông. Chưa bi bô xong tình huống giả định múa võ cứu người đẹp thì ma cô đến. Cặp tình nhân đành lú lú rú rú

lộ hết túi áo túi quần mời chúng lấy tiền và năn nỉ xin lại giấy tờ tùy thân. Đôi ấy cuối cùng cũng hạnh phúc và thành đạt.

Mặc anh tránh né, tôi vẫn muốn truy bằng được cách anh định xử trí. Anh bảo trong tình huống ấy tôi phải bình tĩnh, anh sẽ lôi kéo sự chú ý của bọn lưu manh để tôi bỏ chạy trước. Nhất thiết mỗi người một phía, la hét cầu cứu liên tục...

Anh tỉnh táo quá. Tỉnh táo như một triết gia. Tôi biết đêm nay nàng trinh nữ tôi không có gì để lo, dầu phải dùng tay anh làm gối trong ngôi nhà rộng chúng tôi thuê cạnh biển.

Tôi rúc vào lòng anh. Sóng ngoài kia rì rào mãi bản tình ca dang dở. Anh cũng không ngủ. Gần sáng anh đoán gió chắc đang đổi hướng. Biển êm. Anh bảo anh nghe được hạ âm từng tức của sóng lừng sắp hình thành.

Tôi bất ngờ có cảm giác an toàn như từng ở bên hẳn. Tôi biết anh hơn hẳn ở chỗ đã làm tôi rung động. Tôi trèo lên người anh, hôn từ mắt xuống môi, xuống cổ. Anh luồn tay qua áo ngủ xoa lưng tôi, thì thào những lời yêu lịm ngọt.

"Anh sẽ suốt đời cho em cảm giác an toàn như thế này nhé" - Tôi gần như van xin anh.

"Anh không phải một vị thánh. Anh từng trải và kiềm chế được tính dục vì như em biết anh đã một lần đổ vỡ" - Giọng anh đều đều - "Cái gì của anh sẽ là của anh. Khi đến với em, anh cũng đâu mong gặp được một người con gái hoàn hảo".

Về nhà sau chuyến đi chơi biển xa ấy, tôi bắt đầu mơ về một đêm tân hôn huyền diệu. Tôi viết tay tặng anh một đoạn Truyện Kiều của Nguyễn Du:

Đã cho vào bậc bố kinh,
Đạo tông phu lấy chữ trình làm đầu.
Ra tuồng trên Bộc trong dẫu,
Thì con người ấy ai cầu làm chi.
Phải điều ăn xối ở thì,
Tiết trăm năm nữ bỏ đi một ngày.
Ngắm duyên kỳ ngộ xưa nay,
Lửa đôi ai lại đẹp tà Thôi - Trương.
Mây mưa đánh đổ đá vàng,
Quá chiều nên đã chán chường yến anh.
Trong khi chấp cánh liền cành,
Mà lòng rẻ rúng đã dành một bên.
Mái tây để lạnh hương nguyên,
Cho duyên đắm thắm ra duyên bề bàng.

Anh cẩn thận kẹp tờ giấy học trò có kẻ ô li nhặt vào giữa một quyển sách dày chừng trong tủ. "Chính em sẽ làm khổ em thôi" - Tôi không hiểu anh muốn nói gì.

Bên anh tôi lại bất an. Càng bất an tôi càng muốn gần anh. Tôi người được và thích ngửi cái mùi đàn ông đặc trưng trên da thịt anh. Nó chứa nam tính một cách rõ ràng, (lại) hơn hẳn. Nếu định nghĩa tình yêu là giá trị gì đó ngoài xác thịt thì tôi yêu hẳn chứ không hề yêu anh. Hẳn đến với tôi khi tôi

bắt đầu trở thành thiếu nữ. Bao nhiêu mùa xuân cứ trôi, hân vẫn chẳng vượt qua những nụ hôn thiếu lửa. Thiếu lửa, nhưng tôi chết cháy trong niềm khát khao trở thành đàn bà.

Rồi anh xộc đến. Anh là một con công trống lão luyện. Anh biết tôi thích vũ điệu nào. Tôi kể về anh cho hân nghe. Hân không chúc tôi hạnh phúc và cũng không muốn giật tôi trở lại vòng tay hân. Tôi cay đắng nhận ra hân là đàn ông nhưng không phải giống đực, ít nhất là ở ham muốn. Trong nền văn hóa của đất nước tôi, khi nói về giới tính, người ta nói về "giới tính xã hội" hơn là "giới tính sinh học". Ngôn ngữ của chúng tôi rành mạch đến độ thiếu hụt, không có giống trung, không có giới tính thứ ba.

Một hôm tôi bảo với anh từ nay thi thoảng tôi sẽ ngủ lại căn hộ độc thân một giường của anh. Anh mở tủ đưa tôi quyển sách dày cộp kẹp giữ đoạn thơ Kiều. Hóa ra đây là tuyển tập các gương phụ nữ tiết liệt, nghĩa thảo, trung trinh, lay động muôn đời. Hơn nửa số truyện dịch từ sách Tàu. Có cả ảnh không ít miêu thờ, sắc phong triều đình nêu gương "trinh liệt nữ thần". Hàng ngàn năm, biết bao nhiêu câu chuyện người ta cho là cảm động.

"Bây giờ em mới hiểu, không ít quyển sách nên bị đốt. Đốt sách chưa chắc là tội ác." - Tôi cực đoan một cách độc địa.

Anh bật nhạc. Đàn máy nhiều đèn chỉ thị, nút điều chỉnh nào cũng có đèn, bộ lọc tần số nhấp nháy hàng chục cột từ thấp đến cao. Căn phòng tối bỗng biến thành một góc trời đầy sao. Nhạc Văn Cao và Phạm Duy, những nét Đường thi đẹp mê hồn lấp lánh trong ca từ. Tôi không thích Trịnh Công Sơn của Sài Gòn ba trăm năm, dù hát thơ cũng là một nghệ thuật đáng trân trọng.

Tôi thực sự chưa hiểu tại sao mình chẳng chút e thẹn khi khóa thân lần đầu tiên bên một người đàn ông. Vì màn đêm đồng lõa chăng? Tôi ôm anh thật chặt. Chiếc linga căng đầy tự tôn, nóng giãy áp vào đùi tôi. Ông Tứ Tượng từng lấy dương vật làm cầu tạm. Bà Nữ Oa đã sưởi ấm đoàn nhà trai rước dâu ướm lạnh bằng âm hộ của mình. Người Chăm xem sự hòa nhập giữa Yoni và Linga làm nên biểu tượng sáng tạo và sinh sôi của thần Shiva, làm nên vẻ đẹp tôn giáo.

Anh trốn chạy tôi và trốn chạy chính anh. Anh nghĩ chưa chắc chúng tôi sẽ gắn bó với nhau trọn đời. Anh là người đốt lửa nhưng không muốn tôi biến thành thiêu thân? Anh dùng một phạm trù đạo đức để chế ngự tự nhiên, trong khi tôi tự nhủ nếu hôm nay tôi không thành đàn bà thì anh không phải người tôi tìm kiếm.

Đêm hăng còn dài. Hơi thở của anh không thể liên lạc. Nó ứa ra từ những kẽ nứt của thời gian và sự thỉnh lặng. Căng chân anh giống căng chân tôi một cách kỳ lạ, như tôi và anh là anh em ruột, như anh chính là tôi và ngược lại.

Bỗng nhiên hăng từ đâu nhảy xổ vào óc tôi. Hăng nói anh không phải là hăng. Anh chỉ là một phần mà tôi mong đợi ở hăng. Muộn quá rồi. Anh đã trườn lên người tôi. Vết đâm buốt óc. Bên dưới của kìm nén là cuồng nộ và mạnh bạo. Tôi cắn môi để khỏi bật khóc. Nước mắt rất đắng.

Và tất nhiên, cuối cùng tôi phải chia tay anh. Tôi không thể lên giường với anh và tưởng nhớ đến hăng, mừng tượng sự êm ái và nhẹ nhàng nếu hăng là anh.

Từ đó tôi thường tự giới thiệu với xã hội là tôi đã có một đời chồng. Tôi nhắc đến anh làm gì. Tôi muốn nói về tôi. Tôi phát tín hiệu rõ ràng cho tất cả những quý ông mon men xung quanh mình. Có như vậy họ mới thôi

suy già đoán non, ao ước, mong đợi nơi tôi một cô gái không khiếm khuyết, tối thiểu là ở khía cạnh bóng bẩy truyền thống.

Tôi không có lý do trách cứ anh. Trong truyện ngắn này tôi bắt buộc phải gọi một trong hai nhân vật nam là hấn. Để tránh nhầm lẫn, đơn giản chỉ thế thôi. Bạn đọc đừng lần theo lối mòn, hãy thoát ra khỏi nhà tù khái niệm, hãy xem "hấn" là một danh từ chỉ ngôi thứ ba bình thường. Hoặc nếu không thích, bạn có thể thay "anh" bằng "hấn" và "hấn" bằng "anh" tại các ngữ cảnh gián tiếp, với vài thủ thuật vi tính văn bản. Bạn thấy không, mạch truyện đã dẹt đi rất nhiều. Ngôn ngữ đánh lừa chúng ta thâm sâu và hiểm độc như thế đấy.

Thảo Điền, 24-2-2008

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Cuộc Cờ](#)

[Bức Tranh Hoa Đào](#)

[Giữa Mùa Mưa](#)

[Đêm Thị Dân](#)

[Dạ Khúc Ven Rừng](#)

[Hồn Phố](#)

[Á Đại Gia](#)

[Vàng Ảnh Vàng Anh](#)

[Cánh Hoa Đào Lửa](#)

[Sinh Đôi](#)